

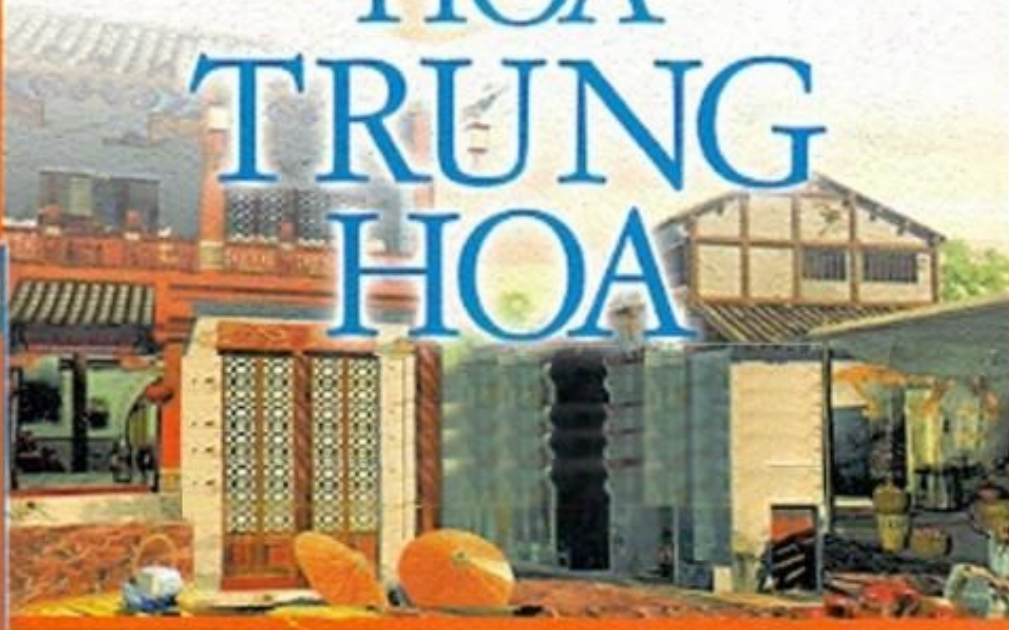


ĐÔNG A SÁNG (BIÊN DỊCH)

Rượu

&

VĂN
HÓA
TRUNG
HOA



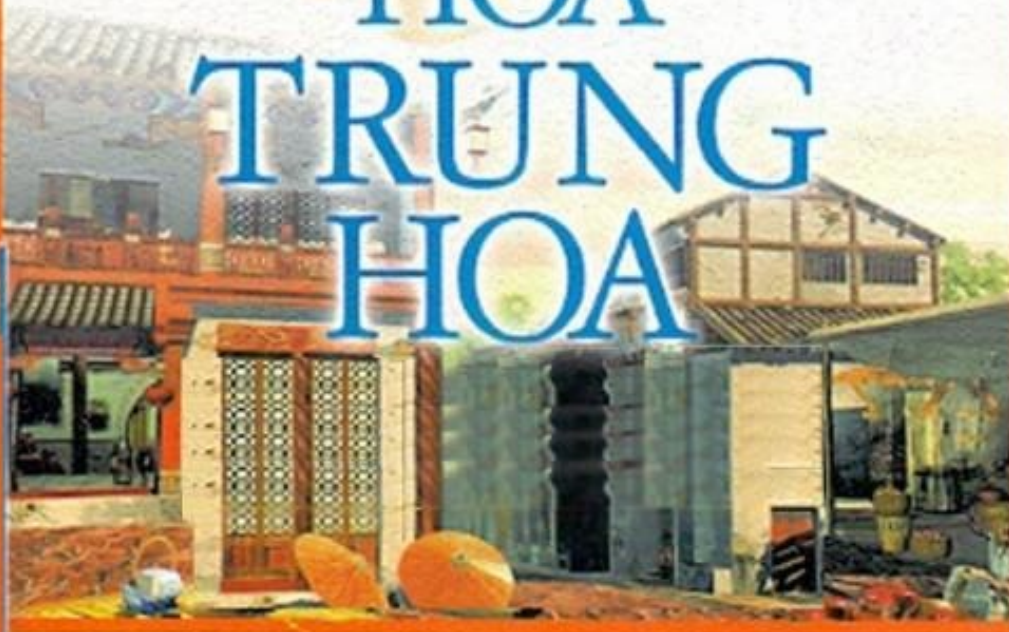


ĐÔNG A SÁNG (BIÊN DỊCH)

Rượu

&

VĂN
HÓA
TRUNG
HOA



RƯỢU & VĂN HÓA TRUNG HOA

By Đông A Sáng

Copyring Đông A Sáng

Smashwords Edition.

LỜI NÓI ĐẦU

Chương một : NGUỒN GỐC RƯỢU TRUNG HOA

Chương hai : DANH TỬU TRUNG HOA

Chương ba: RƯỢU VÀ VĂN HÓA TRUNG HOA

Chương bốn : NHỮNG MẪU CHUYỆN QUANH CHIẾU RƯỢU

Chương năm : HỘI TAO ĐÀN VÀ THI SĨ TỬU ĐỒ

SÁCH THAM KHẢO

AUTHOR

<mailto:htt//blog.%20smahwords.com>

LỜI NÓI ĐẦU

Nơi cao lâu, chiếu rượu, ăn nói cho sành

Lúc xuống ngựa, lên xe, đứng ngồi phải phép

(Trần Tế Xương)

Rượu là một trong năm phát minh lớn của Trung Hoa (la bàn, thuốc súng, làm giấy, nghề in và rượu), rượu đã có lịch sử lâu đời, cách đây 6-7 ngàn năm.

Với thời gian dằng dằng, rượu đã đi vào từng ngõ ngách cuộc sống, hình thành văn hóa rượu: Rượu là bạn của anh hùng, hào kiệt, của hảo hán; rượu là người tình của thi nhân, của họa sĩ, của các nhà thơ pháp. Rượu là chất men của thế giới văn chương; rượu là công cụ đắc lực của các nhà chính trị; rượu đi vào những trận chiến ác liệt, có chén rượu hân hoan chiến thắng, chén rượu đắng cay mùi thất bại.

Rượu là thuốc quý giúp con người thăng hoa, hưng phấn, khơi nguồn sáng tạo nhưng rượu cũng là thuốc độc giết chết con người, chìm con người vào biển rượu trập trùng song gió.

Với không gian mênh mông, rượu có mặt ở khắp mọi nơi: bạn đi thăm người bạn mới sinh cháu bé, đi mừng nhà mới, đãi khách, bàn chuyện làm ăn.

Mười năm gặp lại bạn hiền, tiễn bạn thân đi xa vào khói sóng.

Một buổi chiều bang khuâng nhớ ai và thêm một chén rượu suông...

Dù bạn có thích rượu hay không thích rượu, rượu vẫn đến với bạn !

Do tập quán, khí chất, thói quen, sự hàm dưỡng, tâm lý, trình độ học vấn, kiến thức về rượu của mỗi người khác nhau, nên cách mời rượu, cách uống rượu, lúc say rượu cũng khác nhau.

Đôi lúc, thiếu hiểu biết về rượu dẫn đến mời mọc không đúng cách, trong tiệc rượu lại không biết giữ gìn tửu đức (đức của người uống rượu) say sưa không làm chủ được lời ăn tiếng nói, hành vi, làm cho tiệc rượu mất vui, ảnh hưởng đến giao tiếp, đến công việc.

Sách giới thiệu với các quý bạn: 1. Nguồn gốc rượu Trung Hoa 2. Danh tửu

Trung Hoa 3. Rượu và văn hóa Trung Hoa 4. Những chuyện chung quanh chén rượu 5. Tao Đàn và thi sĩ tửu đồ. Xuyên suốt cuốn sách là đề cao đức, đức tính của người uống rượu.

Sách có nhiều tư liệu quý, nhiều câu thơ, bài thơ hay, nhiều câu thú vị, dí dỏm; dễ đọc và hấp dẫn.

Sách cung cấp những kiến thức căn bản về văn hóa rượu, giúp quý bạn tự tin, lịch lãm chiêu rượu, thành công trong giao tế, là một trong những cánh cửa mở ra những chân trời thành công khác.

Hy vọng, khi bạn nâng chén rượu ngọt ngào, sẽ lượng thứ cho những thiếu sót của người biên dịch, ví như một giọt rượu đã vô tình rơi vãi xuống chiếu hoa.

Chương một: NGUỒN GỐC RƯỢU TRUNG HOA

Tục ngữ Trung Hoa cho rằng vùng đất sản sinh ra danh tửu, rượu nổi tiếng, tất nhiên nơi đó có giai tuyền, tức nguồn nước nổi tiếng, danh tửu sản địa, tất hữu giai tuyền.

Người ta cũng cho rằng núi và nước chính là xương cốt và máu huyết của đất trời, nước thì dựa vào thế núi để tồn tại; con người dựa vào núi sông, hòa nhập vào đất trời, làm lụng vất vả để sinh tồn.

Trong quá trình làm lụng, con người không ngừng đổ mồ hôi, trí tuệ, đã tìm tòi và sáng tạo ra một loại vật chất nhu hòa, đó là rượu.

Vì vậy, long lanh thoáng hiện đáy cốc rượu là mồ hôi, trí tuệ của con người, có nước, có lửa, có núi, có sông, có cả đất trời và từng lớp sóng thẳng trầm của lịch sử.

Rượu không chỉ là bình đạm, tự nhiên, hồn hậu, ngọt ngào, trong đó còn có chua cay, đoạn trường và khổ lụy.

Nhưng có những phút hương vị của rượu làm cho con người ngây ngất thăng hoa...

Người xưa ca ngợi hương vị của rượu ngất trời, chim đang bay ngửi mùi hương cũng hóa phượng hoàng; bã rượu thấm vào nước, con cá đang bơi bỗng hóa giao long:

Tửu vị xung thiên, phi điều văn hương hóa phong

Tao bã lạc địa, du ngư đắc vị thành long

Như đã nói, vùng rượu ngon ắt phải có nước tốt, nhưng xét cho cùng, rượu ngon cần có những điều kiện cơ bản là chất nước (thủy chất), khí hậu, nguyên liệu... một trong những điều kiện không thể thiếu được là lịch sử văn hóa và sự sáng tạo, phát minh của con người.

Thông thường, theo dân tộc Trung Hoa, những người đạt đỉnh cao về một ngành nghệ thuật được tôn là thánh. Ví dụ: Lục Vũ là thánh trà, Lý Bạch là thánh thơ, Ngô Đạo tử là thánh họa, Sư Khoáng là thánh nhạc.

Uống rượu, theo sách vở ghi lại, kẻ tạo ra đầu tiên là loài khí vượn (viên hầu) chắc ngôi vị này hình như còn trống, vì thế Lưu Linh tự xưng là túy tiên, Lý Bạch tự phong là tiên tửu... vô số người tự xưng là âm giả, người uống rượu; nhà thơ Tản Đà tự xưng là thi sĩ tửu đồ.

I. KHÍ VƯỢN TẠO RA RƯỢU

Sách Áo tây ngẫu ký ghi, Áo tây, Bình Nhạc, trong núi có nhiều vượn, giỏi hái hoa về ủ rượu.

Những tiều phu vào núi, tận hang ổ của vượn, thấy nhiều rượu; uống cảm thấy ngon, hương vị khác thường, gọi là vượn rượu (viên tửu).

Còn sách Tử đào tạp xuyết ghi, Hoàng sơn có nhiều vượn khi (viên hầu), mùa xuân và mùa hạ hái hoa quả để trong vách đá, ủ thành rượu, hương phát ra, thơm cả trăm bộ.

Thuyết vượn và khí tạo ra rượu, ủ rượu, mới nghe qua có vẻ hoang đường nhưng xét kỹ cũng có những điều hợp lý.

Dễ hiểu thôi: trong núi sâu có nhiều hoa quả, khi chín tự rơi rụng, nhiều quả chín lên men biến thành rượu; hoặc khí vượn hái về ăn không hết, thừa mứa, lâu ngày lên men, biến thành chất rượu.

Đôi khi, khí vượn chắc cũng gặp cảnh đói kém đành phải ăn những qur rơi rụng, qur thừa, đã lên men rượu, nếm rượu lâu ngày quen thành thích rượu và nghiện rượu.

Sách Quốc sử bổ, cho rằng đời Đường, người ta muốn bắt tinh tinh thì tìm cách cho nó uống rượu say. Hiện nay, cách này cũng đang được áp dụng ở các nước Châu Phi.

Nếu theo thuyết tiến hóa, khí vượn là tổ tiên loài người, thì các vị thi tổ của chúng ta vốn đã mang dòng máu thích rượu ở trong mình.

Theo các nhà nghiên cứu, vượn khí tạo ra rượu chỉ là sự ngẫu nhiên, gọi là tửu ần, tức là rượu mốc, tự lên men. Từ sự ngẫu nhiên ấy, con người đã học tập và rút ra kinh nghiệm để phát minh ra loại lương tửu, rượu tốt.

II. QUẢ TỬU, THỂ LẠC – TỶ TỔ CỦA CÁC LOẠI RƯỢU

Dựa theo khoa khảo cổ học, các nhà nghiên cứu cho rằng, thời đại thạch khí, cách đây khoảng 7-8 ngàn năm, con người đã phát minh ra hai loại rượu là rượu quả (quả tửu) và rượu sữa (thể lạc).

Về quả tửu, có lẽ thời đó người ta hái quả về lưu trữ, lâu ngày quả lên men ngẫu nhiên thành rượu và có thể người ta bắt chước loài khi vượn để ủ rượu, làm ra loại rượu tương tự viên hầu tửu.

Dần dà, con người có inh nghiệm và có ý thức, làm việc có mục đích và đã phát minh ra rượu quả (quả tửu).

Sách Chu Lễ cũng đề cập đến một loại rượu gọi là thể lạc. Người ta suy luận, người thời đó săn bắt được thú có sữa, dùng không hết để lâu lên men thành rượu. Theo kinh nghiệm năm tháng, người ta chế ra loại rượu thể lạc, nguyên liệu chính là sữa các con vật.

Quả tửu, thể lạc được xem là thi tổ của các loại rượu xưa và nay.

III. TỪ CÁI CÀY, CÁI BỪA ĐẾN BẦU RƯỢU

Trong những năm gần đây, các nhà khảo cổ đã tìm thấy ở huyện Phượng Tường, Thiểm Tây, những dụng cụ canh tác bằng đá và nhiều loại đồ gốm trang trí những hoa văn rất đẹp.

Đặc biệt, năm 1983, cũng ở Thiểm Tây, người ta đã tìm được 1 bình đựng rượu, 4 cái chén nhỏ, 1 cái chén cao, dùng để uống rượu và 1 cái hồ lô đựng rượu.

Các nhà nghiên cứu tiên đoán, cách đây 5800 – 6000 năm, dân tộc Trung Hoa đã định cư, có nền nông nghiệp khá phát triển, làm ra ngũ cốc, những nguyên liệu của rượu; nghề làm đồ gốm cũng rất tiến bộ; đã hình thành nền văn hóa rượu (nấu rượu, trữ rượu và uống rượu).

Sách Hoài Nam Tử của Lưu Hưởng, đời Hán, cho rằng: cái ngon ngọt của rượu có từ khi con người biết cày bừa (Thanh áng chi mỹ, thủy ư lỗi tử).

Vì nguyên liệu chính của rượu là ngũ cốc, rượu chính là con đẻ của nền nông nghiệp, nói một cách hình ảnh là có cái cày, cái bừa, mới có bầu rượu.

IV. NGHI ĐỊCH VÀ ĐỒ KHANG

- Nghi Địch và vua Vũ

Người Việt Nam có câu uống nước nhớ nguồn; tương tự những người uống chén rượu ngon thường nghĩ đến kẻ phát minh ra rượu và người ta đã đưa ra nhiều truyền thuyết và giả thuyết.

Có giả thuyết rất mộc mạc, đơn giản, cho rằng trên trời có Rượu, Tửu tinh, thì dưới hạ giới có rượu, người tạo ra rượu chính là Thượng đế.

Nhưng có hai truyền thuyết đáng chú ý là Nghi Địch và Đổ Khang, những người phát minh ra rượu được ghi trong sách Thế bản và sách.

Sách Thế bản khá ngắn gọn, Nghi Địch là người đầu tiên đã làm ra rượu nồng; sách Chiến Quốc sách của Lưu Hưởng, đời Tây Hán (666. TCN), thêm: Con gái của vua Vũ là Nghi Địch làm rượu ngon, đem dâng cho Vũ (vua Vũ, nhà Hạ), Vũ uống thấy ngọt, khen rượu ngon tuyệt ! Nhưng lại truyền không cho Nghi Địch làm rượu nữa vì sợ người đời sau sa đà mà mất nước.

Theo các nhà nghiên cứu, thì thuyết này rất đáng ngờ, vì sách Thế bản, vốn đã thất tán từ đời Tống, năm tháng xuất xứ không rõ ràng, người đời sau có thể tam sao thất bản.

Hơn nữa, một cuốn sách rất có uy tín đối với y học là Hoàng Đế nội kinh xác định rượu đã có rất sớm từ đời Thần Nông hoặc Đế Nghiêu, Đế Vũ, không phải đến thời Hạ Vũ mới có.

Tác giả không đề cập đến việc đáng tin hay không đáng tin của Chiến Quốc sách.

- Đổ Khang và Đổ Khang tửu

Theo sách Bác vật chí của Trương Hoa, đời Tây Tấn cho rằng, Đổ Khang, đời Hán, đã phát minh ra rượu là bậc thầy trong nghề làm rượu.

Thuyết này mang đậm đà màu sắc dân gian hay dựa vào truyền thuyết dân gian để lập luận, vì trong dân gian có những con sông, hòn đá, thôn trang tên là Đổ Khang.

Chẳng hạn, ở huyện Bạch Thủy có một con sông lớn, vùng sông chảy qua thôn Khang Gia Vệ gọi là Đổ Khang cầu, nước trong leo lẻo, chảy lãn tãn, tương

truyền Đỗ Khang đã lấy nước Đỗ Khang nấu về nấu rượu.

Ở Nhữ Dương, Hà Nam, thì lại có một hòn đá lớn gọi là đá Đỗ Khang, Đỗ Khang cơ và có một thôn gọi là Đỗ Khang tiên trang.

Theo dân gian, thì nơi này không xa vườn hoa Lạc Dương lắm, nên có một thiên tử đời nhà Chu đến thôn uống rượu, cảm thấy rất ngon, tinh thần phấn chấn, liền khen là rượu tiên (tửu tiên) và phong cho là Đỗ Khang tiên trang.

Đỗ Khang nấu rượu ngon, đến nỗi Ngọc Hoàng Thượng Đế cũng mời lên Thiên đình để nấu nử tửu.

Mãi cho đến thời Tấn, Đỗ Khang mới phụng chỉ xuống trần lập tửu quán ở Long Môn sơn, phụ cận thành Lạc Dương.

Trong lúc ấy đồng tử của Vương Mẫn, ở Dao Trì, là Lưu Linh cũng xuống trần.

Lưu Linh được phong là thánh rượu, uống mấy đấu rượu cũng không say; nhưng khi đến tửu quán của Đỗ Khang uống mới ba chén, chưa đầy một đấu, đã say khướt, say đến 3 năm mới tỉnh.

Vì thế có câu: chỉ có Đỗ Khang mới làm Lưu Linh say (Đỗ Khang túy Lưu Linh) ý chỉ chuyện hy hữu, hiếm có.

Ngày nay, dân chúng ở hai huyện Bạch Thủy và Nhữ Dương có miếu và tượng thờ Đỗ Khang.

Chương hai: DANH TỬU TRUNG HOA

I. MAO ĐÀI TỬU

Rượu Mao Đài do trấn Mao Đài, bên dòng Xích Thủy, Quý Châu, sản xuất, được xem là quốc tửu (rượu của quốc gia, tài sản quốc gia...), ngoại giao tửu (rượu tiếp khách nước ngoài) và lễ phẩm tửu (phẩm vật dùng để cúng tế).

- Truyền thuyết về rượu Mao Đài

Truyền thuyết thứ nhất, một đêm, thời tiết trấn Mao Đài tự nhiên thay đổi, tuyết sa gió thổi lạnh thấu xương. Trong đêm tối lạnh giá có một bà lão ăn mặc mong manh, rách rưới, co ro, gõ cửa nhà một thanh niên nghèo khó.

Anh chàng vùng dậy, mở cửa niềm nở đón bà cụ vào, mời ngồi, rồi đốt lửa lên kính dâng bà cụ một chén rượu gạo để cho đỡ lạnh.

Bà cụ uống rượu xong, người thanh niên còn nhường giường cho bà cụ ngủ, còn chàng ngủ cạnh bếp lửa.

Trong giấc ngủ mơ màng, chàng thanh niên nghe tiếng đàn cầm thanh thót, lại thấy một thiếu nữ đẹp tuyệt vời tay cầm chung rượu tỏa hương ngào ngạt.

Thiếu nữ nói với chàng thanh niên: Người rất tốt bụng, ta ban cho người một dòng nước tốt, đem về nấu sẽ có loại rượu ngon. Người sẽ trở nên người giàu có và sống lâu. Nói xong chỉ nguồn nước và cô gái biến mất.

Anh thanh niên tỉnh ngủ thì không thấy bà lão đâu cả, hương rượu vẫn ngạt ngào đâu đó, anh cho rằng bà lão là tiên nữ đã xuống trần giúp anh.

Sáng hôm sau, tuyết lạnh tan dần, anh thanh niên men theo dòng sông, thấy dòng nước y cảnh tượng trong giấc mộng, anh mừng quá, vội múc nước về nhà dùng để nấu rượu, rượu Mao Đài nổi tiếng từ đó.

Phỏng theo truyền thuyết này, nhãn hiệu rượu Mao Đài thường vẽ hình tiên cô bay lên.

Truyền thuyết thứ hai, rượu Mao Đài và rượu Sơn Tây (gọi là Sơn Tây Phần tửu) có quan hệ mật thiết với nhau.

Thời vua Khang Hy, có một người buôn muối ở Sơn Tây đến Quý Châu, thấy nơi đây phong cách hữu tình không khác gì Hạnh Hoa thôn (Sơn Tây), bèn nghĩ cách nên đem Phần tửu đến Mao Đài.

Nghĩ là hàm, lần thứ hai, người buôn muối mời một vị thầy nổi tiếng về Phần Tửu đến Mao Đài.

Ban đầu, vị thầy này nấu rượu Phần (Sơn Tây Phần tửu), nhưng sau đó lại dùng cao lương làm nguyên liệu, dùng tiểu mạch lam men và dùng nước sông Xích Thủy để làm rượu; rượu rất ngon không thua gì Sơn Tây Phần tửu, rượu có tên là Hoa Mao.

Đặc điểm rượu Mao Đài là mùi hương tao nhã, uất nhưng không mạnh, uống vào lâu hương chưa tan, uống cạn chén hương vẫn còn thoang thoảng bất tuyệt, chén không còn rượu mà hương vẫn còn vương vấn, nên gọi là Mao Hương.

Những người sành rượu cho rằng, rượu Mao Đài (58 độ) trong thuần khiết, nhấp vào miệng hương như ủ lại, hương khí u nhã, phảng phất; vị thuần hậu, hồi vị dài lâu, kích thích nhưng không mãnh liệt.

- Phong cách rượu Mao Đài

Các nhà nghiên cứu đã phân tích và cho rằng, phẩm chất, phong cách, đặc thù của rượu Mao Đài là do tương hương, giáo chỉ hương và thuần cam dung hợp mà hình thành, nên có mùi hương đặc biệt và rất tự nhiên.

Phương pháp làm rượu Mao Đài công phu, mất nhiều thời gian và độc đáo. Người ta dùng cao ôn đại khúc (men độ ẩm cao), lượng men dùng rất nhiều, nhiều hơn cả nguyên liệu chính là cao lương. Quá trình làm là 8 lần lên men, mỗi lần 1 tháng; phải 7 lần chưng cất.

Một trong những bí quyết làm rượu Mao Đài là dùng bùn và nước làm nơi ủ rượu, gọi là giáo (giáo hoặc diêu; hầm, đào chôn xuống đất, cất, trữ) chỉ có những bậc thầy về nghề làm rượu Mao Đài mới làm được.

Nói chung, nguyên liệu, men, nguồn nước, bí quyết và sự công phu hình thành được phong cách, hương vị đặc biệt của rượu Mao Đài.

Việt Nam ta có câu, vô tửu bất thành lễ, không có rượu thì không thể gọi là lễ nghi được, nhiều người Trung Quốc lại nói, vô tửu bất Mao Đài. Tức lúc lễ lạc, biếu xén, tặng nhau phải dùng rượu Mao Đài. Không có rượu Mao Đài thì dùng rượu cũng như không, hoặc có thể suy luận chưa uống rượu Mao Đài thì chưa biết chơi rượu.

Ngày nay, không những người Trung Hoa thích rượu Mao Đài, mà rượu Mao Đài còn được xuất khẩu đến 50 nước trên thế giới.

Có nhà thơ đã ca ngợi hết lời rượu Mao Đài, gặp trời mưa mở bình rượu hương bay xa 10 dặm, còn lúc có gió thì ba nhà ở cách tường cũng say khướt.

Phong lai cách tường tam gia túy

Vũ qua khai bình thập lý phương

(Mùi hương theo gió bay xa

Cách bờ tường nọ, ba nhà khướt say)

II. NGŨ LƯƠNG DỊCH

- Thay tên đổi họ

Ngũ lương dịch do các vùng Kim Sa Hà, Dân (Mân) giang, Trường Giang, thuộc tỉnh Tứ Xuyên (tên cũ là Nhung Châu, Tỵ Châu), sản xuất.

Ngũ lương dịch, loại rượu dùng 5 loại lương thực, gồm cao lương, ngọc mễ (ngô, bắp) và nhi mễ (gạo, nếp) làm nguyên liệu, loại bạch tửu (rượu trắng) nổi tiếng của Trung Hoa.

Vùng Tứ Xuyên, lúa gạo là lương thực chính, ngoài ra còn trồng những cây lương thực khác, thường gọi là tạp lương, vì thế ban đầu rượu nay có tên là tạp lương tửu.

Một và văn có tên là Dương Huệ cho rằng, tên tạp lương tửu nghe không văn nhã lắm, nên đổi là ngũ lương dịch; hóa ra nhà văn thời nào cũng trọng hình thức và sĩ diện.

Xin kể, một nhà văn nghèo túng phải đi mua mả ruốc về ăn, anh ta đem cái

chén đẹp nhất; mua xong đưa lên cao, cắm mấy cành hoa sứ vào, người đi đường và hàng xóm tưởng nhà văn vừa đi hái hoa về.

- Thần tửu, xảo đoạt thiên công

Men của ngũ lương dịch là loại hương nồng, hương hình khúc tửu, nên vừa mở vò rượu thì hương nồng bốc lên, uống vào một hớp hương đầy cả miệng, rượu trôi xuống tỳ vị nhưng hương vẫn lưu luyến ở cổ họng.

Ngũ lương dịch (60 độ), tuy cao độ nhưng khi nhấp môi thì tửu chất nhu hòa, vị ngọt thuần hậu, đi xuống cổ họng thì mát mẻ, tinh thần sản khoái, uống cả vò rượu cũng không say, còn vò không, hương còn phảng phất.

Một người sành rượu đã cho rằng: Ngũ lương tửu hấp thu được tinh anh của ngũ cốc, tích tụ mà thành tinh dịch, nên sức nức hương, thuần hậu, trong veo; người làm ra rượu ngũ lương tửu đã đạt được quyền của tạo hóa, xảo đoạt thiên công.

Hoàng Đình Kiên, đời Tống, cũng đã từng định cư ở Nhung Châu (Tứ Xuyên) 3 năm, là người sành rượu và nghiện rượu.

Trong bài An Lạc tuyên tụng, Hoàng Đình Kiên đã hết lời ca ngợi rượu ở vùng này: Thanh nhưng không bạc, hậu nhưng không đục, ngọt nhưng không ngán, cay nhưng không xé (lưỡi), đúng là thần dược.

Những người làm rượu rất chú trọng đến nguồn nước, nguồn nước quyết định đến phẩm chất của ngũ lương dịch. Nước trong veo của Dân Mân Giang, từ xưa đến nay được xem là tim của các dòng sông, chính là hồn của rượu ngũ lương dịch.

Gần đây, ở vùng Nghi Tân, người ta đã đào được nhiều vò đựng rượu đời Hán. Các nhà khảo cổ cho rằng, đó là đồ dùng để đựng ngũ lương dịch và việc uống rượu đời cũng rất thịnh hành ở đời Hán.

Nhà thơ Đỗ Phủ, đời Đường, đã từng đến làm quan ở Nghi Tân, những lúc nhàn nhã thường đi đây đó, đôi khi tiện chân đi tìm quán rượu :

Nhân tâm dã ngộ phùng ngư xã

Tiện bạc tiên loan thượng tửu gia

(Nhân lúc đi tìm đàn cá lượn

Tiền chân ghé bến uống rượu chơi)

Câu thơ trên chứng tỏ vùng Nghi Tân dọc theo bờ sông có rất nhiều quán rượu.

- Lý Bạch, Đào Uyên Minh cũng hối hận

Mộng Khang, nhà thơ hiện đại Trung Quốc, ca ngợi ngũ lương dịch hết lời và cho rằng : Hương hồn Lý Bạch và Đào Uyên Minh nếu biết trên đời này có ngũ lương dịch, sẽ rất hối hận vì đã trót sinh ra quá sớm trong cõi trần ai :

Hào âm Lý Thái Bạch

Nhã chúc Đào Uyên Minh

Thâm hân sinh thái tảo

Chỉ năng hưởng lão xuân

(Hào hoa Lý Thái Bạch

Sành rượu Đào Uyên Minh

Buồn vì sinh quá sớm

Chỉ được hưởng xuân già)

Tác giả cuốn sách này cho rằng, ngũ lương dịch không những đi vào thơ văn mà còn đi vào đời sống văn hóa, hoặc một nét văn hóa đặc sắc của Trung Quốc, biểu hiện cụ thể qua Ngũ lương dịch tửu văn hóa bác lãm quán, Tửu văn hóa thanh thạch phù điêu và Phấn tiến tháp.

- Ngũ lương dịch tửu văn hóa bác lãm quán

Ở Trung Quốc, người ta xây một tòa nhà, gọi là quán; cổng đi vào có biển đề "Ngũ lương dịch tửu văn hóa bác lãm quán", rất hoành tráng.

Ngay trước cửa, người ta thiết kế một cái chén uống rượu thời cổ, rất lớn, màu vàng của gạo trông rất đẹp, bề thế.

Tòa nhà được chia ra nhiều sảnh (phòng) để giới thiệu ngũ lương dịch tửu : phòng lịch sử, phòng thư họa; phòng bày biện các đồ dùng quý giá để đựng rượu uống rượu; phòng trưng bày những dụng cụ làm rượu ... Mục đích giới thiệu lịch sử, phương pháp làm rượu, văn hóa rượu và các đồ dùng để uống rượu ngũ lương dịch tửu.

Đặc biệt, ở đại sảnh, sảnh lớn nhất ở trung ương có một trụ hình lăng trụ lớn, đập vào mắt mọi người một cái biển uy nghi đề 4 chữ lớn : Thiên - địa - nhân - tửu (Trời - đất - người - rượu).

Hai bên phân biệt, treo 2 câu thơ rất nhã nhặn : Thủy đích ngoại hình, hỏa đích tính cách (Ngoại hình là nước, tính cách là lửa).

Người ta cho rằng, tiền đầu tư cho tòa nhà này khá lớn, trên 100 vạn nguyên (> 10.000.000 nhân dân tệ).

- Tửu văn hóa thanh thạch phù điêu

Để đề cao ngũ lương dịch tửu, người ta đã làm một bức phù điêu bằng đá xanh dài 63.2 m , cao 1.5 m, có lẽ đây là bức phù điêu lớn nhất nói về rượu của Trung Quốc, bức phù điêu về Ngũ lương dịch lịch thoại (lịch sử, giai thoại Ngũ lương dịch).

Ngoài ra, còn có các phù điêu khác, viết những câu như :Cức nhân cần canh, Vũ đế tán cũ, Đông lâu tẩy trần ...

Những phù điêu này cũng đã làm tăng giá trị của ngũ lương dịch tửu.

- Phấn tiến pháp

Xí nghiệp sản xuất ngũ lương tửu, xây một cái tháp cao 50m là tháp cao nhất nói về rượu, tháp hình lăng trụ kết cấu rất xảo diệu, mỗi mặt hình như tượng trưng nguyên liệu dùng để làm rượu là cao lương, tiểu mạch, ngọc mễ (ngô, bắp), đại mễ (gạo) và nhi mễ (gạo nếp).

Mặt trước tháp có điêu khắc một con thần mã (ngựa thần) đang phi, tượng trưng ngũ lương dịch tửu đang đi về phía trước và truyền mãi mãi đến nhiều đời sau.

Rượu ngũ lương dịch vừa ngon, có lịch sử lâu đời, vừa được đầu tư thích đáng

cho việc quảng cáo, khéo quảng cáo nên người trong nước rất ưa chuộng, ngũ lương dịch còn được xuất khẩu đến nhiều nước trên thế giới.

III. HẠNH HOA THÔN & PHẦN TỬU

Phần tửu Hạnh Hoa thôn, phủ Phần Châu, Phần Dương thành sản xuất.

Như đã nói, nguồn nước liên quan đến chất rượu, nơi nào có danh tửu thì nơi đó có danh tuyền, nguồn nước quý. Tương truyền, ngày xưa Hạnh Hoa thôn liễu xanh thì bạt ngàn, hạnh hoa đỏ thì bát ngát, trong thôn có một chỗ trũng gọi là Hạnh Hoa ố, nơi đây có một quán rượu nổi tiếng là Túy tiên cư, quán có cắm những lá cờ rượu nổi tiếng là Hưng Long.

Một chiều đông, đột nhiên có một đạo sĩ, ăn mặc lôi thôi lếch thếch, không biết tự phương nào đến, vào quán gọi rượu và uống một bát lớn, rồi cứ thế tỳ tỳ uống liên tiếp ba ngày mới say.

Lúc tỉnh rượu, đạo sĩ khà một tiếng thật to, khênh kang ra khỏi quán.

Lạ thay !mỗi bước đi của đạo sĩ hiện ra một giếng nước, nước trong và tỏa mùi hương mang mác; sau này người ta gọi là giếng thần, nước dùng để làm Phần tửu.

Bác Sơn, một nhà thơ đồng thời cũng là danh y, đời Minh – Thanh, đã viết lên một bức tường lớn ở Hạnh Hoa thôn 4 chữ :Đắc tạo hoa hương , ý muốn nói giếng nước là quà tặng của thiên nhiên, được tạo hóa ban cho hương của rượu.

Ngày nay, những giếng này vẫn còn, trầm tư trong Hạnh Hoa danh viên, giữa bạc ngàn màu hồng của hạnh, màu xanh của liễu.

Theo các nhà nghiên cứu, nói đến Phần tửu là nói đến 3 chữ : sắc , hương và vị .

Sắc trong suốt như thủy tinh, như ngọc; hương thần chính và lâu dài; vị thì hồi vị sinh nước bọt, dư vị thì đến vô cùng; rượu mạnh, cao độ (60 độ) nhưng không có tính kích thích, uống vào thâm tâm thấy thanh thoát.

Mùa xuân, tiết Thanh Minh, mưa bay lất phất, đến Hạnh Hoa thôn uống rượu thì không gì thú vị bằng. Thi nhân Đỗ Mục, đời Đường viết :

Thanh Minh thời tiết vũ phân phân

Lộ thượng hành nhân dục đoạn hồn

Tá vân tửu gia hà xứ hữu

Mục đồng dao chỉ Hạnh Hoa thôn

(Thanh Minh lất phất hạt mưa xuân

Ai nấy nhanh chân vội trở về

Xin hỏi nơi đâu là quán rượu

Mục đồng chỉ trở Hạnh Hoa thôn)

VI. LÔ CHÂU LÃO ĐIỀU KHÚC TỬU

Lô Châu lão điều khúc tửu, được sản xuất ở huyện Tứ Xuyên, có hai truyền thuyết:

- Long vương tặng giếng nước

Truyền thuyết thứ nhất, ngày xưa có lão tiều phu nghèo khó nhưng rất lương thiện, ngày ngày vào sâu kiếm củi để sinh nhai.

Một hôm, như thường lệ, lão tiều phu vào rừng hái củi, bỗng thấy hai con rắn đen và con rắn trắng đang đánh nhau kịch liệt; con rắn đen thì to khỏe, con rắn trắng thì nhỏ và tỏ ra yếu đuối.

Lão tiều phu động lòng trắc ẩn nghĩ, đúng là mạnh ăn hiếp yếu, liền lấy cái riều chặt đầu con rắn đen, con rắn trắng được cứu liền trườn đi mất hút,

Đêm hôm ấy, trong giấc ngủ, lão tiều phu thấy hào quang sáng rực cả lều, và được mời đến một cung điện nguy nga.

Một ông lão râu tóc bạc phơ tự xưng là Long Quân niềm nở ra nghinh tiếp, đón vào trong đãi tiệc, tặng cho lão tiều phu một bình rượu ngon và còn chỉ cho ông ra giếng nước dùng để nấu rượu, lão tiều phu rất sung sướng.

Lúc ông lão vùng tỉnh dậy, hình như hương rượu còn phảng phất đâu đó.

Sáng ra nhớ đến giấc mộng, ông ta tìm ra được giếng nước và đem về thử nấu

rượu, rượu rất ngon, từ đó gọi là Long tuyền tỉnh (giếng nước Rồng) rượu của lão tiều phu nổi tiếng khắp gần xa, sau này là Lô Châu Lão Khúc Diều tửu.

- Anh lính nghiện rượu

Thuyết thứ hai, có một người lính họ Thư, ở Lô Châu, cuối đời nhà Minh, có lần đã đến Lược Dương, Thiểm Tây (Tứ Xuyên) vốn là nơi làm rượu.

Anh chàng vốn nghiện rượu nên tìm cách nghiên cứu rượu; sau khi giải ngũ, anh lại tìm đến Lược Dương, lấy giống men, dùng thuốc như đất bùn để ủ giống men; đồng thời lại mời thầy làm rượu giỏi về quê nhà, giúp anh làm men làm rượu và rượu Thư tự nguyện ra đời.

Lô Châu lão diều khúc tửu thuần hương nồng, trong và ngọt, hồi vị lâu dài, uống xong vẫn còn hương.

Theo các nhà nghiên cứu, sở dĩ Lô Châu lão diều khúc đạt được phong cách trên là có 2 yếu tố :

Thứ nhất, khí hậu Tứ Xuyên rất ôn hòa, độ ẩm của thổ nhưỡng rất lớn, thích hợp cho sự sinh trưởng phát triển của men; cộng thêm kinh nghiệm lâu đời của việc làm men nên gọi là lão diều.

Thứ hai, nguồn nước được gọi là Long tuyền tỉnh, vị ngọt, toan tính nhẹ, có lợi cho việc đường hóa lên men, có khả năng xúc tiến cho men rượu sinh sôi. Sau này, người ta dùng nguồn nước Đà giang vì nước Đà giang trong, ngọt, ít tạp chất cũng rất thích hợp cho việc làm rượu.

Tương tự, những loại danh tửu vừa nêu, Lô Châu lão diều khúc tửu cũng được dân chúng Trung Hoa và nhiều nước trên thế giới ưa chuộng.

V. TÂY PHỤNG (PHONG) TỬU

- Ong bướm cũng say

Người ta cho rằng Phụng Tường , Thiểm Tây có 3 cái đẹp : liểu Đông Hồ, bàn tay phụ nữ và rượu Liểu Lâm, rượu Liểu Lâm tức là rượu Tây Phụng.

Tương truyền, lại bộ thị lang Bùi Hành Kiệt, thời Đường Cao Tông (619 – 682), tiền vương tử Ba Tư về nước, khi đi đến Tây thành, huyện Ung (nay là Phụng

Tường), thấy ong bướm đang bay từng đàn, bỗng nhiên sa xuống đất và hương lạ theo gió bát ngát cả vùng. Chủ khách đều kinh ngạc, liền ra lệnh cho người đi tìm mùi hương.

Người ấy về báo, phía trước cách 15 dặm là Liễu Lâm, có một người cất nhà mới, mở một hũ rượu đã 300 năm ra cúng kiến, hương bay nồng đượm và có nhiều người trong huyện đã say vì ngửi mùi hương rượu. Thấy chuyện lạ, Bùi hạnh kiểm bèn làm mấy câu thơ :

Tông khách đình tử đầu

Phong túy điệp bất vũ

Tam dương khai quốc Tần

Mỹ tai Liễu Lâm tửu

(Tiễn khách đến đầu đình

Ong say, bướm chẳng lượn

Từ đạo Tần mở nước

Tuyệt sao rượu Liễu Lâm)

Tô Thức, nhà thơ đời Tống, cũng đã làm bài thơ Du phượng tường Tấn môn, ca ngợi rượu Liễu Lâm, có câu :

Hoa khai mỹ tửu hát bất túy

(Hoa nở, rượu ngon uống chẳng say)

- Thịt ngựa và Tây phụng tửu

Sử ký, Tư Mã Thiên, ghi : Năm thứ 15 (đời Lỗ Huy công) tháng 9, ngày Nhâm Tuất, Tần Mục công giao chiến với Tấn Huệ công, tên là Di Ngô, ở Hàn Nguyên.

Tấn Huệ công thua, bỏ đồ trang bị lại cho quân Tần đánh nhau, hồng thoát thân nhưng chẳng may ngựa lại sa lầy.

Mục công thúc quân đuổi gấp nhưng không bắt được Huệ công, trái lại còn bị quân Tấn vây hãm. Quân Tấn tấn công, Mục công bị thương. Ba trăm người ở chân núi Kỳ trước kia đã ăn thịt con ngựa hay họ bèn tức tốc xông tới đánh quân Tấn.

Quân Tấn bỏ vòng vây, Mục công thoát nạn trở về rồi phản công bắt sống được vua Tấn.

Nguyên do, xưa kia, Mục công có mất một con ngựa hay; bọn thổ dân gồm hơn 300 người ở chân núi Kỳ bắt trộm ăn thịt con ngựa đó.

Quan truy cứu, toan chiếu luật trị tội, thì Mục công nói : Bậc quân tử không vì súc vật mà làm hại sinh mạng người. Ta nghe nói ăn thịt ngựa hay mà không uống rượu thì độc lắm. Bèn ban thêm cho rượu và xóa tội.

Sau, cả bọn 300 người hay tin Tần đánh Tấn thì đều tình nguyện tòng quân tham chiến. Đến lúc thấy Mục công bị vây khốn, họ cùng xung quanh tranh nhau liều chết để báo cái ơn xá tội ăn thịt ngựa.

Theo Trung y thịt ngựa chua, ngọt, tính lạnh, ăn thịt ngựa mà không uống rượu thì không tiêu, rượu Tần Mục công mang theo chính là Tây phong cửu.

- Lộng Ngọc và Tiêu Lang

Phía tây Trấn Liễu Lâm gần với Linh Sơn, ngọn núi có nhiều câu chuyện thần kì, sách Liệt tiêu truyện ghi, con gái Tần Mục công là Lộng Ngọc và chồng là Tiêu Sứ, người thổi sáo giỏi nhất thời bấy giờ, hai người đã cưới rồng cưới phụng bay lên trời.

Dựa vào truyền thuyết này, rượu Liễu Lâm đã lấy chim phượng hoàng làm biểu tượng.

VI. BA LOẠI RƯỢU NỔI TIẾNG Ở YÊN ĐÀI

Đất nước Trung Quốc rộng lớn, có 18 loại danh tửu, thì Yên Đài, Sơn Đông đã có 3 loại rượu nổi tiếng là Bạch lan địa, Mai quỳ hồng và Vị mỹ tửu.

- Bạch lan địa

Nguyên liệu dùng làm rượu Bạch lan địa là bồ đào (nho), phương pháp chính là

chưng cất và lên men.

Sắc rượu vàng trong suốt, mùi hương ưu nhã nhân hòa. Uống thấy nồng, khoái khẩu vì hơi đẳng, hậu vị dài lâu, hương lưu luyến.

Rượu 40 độ, tuy hơi cao nhưng không kích thích dạ dày, ấm nhưng không nóng.

Có người sành rượu nói : Điều kì diệu uống Bạch lan địa là uống khó say nhưng dễ tỉnh.

Người ta dùng bạch lan địa để trị ho, suyễn; công dụng xúc tiến tuần hoàn của máu huyết, thư giãn cốt, kiện tỳ và trừ bệnh dịch rất công hiệu.

- Mai quỹ (hoa hồng) hồng bồ đào tử

Sắc hồng ngọc trong veo như thủy tinh, hương rượu nồng, phản phát hương bồ đào và hoa hồng.

Rượu 15.5 độ, uống vào miệng cảm thấy thuần hậu, vị ngọt hơi chua, hơi đẳng, người thấy thanh thao sản khoái.

Sở dĩ, có vị như đã nói, là trong rượu có hàm lượng đường, rượu và toan thích hợp (đường 12%, toan 6-7%), đó là phong cách riêng của rượu Mai quỹ hồng bồ đào.

Ngoài sắc hồng ngọc, còn có những màu khác như tím, trắng, vàng và để tăng thêm hương vị rượu người ta cũng tăng thêm những hương vị khác. Nhưng dù màu sắc và hương vị như thế nào thì độ rượu vẫn trong khoảng 12-14 độ.

Kỹ thuật làm rượu Mai quỹ hồng bồ đào rất cao; công dụng của Mai quỹ hồng bồ đào là đề thần, bổ máu, ích khí.

- Vị Mỹ Tư (Vermouth)

Sắc rượu Vị Mỹ Tư màu tông nhạt (màu lá cọ), trong suốt; ngoài hương vị bồ đào còn có hương vị các vị thuốc khác; hương tương tự như rượu đã để lâu và hương nồng hài hòa với nhau.

Rượu 17.5 độ, uống vào thấy hơi ngọt, một chút chua, một ít đẳng, ấm, nhẹ và rất soảng khoái; cũng do rượu và thuốc hòa quyện một cách tự nhiên,

không thấy sự kích thích của rượu cũng như thuốc.

Trong rượu có nhiều loại dược liệu quý, bổ dưỡng, công dụng khai vị, kiện tỳ, khử phong, bổ máu, tăng tuyến tiến việc ẩm thực, nên rượu Vị Mỹ Tư có rất lâu ở La Mã, rượu Trung Quốc chỉ khác là có thêm các dược liệu quý, phương pháp làm rượu công phu, kỹ thuật thâm hậu, nên được nhiều người trong nước và quốc tế mến mộ.

VII. ĐƠN PHƯƠNG – HAI LOẠI RƯỢU VUA CỦA CÁC LOẠI RƯỢU

Hai loại rượu nổi tiếng, có tính truyền thống, ở Đơn Dương là Đơn Dương hoàng tửu và Đơn Dương phong cang tửu (cang là cái chum). Hai loại rượu này có công dụng làm tăng sức khỏe, hoạt máu, bổ dưỡng cơ thể; được ca ngợi :

Vị khinh hoa thượng lộ

Sắc tự đồng trung Xuân

(Vị nhẹ như hạt sương trên hoa

Sắc trong tựa nước giữa mùa Xuân)

- Đơn Dương hoàng tửu

Rượu Đơn Dương đã có cách đây 2000 năm, ngày trước Đơn Dương hoàng tửu có rất nhiều tên gọi :Bách hoa lão trần, Khúc A tửu, Thập lý hương, Ngọc Nhũ huyền ...

Tương truyền, ngày xưa vùng này có cô gái đẹp tên là Chiêu Quân, đẹp đến nỗi thần Đông Hải động lòng và xin cầu hôn. Chiêu Quân bằng lòng và thần Đông Hải chở một thuyền đầy ắp đến làm sính lễ, thuyền cập vào hồ Khúc A (Đông Hồ) và Đơn Dương hoàng tửu có từ ấy.

Mặc dầu là truyền thuyết nhưng các nhà nghiên cứu cũng xác nhận, nguồn nước Ngọc nhũ tuyền ở phía bắc Đông Hồ là rất tốt, được ca ngợi là trong khiết, sâu từ vạn cổ.

Nếu Trung Quốc có 10 nguồn nước danh tiếng thì Ngọc nhũ tuyền đứng hàng

thứ tư; sách Đông Hồ khúc, đời Nguyên có ghi : Người dân Đơn Dương dùng nước Ngọc nữ tuyền, làm rượu để dâng Thượng Đế, rượu được gọi là Cung tửu, tức là Hoàng tửu còn có tên là Cung tửu

Ngoài ra, Đơn Dương còn có loại lúa tươi đỏ gọi là tiên mễ, loại cống phẩm của thời phong kiến, nên còn gọi là cống mễ, cống tửu.

Nguồn nước, tiên mễ là những nguyên tố làm cho Đơn Dương hoàng tửu nổi tiếng.

- Đơn Dương phong cang tửu

Rượu Đơn Dương phong cang sắc hồng, trong như hổ phách, hương thuần hồng, uống vào miệng thấy mát ngọt.

Rượu 14 độ, đường 28% trở lên, toan từ 0-3%. Những người sành rượu cho rằng, vị tươi khác thường, ngọt vừa đủ, độ rượu vừa phải, vào trong miệng có cảm giác thuần hậu.

Đặc điểm rượu Đơn Dương phong cang là sau khi chế biến xong, cho vào hũ, chum, phong kín lại bằng đất sét, để 3 ngày mùa đông và ngày nắng mới đem ra dùng.

Có người đã khen rượu Đơn Dương phong cang :

Khai đàn thập lý hương

Cử bôi thiên gia lạc

(Mở vò, hương mười dặm

Nâng cốc, vạn nhà vui)

- Những loại rượu khác của Đơn Dương

Đơn Dương trồng nhiều nhi mễ (gạo nếp), còn gọi là tửu mễ (gạo dùng để nấu rượu).

Ngạn ngữ có câu, tửu mễ (rượu gạo nếp) của Tam Dương, Đơn Dương là ngon nhất. Đơn Dương có đến 23 loại rượu nhi mễ như Quế hoa hương nhi, Hoàng

xác nhi, Tiểu đồng nhi ... Do nhi mẽ (gạo nếp) ngon, nên rượu nhi mẽ của Đơn Dương, hương thanh ngắt mũi, vị nồng.

VIII. RƯỢU QUẢ - BA CHỊ EM

Vùng phía bắc Hắc Long Giang, không khí trong lành, non xanh nước biếc, phong cảnh u nhã, đây là quê hương các loại hoa mai như thảo mai, hắc đậu quả và thụ mai.

Và nơi đây có 3 loại rượu được xem là chị em là Tử Mai tửu, Hương Mai tửu và Kim Mai tửu.

- Thảo Mai – Kim Mai tửu

Mỗi năm, vào tháng 7, mùa mai chín, trước tiên là Thảo Mai, người phương bắc cho Thảo Mai là quả trân quý, sắc tươi mượt mà, nhiều nước, vị ngọt nhiều chất dinh dưỡng, là nguyên liệu để làm ra Kim Mai tửu.

Kim Mai tửu (15,5 độ), sắc hồng của kim, vị ngọt chua rất vừa miệng. Công dụng tiêu hóa, ích thọ, là rượu của sắc đẹp.

- Hắc đậu quả -Tử Mai tửu

Gần cuối tháng 7, loại mai là hắc đậu quả chín, màu tím thẫm, nhiều sinh tố. Do hơi đắng, nên không thể ăn được, nhưng dung để chế rượu thì rất ngon. Việc lên men phải trải qua 3 giai đoạn gọi là tiền, trung, hậu, phải mất hết 3 năm mới thành rượu Tử Mai tửu.

Tử Mai tửu (15,5 độ), sắc tím trông đẹp mắt; hương tự nhiên, thanh nhã và lâu dài, ngọt hơi chua, nhu hòa thuần hậu, tửu thể hoàn chỉnh; nếu uống nhiều một chút thì hương vị nồng nàn, dư hương bất tận, thấm đến tận gan ruột.

- Thụ Mai – Hương Mai tửu

Cuối tháng 7, quả của thụ mai chín trĩu cành, thụ mai nhiều năm thì lại càng nhiều nước, quả màu sắc khác nhau, đỏ, vàng, tím, nên gọi là mã lâm. Nói chung, thụ mai, vỏ mỏng, nhiều nước, nhiều sinh tố C, ăn thấy ngọt, có hương vị đặc biệt, ảnh hưởng rất lớn đến hương vị Hương Mai tửu

Hương Mai tửu (15,5 độ), màu hồng nhạt, trong suốt như mã não, hương khá

lạ, đưa nhẹ vào mũi đã thấy nồng. Uống vào hương tràn miệng, vị ngọt nhu hòa, miệng ngọt ngào.

IX. RƯỢU BỒ ĐÀO

- Lai lịch

Trung Quốc có rất nhiều cây bồ đào (nho), rượu bồ đào cũng xuất hiện rất sớm, cách đây đã hơn 2000 năm.

Theo sách Chu lễ, thời Hoàng Đế đã có vườn bồ đào, ông ta rất thích trái bồ đào và cho là trái quý.

Sách Sử ký thì viết, thời Hán Vũ đế, Trương Khiên đã đến vùng Tây thành, nơi có nhiều bồ đào, khi về Trương Khiên đã mang về Trường An dân cho Hán Vũ đế.

Hán Vũ đế ăn thấy khoái và cho rằng vùng đất Trường An rất phì nhiêu, bèn ra lệnh đem bồ đào trồng và với những người làm rượu nổi tiếng về nghiên cứu và làm rượu bồ đào.

Những kẻ giàu có ở kinh thành trữ hàng vạn thạch bồ đào hàng 10 năm nhưng rượu không hề hư hỏng.

Trương Khiên được xem là người có công đầu trong việc làm rượu bồ đào.

Đến thời nhà Đường thì rượu bồ đào rất được nhiều người ưa chuộng, từ vua quan, đến dân chúng và những người chinh chiến ngoài biên ải :

LƯƠNG CHÂU TỬ

Bồ đào mỹ tửu dạ dang bôi

Dục ẩm tỳ bà mã thượng thôi

Túy ngọa sa trường quân mạc tiêu

Cổ lai chính chiến kỹ nhân hồi

(Vương Hàn)

BÀI CA LƯƠNG CHÂU

(Chén dạ quang rượu bồ đào

Xôn xao vó ngựa, tiếng đàn dục mau

Chiến trường say khước ai cười

Xưa nay chính chiến mấy người về đâu)

Có sách ghi rằng, Đường Thái Tông (640), cho rằng người làm rượu bồ đào ngay trong hoa viên và đích thân đốc thúc việc làm rượu.

Không những vậy, Ngụy Trưng, một cận thần của Đường Thái Tông, cũng là người làm giỏi rượu bồ đào, rượu rất ngon, Thái tông làm thơ khen :

Linh mục thẳng lan sinh

Thúy thọ quá ngọc ung

Thiên nhật túy bất tỉnh

Thập niên vị bất bại

(Tươi đỏ tựa hoa lan

Xanh hơn loài cỏ ngọc

Ngàn ngày say không tỉnh

Mười năm vị vẫn còn)

Đường Mục tông cũng rất thích rượu bồ đào, phong tặng rượu bồ đào là Thái Bình quân tử.

Do vua chúa, quan lại và nhiều người thích rượu bồ đào nên nhiều nhà thơ nhà văn cũng đua nhau ca ngợi rượu bồ đào, đại loại các tác phẩm : Yên chỉ chúc bồ đào, Bồ đào đái khúc hồng ...

Ngày nay, Trung Quốc có nhiều công ty, xí nghiệp lớn sản xuất rượu bồ đào, tiêu thụ trong nước và xuất ra nước ngoài.

- Phương pháp

Phương pháp làm rượu bồ đào khác với làm rượu từ cây lương thực, vì bồ đào có lượng đường cao, nên không qua giai đoạn đường hóa, chỉ ở giai đoạn lên men.

Có nhiều phương pháp làm rượu bồ đào, xin nêu các phương pháp chính :

Cách thứ nhất, theo nhà văn Nguyễn Hào, đời Kim Tuyên tông (Nguyễn), do chiến hoạn, nhà văn đã lẫn trốn vào rừng; lúc trở về ông đã lấy bồ đào để lên một rổ bằng tre, nước bồ đào nhỏ xuống hũ, lên men thành rượu.

Là nhà văn, nên cách lên men theo kiểu tự nhiên này đơn giản nhưng chắc rằng khó tránh được may rủi, có khi e không phải là rượu.

Cách thứ hai, người ta gọt vỏ bồ đào; rồi ép nước cho lên men nước bồ đào và bã của quả, gọi là phân ly phát diếu pháp.

Cách thứ ba, cho cả quả (vỏ, quả, nước) lên men, gọi là hỗn hợp phát diếu pháp.

Sách Bản thảo cương mục của danh y Lý Thời Trân, cho rằng, lấy nước bồ đào, tương tự như lấy nước nhi mễ (nước gạo nếp), thêm rượu và lên men; nếu không có nước bồ đào thì dùng bột bồ đào cũng được.

Một phương pháp nữa, lấy bồ đào cho men đại khức vào và chưng cất thành rượu.

Theo các chuyên gia, Lý Thời Trân đã có một đóng góp lớn lao cho việc làm rượu bồ đào là chưng cất, phương pháp đã thông dụng thế kỷ 12 ở Âu Châu, vì rượu bồ đào bị chưng cất thì không bị kết tủa.

Rượu bồ đào có nhiều loại, việc phân loại thường căn cứ vào màu sắc và lượng đường, việc uống loại nào do thói quen của từng người.

Sắc thì có màu hồng tươi, hồng đào, vàng, trắng; hàm lượng bồ đào (ngọt) thì có cao, trung, hạ.

Khuynh hướng làm rượu và dùng rượu bồ đào hiện nay là rượu thấp độ (tửu tinh), lờng đường thấp, ít chất béo, đề phòng và trị liệu cao huyết áp, lượng mỡ trong máu cao ...

- Công dụng

Rượu bồ đào có các loại đường, loại an cơ toan nên cơ thể dễ hấp thu; có 250 thành phần nhưng trong đó có 13 thành phần vi lượng nguyên tố rất cần cho cơ thể.

Công dụng của rượu bồ đào là xúc tiến việc ẩm thực, tăng cường thể chất, phòng trị các bệnh khuẩn xâm nhập vào cơ thể.

Mỗi ngày nên uống 200 ml rượu bồ đào thì rất có lợi cho cơ thể.

X. TRUYỀN THUYẾT DƯƠNG CAO TỬU

Dương cao tửu, Hàng Châu có công dụng đại bổ khí, kiện tỳ vị, ích cho lưng thận; uống lâu ngày thì thân thể tráng kiện, kéo dài được tuổi thọ. Hương vị rượu cũng rất tốt, được nhiều người ưa chuộng.

Tương truyền, Dương cao tửu được bào chế từ phương thuốc trong Bành Tổ kinh và được Triệu Khuông Dẫn, nhà Tống, rất thích.

Triệu Khuông Dẫn, xuất thân từ một đại tướng, sau làm cuộc binh biến và lên làm vua.

Sau 18 năm dong duỗi chiến trường nam bắc, dãi dầu mưa nắng, Triệu Khuông Dẫn bị thương tổn nguyên khí, suy nhược. Mặc dầu có ngự y tìm mọi phương thuốc bổ dưỡng cho nhà vua nhưng vô hiệu.

Không biết nghe lời ra tiếng vào ra sao nhà vua nổi cơn thịnh nộ giết lun cả ba ngự y danh tiếng, một người họ Trương, một người họ Lý, một người họ Vương.

Tiếng dữ đồn tới Biện Lương, nơi có một danh y tên là Vương Hoài đang ẩn cư; ông ta lo lắng, nên có sự này thì Triệu Khuông Dẫn còn giết nhiều ngự y nữa.

Xuất phát từ lòng thương xót những người bạn cùng nghề, ông ta liền chuyên tâm nghiên cứu, đọc nhiều sách vở và đọc cuốn Bành Tổ kinh sách cho rằng muốn sức khỏe, kéo dài tuổi thọ thì phải dùng thêm cao lương (dê con).

Vương Hoài, tự tay hái thuốc, làm dê con béo, hì hục nấu rượu; rượu màu càng như hổ phách, hương thơm ngào ngạt, uống vào thấy mát tận tâm can.

Vương Hoài cũng tìm cách dân rượu lên Triệu Khuông Dẫn và ông vua này cảm thấy rất thích thú; chẳng bao lâu ông ta hồi phục nguyên khí; khỏe hẳn lên.

Triệu Khuông Dẫn cũng hay dùng rượu Dương cao đãi tướng lĩnh để thu lại binh quyền, tiệc rượu này gọi là chén rượu buông binh quyền, tức rượu Dương cao được áp dụng vào mưu kế chính trị.

XI. GỐC GÁC TẦN TRÌ MỸ TỬU:

Tương truyền, Điền Vô Ky, nước Tề, là người rất giỏi nấu rượu, tự xưng là Điền những tửu đại sư hoặc Điền đại sư.

Nguyên, cả nước có 72 đại danh tuyến (72 nguồn nước, suối nước nổi tiếng) ở Lâm Câu có một danh tuyến do một rồng già làm chủ, nước trong ngọt, mát, Điền đại sư thấy ở đây có nguồn nước tốt, phong cảnh đẹp liền nấu rượu và mở tửu điếm. Ngay trong ngày khai trương đã có 8 vạn khách khứa từ bốn phương tám hướng đến hưởng thức.

Năm 212 (TCN), Tần Thi Hoàng đế đến tuần du và đi qua tửu điếm, ghé vào uống rượu, uống liên tiếp 2 chén. Là một người sành rượu, ông ta bình phẩm, nếu không có nguồn nước quý thì không có loại rượu như thế này. Người trong quán không dám dấu điếm và chỉ nguồn nước Lâm Câu. Thi Hoàng nghe xong liền ban cho nguồn nước cái tên là Tần Trỳ mỹ tửu.

Rượu Tần Trỳ nguyên liệu chính là cao lương, tiểu mạch; rượu trắng, hương đượm, hương vị hòa hợp, dư vị lâu dài.

XII. LŨNG NAM XUÂN TỬU – RƯỢU HUYẾT

Chuyện kể, ngày xưa Lũng nam bị hạn hán nhiều ngày, người trong làng ai nấy đổ xô đi tìm nguồn nước, trong đó có một cậu bé tên là Thịnh Khôi.

Mẹ Thịnh Khôi vừa ốm vừa khát nước nhưng Thịnh Khôi đi khắp chốn không tìm thấy nước.

Thương mẹ, cậu nghĩ ra một cách là trích huyết cho vào chén về nói với mẹ là nước.

Thấy cậu bé hiếu thảo, Bạch Vân lão tiên liền đem cho cậu ta một cây gậy, nói nếu thọc gậy vào đất nguồn nước sẽ trào ra; cây gậy nặng quá đến nỗi cậu bé

phải dùng đến 9 con trâu, 2 con cạp mới kéo về đến làng.

Về đến làng, nhớ lời thần tiên dặn, cậu đem cây gập thọc xuống đất và nước vọt lên.

Người làng biết ơn Bạch Vân tiên liền đặt tên là Thần tuyến hải nhãn. Nước mùa hè vẫn mát lạnh, trong suốt, ngọt, nguồn nước dùng để nấu rượu Lũng Nam xuân tửu.

XIII. NÓI THÊM VỀ ĐỖ KHANG TỬU

Như đã nói, tương truyền Đỗ Khang là người làm ra rượu, trong một số địa phương cũng có những nơi tên là Đỗ Khang, trong thi ca cũng thường nhắc đến Đỗ Khang.

Chuyện đã kể, Đỗ Khang mở một quán rượu Long môn cửu truyền sơn, Lạc Dương. Một hôm, Lưu Linh đi ngang qua quán thấy một câu đối ra chiều thách thức mọi người :

Mãnh hổ nhất bôi trung sơn túy

Giao long lưỡng trận hải đế thù

(Cạp dử " uống " một chung năm say núi thẳm

Giao long "nhấp" hai chén ngũ khí biển sâu)

Đọc xong câu đối, Lưu Linh bật cười, nghĩ bụng : Người viết câu đối này chắc là chưa biết tửu lượng của Lưu Linh ! đúng là giỡn mặt !

Nghĩ xong, khệnh khạng bước vào quán, gọi liền ba chén, uống xong Lưu Linh bước thấp bước cao về nhà.

Ba năm sau, Đỗ Khang lân la đến nhà Lưu Linh đòi tiền rượu.

Vợ con Lưu Linh thấy vậy, tức khí xung thiên, nói là Lưu Linh đã chết đem chôn được 3 năm, bán rượu làm chết người còn đòi nợ và đòi kiện Đỗ Khang lên quan.

Đỗ Khang nói, Lưu Linh làm sao mà chết được, chỉ say rượu thôi ! Người nhà

bán tín bán nghi liền quật mồ Lưu Linh.

Khi mở nắp áo quan, Lưu Linh tỉnh dậy, duỗi tay chân, vừa ngáp vừa nói: Ôi mùi rượu thơm quá !

Dựa theo truyền thuyết, người ta đã tìm đến Đỗ Khang thôn, ba lên là núi, ở giữa có một ngòi nước trong xanh, chảy róc rách. Đó là nguồn nước Đỗ Khang

Dùng để nấu rượu.

Rượu Đỗ Khang thất truyền, ngày nay người ta tìm cách khôi phục; rượu Đỗ Khang trong vắt, hương nhu thuận, hậu vị dài lâu.

Biết vận dụng thì truyền thuyết cũng trở thành thực tế, là bài học về rượu Đỗ Khang.

XIV. ĐẠO QUA HÀNG RƯỢU THUỐC TRUNG HOA

Trung y quan niệm, dược thực đồng nguyên, tức thực phẩm và thuốc có cùng một nguồn gốc, ăn uống làm cho người ta sức khỏe, thuốc thang trừ được bệnh tật.

Rượu vừa là thực phẩm đồng thời cũng là vị thuốc, gọi chung là dược tửu, rượu thuốc. Sau đây xin giới thiệu một số loại rượu thuốc nổi tiếng của Trung Hoa.

1. Vân Nam xà tửu

Trung y từng nghiên cứu các loài động vật để làm thuốc, trong đó có các loại rắn.

Vân Nam có nhiều loại rắn độc nổi tiếng như nhãn kính xà, kim hoàn xà, ngân hoàn xà... theo các nhà nghiên cứu, rắn có nhiều chất dinh dưỡng, phong phú an cơ tian, các loại sinh tố; công dụng bồi dưỡng cơ thể, ngừng đau, tiêu nhũn, thanh nhiệt, chống ung thư.

Người ta thêm các loại thuốc quý để làm rượu thuốc rắn, như điền thất, đại táo, cầu kỷ tử ...có công dụng: an thần, bảo gan, thuận phế, làm cho nhan sắc xinh đẹp.

2. Hoa Đài bổ tửu

Hoa đài bổ tử cùng quế hương, cùng nguồn nước, cùng nguyên liệu và cùng công nghệ với rượu Mao Đài, được thêm các dược liệu chế thành rượu bổ; những dược liệu được dùng là lục trà, cấu kỷ tử, nhân sâm, linh chi...

Thực nghiệm lâm sàng của Mỹ chứng minh, công dụng của Hoa Đài bổ tử, có công dụng bảo vệ gan, hệ thống thần kinh; thông mạch lạc, hành khí huyết, bổ thận; thêm sinh tố C cho cơ thể; phòng chống bệnh tật và suy lão.

3. Hùng tâm nga đại bổ tử

Hùng tâm nga (con tằm đực), được gọi là thần trùng quốc bảo, loại trùng quý của đất nước.

Bản thảo cương mục của danh y Lý Thời Trân cho rằng, hùng tâm có công dụng bổ gan, ích thận, tráng dương.

Y học hiện đại cũng chứng minh, Hùng tâm nga có hàm lượng an cơ toan cao, có tác dụng bồi bổ cơ thể, kéo dài tuổi thọ.

Hùng tâm ngaddại bổ tử, dùng Hùng tâm nga làm nguyên liệu chính và phối hợp với 10 loại thảo dược quý của Trung Hoa.

Ngày xưa, rượu hùng tâm nga là rượu đặc biệt giành cho cung đình.

Rượu hùng tâm nga, ngoài những công dụng chữa nêu, còn có công dụng trị liệu thần kinh suy nhược, đau lưng, tai mắt sớm suy.

4. Những loại rượu thuốc khác

Ngoài những loại rượu vừa nêu, Trung Quốc còn có các loại rượu nổi tiếng khác, tiêu biểu Nhân sâm quả trần phẩm khức tửu, Đông long hoàng kim tửu, A giao tửu ...

XV. MẠN ĐÀM VỀ DANH TỬU

Tiểu thuyết Tiểu ngạo giang hồ, Kim Dung mạn đàm về danh tửu như sau:

Lệnh Hồ Xung thấy trên tay y (Đạn Thanh) cầm trên tay một chiếc ly phi thúy óng ánh, lại thấy mùi rượu Lê Hoa thơm ngát bay ra, chợt nhớ đến Tổ Thiên Thư trên sông Hoàng Hà đã từng nói tới, nên nói:

- Bạch Lạc Thiên đã từng làm thơ ca tụng cảnh Hoàng Châu là Hồng tụ tức lừng khoa thị diệp. Thanh kỳ cô tửu sấn Lê Hoa.

Uống rượu Lê Hoa phải dùng chén phi thúy, tứ trang chủ qur là người sành uống rượu.

Y chẳng được học hành nhiều, chẳng biết gì về thi từ, ca phú nhưng tính trời thông minh, nghe người khác nói qua một lần là nhớ mãi không quên, nên lúc này đem Tổ Thiên Thu ra nhắc lại.

Đan Thanh tiên sinh nghe vậy, hai mắt mở to, bỗng nhiên ôm chầm lấy Lệnh Hồ Xung kêu lớn:

- A ha ! Hảo bằng hữu đây rồi ! Đến đây ! Đến đây ! Bọn mình đến đây uống đủ 300 chén. Phong huynh đệ, lão phu thích rượu, thích vẽ, thích kiếm, người đời gọi là tam tuyệt. Trong ba tuyệt đó, rượu đứng đầu, vẽ đứng hai, còm kiếm đứng chót.

Lệnh Hồ Xung mừng lắm nghĩ thầm: Vẽ viết mình một nét không thông, mình đến đây cốt câu chữa bệnh, cũng chẳng mong chi việc tỷ kiếm, động thủ.

Chỉ có uống rượu, thật là mong mà chưa được.

Lập tức cùng Đan Thanh tiên sinh đi vào trong, Hương Vân Thiên và Thi Lệnh Uy lẽo đẽo theo sau.

Đi qua một cái hành lang đến căn phòng phía tây. Màn cửa vừa vén lên, đã thấy mùi rượu thơm ngát xông lên mũi.

Lệnh Hồ Xung từ bé vẫn thích uống rượu nhưng sư phụ và sư nương chẳng mấy khi cho tiền để tiêu phí, khi nào có rượu là uống, chẳng cần ngon hay không.

Từ khi vào thành Lạc Dương nghe được Lục Trúc Ông luận bàn về đạo uống rượu thì mới biết các loại rượu nổi tiếng, thành ra thiên tính vốn đã sẵn ứa, lại được danh sư chỉ điểm, nên bây giờ thưởng lãm thật tinh tường, chỉ ngửi mùi hương đã nói:

- Ngon thật ! Đây là loại Tam Oa Đầu Phần tửu đã cất lâu. Hừ ! Còn loại Bách Hoa tửu này cũng phải bảy mươi năm chứ không ít, còn loại Hầu Nhi tửu kiếm được không phải dễ.

Chàng người thấy mùi Hầu Nhi tửu, chạnh lòng nhớ đến sư đệ Lục Đại Hứa, trong lòng không khỏi quặng đau.

Đan Thanh tiên sinh vỗ tay cười lớn:

- Hay lắm ! Hay lắm ! Phong huynh đệ vừa bước chân vào tửu thất đã nói ngay được ba loại rượu quý của ta cất giữ, quả thật là đại danh gia. Thật tuyệt ! Thật tuyệt !

Lệnh Hồ Xung thấy trong phòng để ngổn ngang, chỗ nào cũng toàn là vò rượu, bình rượu, hồ lô, chén rượu, nên nói:

- Những gì tiền bối cất giữ đâu chỉ ba loại danh tửu này thôi đâu. Loại Thiệu Hưng nữ nhi hồng này là loại cực phẩm, còn rượu bồ đào của Thổ Lỗ Phồn Tây Vực, bốn lần cất, bốn lần nấu, trên đời này đứng vào hạng đầu.

Đan Thanh tiên sinh vừa mừng vừa lo hỏi:

- Loại rượu bồ đào của Thổ Lỗ Phồn bốn lần cất, bốn lần nấu của ta để trong thùng gỗ kín như thế, làm sao lão đệ người thấy được?

Lệnh Hồ Xung mỉm cười:

- Loại rượu ngon thế dù cất trong hầm sâu vài trượng, mùi rượu cũng bay ra đến ngoài.

Đan Thanh tiên sinh kêu lên:

- Lại đây ! Lại đây ! Bọn mình uống với nhau loại rượu nho bốn lần cất, bốn lần nấu này.

Nói rồi chạy vào góc phòng bưng ra một thùng gỗ lớn. Cái thùng cũ kĩ đen xì, trên có viết loằng ngoằng những hàng chữ Tây vục, trên nắp lại có gấn si còn đánh dấu, quả thật là trịnh trọng.

Đan Thanh tiên sinh cầm nắp thùng nhẹ nhẹ mở ra, lập tức cả phòng thơm ngát mùi rượu.

Thị Lệnh Uy từ trước giờ một giọt cũng không nhấp, người thấy mùi rượu nồng nàn ấy, không khỏi lâng lâng muốn say. Đan Thanh tiên sinh khoát tay cười:

- Người đi ra, kéo say ngã bổ chững bây giờ !

Nói xong, y lấy raba chén xếp thành hàng, bưng thùng rượu lên rót xuống. Rượu đỏ chót như máu, vừa đến miệng chén không nhỏ ra một giọt.

Lệnh Hồ Xung trong bụng khen thầm: Gã này võ công cao thật ! Bưng cái thùng nặng cả trăm cân rót vào một cái chén nhỏ xíu, đến miệng chén thì thôi, quả thật không phải dễ dàng.

Đan Thanh tiên sinh cắp cái thùng vào vách, tay trái cầm chén nói:

- Mời ! Mời !

Hai mắt chăm chăm nhìn Lệnh Hồ Xung để xem thần tình uống như thế nào. Lệnh Hồ Xung đưa chén lên uống một nửa, chép miệng để xem hương vị nhưng mặt trét đầy phấn hóa trang nên y không biết ra sao, hình như không được vui cho lắm. Đan Thanh tiên sinh trong bụng phập phồng, chỉ sợ đại gia trong làng rượu này thấy rượu của y cũng xoàng thôi.

Lệnh Hồ Xung nhắm mắt lại giây lát, mở mắt ra nói:

- Lạ thật ! Lạ thật !

Đan Thanh tiên sinh vội hỏi:

- Lạ cái gì?

Lệnh Hồ Xung nói:

- Việc này thật khó giải thích, vẫn bối thực không sao hiểu được.

Đan Thanh tiên sinh mắt ánh lên một niềm vui hỏi:

- Có phải người định hỏi...

Lệnh Hồ Xung nói:

- Rượu này vẫn bối chỉ mới được uống một lần ở thành Lạc Dương, tuy vị rất ngon nhưng vẫn có mùi chua. Cứ như một vị tiền bối trong tửu quốc giải thích, vì vận chuyển đường xa rượu bị lã mà nên.

Loại rượu nho bốn lần cất, bốn lần chưng này, mỗi lần di chuyển lại kém đi một chút. Từ Lỗ Phồn hàng mấy trăm dặm mới tới Hàng Châu, thế nhưng rượu của tiền bối lại không chua chút nào, cái đó thật là...

Đan Thanh tiên sinh cười ha hả, thật là đặc ý, nói:

- Đây là một bí mật của ta không truyền cho ai. Ta phải đem ba chiêu kiếm pháp để đổi lấy bí quyết với kiếm hào Tây Vực Mạc Hoa Nhĩ Triệt, người có muốn biết hay không?

Lệnh Hồ Xung lắc đầu:

- Văn bối vừa nếm được loại rượu này, trong lòng đã vui sướng lắm rồi. Cai bí quyết của tiền bối không dám hỏi đến.

Đan Thanh nói:

- Uống đi nào ! Uống đi nào !

Lại rót thêm ba chén. Y thấy Lệnh Hồ Xung không hỏi đến bí quyết nên trong lòng nôn nao, nên tiếp:

- Thật ra cái bí quyết đó không đáng một đồng xu hoản, cũng chẳng có gì ly kỳ.

Lệnh Hồ Xung biết rằng, mình càng nói không muốn nghe thì y lại càng muốn nói, nên vội xua tay:

- Tiền bối muôn vạn lần không nên nói ra, ba chiêu kiếm của ông không phải là chuyện thường. Vậy mà đem đổi lấy bí quyết đó, văn bối khi không mà học được, bụng dạ đâu có yên. Người đời thường nói: Vô công bất thụ lộc mà !

Đan Thanh tiên sinh nói:

- Người bồi ta uống rượu, lại nói lên được lai lịch của rượu này, thế là công lao lớn lắm rồi. Bí quyết này người không nghe không được !

Lệnh Hồ Xung nói:

- Văn bối được tiền bối tiếp kiến, lại được ban rượu ngon cực phẩm, trong lòng đã cảm kích lắm rồi, đâu dám...

Đan Thanh tiên sinh nói:

- Ta nguyện ý nói, người phải nghe mới được !

Hương Vân Thiên khuyên:

- Đúng lắm ! Đúng lắm !

Y cười hì hì:

- Ta đổ người thêm một lần nữa, người biết rượu này bao nhiêu tuổi rồi không?

Lệnh Hồ Xung uống cạn chỗ rượu còn lại trong chén, biện vị một hồi lâu rồi nói:

- Rượu này có chỗ quái lạ, xưa đến một trăm hai mươi năm lại cũng tưởng chỉ mới mười hai, mười ba năm. Trong mới có cũ, trong cũ có mới, hay là loại rượu trên một trăm năm mới có cái vị như thế ?

Hương Vân Thiên hơi nhú long mày, nghĩ thầm:

- Cái anh chàng này chắc hồ to. Một trăm hai mươi năm với mười hai, mười ba năm cách nhau hơn một thế kỷ, sao lại có thể bằng nhau được.

Y sợ Đan Thanh tiên sinh nghe xong lòng sẽ không vui, nào ngờ y lại cười lên ha hả, bộ râu dài tung bay lên thẳng băng, nói:

- Hảo huynh đệ ! Quả thật lợi hại ! Cái bí quyết của ta cũng là ở chỗ đó.

Ta nói người nghe, gã kiếm hào Mạc Hoa Nhĩ Triệt đưa đến cho ta mười bốn thùng rượu nho Thổ Lô Phồn ba lần chưng, ba lần cất đã để một trăm hai mươi năm, mười thùng ta đem cất thành một thùng. Bấm ngón tay tính đã mười hai năm rưỡi rồi. Rượu này trải qua hàng ngàn, hàng vạn dặm đến đây mà không chua, trong cũ có mới, trong mới có cũ, chính là như thế !

Chương ba: RƯỢU VÀ VĂN HÓA TRUNG HOA

I. NHỮNG TÊN CỦA RƯỢU

Rượu có cách đây 4000 ngàn năm, trong thời gian đằng đẵng, không gian mênh mông của lịch sử, tên rượu cũng như cuộc biến dẫu, có rất nhiều thay đổi và nhiều tên gọi

1. Thời Chu đền Tần Hán

Buổi bình minh của rượu được gọi dưới bốn cái tên (nhũ danh) là tù, dậu, sưởng và thể

- Tù

Người ta tìm thấy trên giáp cốt văn (chữ khắc trên mai rùa xương thú) và minh văn (văn khắc trên đá) nhiều chữ tù.

Chữ miêu tả một loại hũ, vò dùng để làm rượu, hương và vị rượu bốc lên, muốn thuyết minh quá trình làm rượu là một sự lên men mà hình thành.

Sách Thuyết văn giải tự, đời Đông Hán, giải thích tù là tên ban đầu của rượu. Trong Thích âm thực thiên, Huấn Hồ, cuối đời nhà Hán, ngoài việc giải thích chữ tù rõ ràng, rượu chính là tù, còn nói đến chữ dậu và giải thích là sự lên men của gạo, lâu ngày có vị ngon

- Dậu

Trên giáp cốt văn (văn viết trên mai rùa, xương thú) người ta cũng tìm thấy 30 chữ dậu.

Trên minh văn (văn khắc trên đá) chữ dậu, bên trái có thêm chữ tù hoặc bộ thủy, tượng trưng hoặc miêu tả rượu là một chất lỏng.

Sách Cổ trứ ký của Phó Hậu, đời Nguyên, giải thích cổ văn viết chữ rượu và dậu giống nhau

Nhưng người đời sau, phàm viết chữ gì liên quan đến rượu thì thêm chữ dậu bên cạnh. Ý nói rượu chỉ là một tên gọi và muốn tước bỏ sáu quyền uy của chữ tù

(nguyên chữ tù còn có nghĩa là đứng đầu bộ lạc như tù trưởng).

- Sưởng

Sách Ân khư khư khiết tiền biên của La Chấn Ngọc, giải thích chữ sưởng trong giáp cốt văn như sau: Sưởng là rượu, sưởng do đại giáp và đình tạo thành.

Ý miêu tả dùng một cái gọi là đại giáp, một cái gọi là đình dựng rượu để cúng cho người đã chết.

Sách Từ Tỉu thì giải thích, sưởng là loại rượu chế từ kim thảo và hắc thử (thử là lúa mùa) dùng để cúng tế thần.

Nói cách khác, sưởng chỉ là loại rượu đặc biệt dùng để cúng tế.

- Thế

Giáp cốt văn cũng có chữ thế, là một chữ tượng hình, trên là chữ khúc, dưới là chữ đậu.

Người xưa, chữ đậu chỉ đồ đựng ngũ cốc, để men lên trên(khúc) để làm rượu hoặc thành rượu.

Sách Thượng thư, tương truyền do Khổng Tử san định, giải thích, rượu thế là do men nẩy mầm.

Sách Thích danh, đời Hán, cho rằng, thế là lễ, ủ lên men thành thế.

Sở từ, Khuất Nguyên cũng nhắc đến chữ thế, Ngô thế tự củ (rượu Ngô tự lên men), chỉ vùng đất Ngô, ở ven sông Trường Giang, có rượu ngon nổi tiếng, gọi chung là Ngô thế.

- Sự tửu, tích tửu và thanh tửu

Theo Lễ ký, thời nhà Chu, có một viên quan chuyên lo về việc làm rượu, và rượu được chia làm ba loại sự tửu, tích tửu và thanh tửu.

Gần đây, có người giải thích, sự tửu là loại rượu mới, là lên men xong có thể uống ngay. Tích tửu là loại rượu lên men từ mùa đông, sang mùa xuân mới dùng được, sắc rượu đỏ thắm, trong, vị hậu. Thanh tửu là lên men từ mùa đông sang

đến mùa hạ mới uống được, tửu vị hậu và trong xanh.

- Thanh, y, tương

Thanh, y, tương cũng là 3 tên gọi phổ biến đời nhà Chu, gần đây có người giải thích: Thanh là rượu được lọc bã, y là nấu cháo cho men rượu vào, lên men thành thể. Thời cổ gọi là uống rượu là uống tửu tương hoặc lương tương, thời Hán gọi rượu là đại tương.

- Phiếm, ang, thể, trầm, thanh chước

Theo sách Chu lễ, đây là 5 loại rượu đã được lọc những tạp chất dùng để cúng tế.

- Thang dịch, lao thể

Sách Hoàng Đế nội kinh cho rằng, từ ngũ cốc thánh nhân làm rất thang dịch... làm ra lao thể...

Thang dịch là loại rượu thuốc dùng để trị liệu, lao dịch là loại rượu dùng để trị bệnh, nói chung là những loại rượu thuốc thời nhà Chu.

2. Từ Tần Hán đến đời Thanh

Theo sách Tề dân yếu thể của Tư Tư và sách Bản thảo cương mục của danh y Lý Thời Trân, cho rằng từ thời Tần-Hán đến đời nhà Thanh, rượu có gần 10000 tên gọi tên gọi, xuất phát từ đời sống, từ các văn nhân, đôi khi trở thành giai thoại hoặc đi vào điển tích, điển cố.

Tên gọi của rượu cũng là một hiện tượng, một sinh hoạt văn hóa, sau đây là những ví dụ.

- Đỗ Khang

Như đã nói, Đỗ Khang là tên người đầu tiên làm ra rượu, vừa là tên của một loại rượu nhưng trong Đoàn ca hành, Tào Tháo đã gọi rượu nói chung là Đỗ Khang:

Hà dĩ giải ưu, duy hữu Đỗ Khang

Muốn giải buồn chỉ có Đỗ Khang

- Lưu Linh

Lưu Linh, nguyên là tên của một người trong Trúc lâm thất hiền; Lưu Linh nghiện rượu, được xem là túy tiên, tiên say.

Người ta dùng tên Lưu Linh để gọi một loại rượu nổi tiếng ở Từ Thủy, đồng thời cũng gọi chung các loại rượu.

- Ngọc dịch lương tương

Sở từ, có câu: Uống ngọc dịch thì ngừng khát, nhai chi hoa thì trị được cơ(bắp), doãn ngọc dịch hề chỉ khát, nghiết chi hoa hề trị cơ! Đồng thời Sở từ của Khuất Nguyên cũng nhắc đến hai chữ lương tương.

Nói chung, ngọc dịch và lương tương vốn là hai khái niệm, hai loại rượu được ghép lại gần nhau để gọi chung các loại rượu.

- Lương Châu thứ sử

Cuối đời nhà Hán, Lương Châu thứ sử là tên gọi của rượu bồ đào, cũng là tên gọi những tên hoạn quan ăn đút lót hối lộ.

Trong Tục Hán thư ghi: thời Hán Linh đế hoạn quan rất lộng hành, ai kết bè kết đảng với chúng thì được thăng quan tiến chức, không kết bè kết nhóm với chúng, nhẹ thì bị cách chức, nặng thì có thể bị mất mạng.

Lúc bấy giờ, có một người tên Mạnh Luân, biết chuyện này, nhân lúc uống rượu với Hán Linh đế, ông ta cao hứng tâu với Linh đế cho một tên hoạn quan tên là Trương Lương đi làm Lương Châu thứ sử(ý chỉ là tên hoạn quan hối lộ).

- Thanh nhân và hiền nhân

Sách Ngụy chí ghi: đầu nhà Ngụy, Từ Mạc tự là Cảnh Sơn, làm quan Thượng thư lang. Thời đó cấm rượu nhưng Từ Mạc vốn nghiện rượu, thường lén nấu rượu và uống say bí tỷ.

Tào Tháo có chuyện cần nhưng không thấy dáng Từ Mạc đâu cả, liền hỏi hiệu úy Triệu Đạt, Triệu Đạt nói: Ông ta đang ở với thánh nhân!

Tào Tháo không hiểu Triệu Đạt nói gì nhưng rất tức giận cho một tướng quân đến phủ tìm Từ Mạc.

Vị tướng quân này về báo và giải thích, Từ Mạc say rượu, khi uống rượu trong gọi là thánh nhân, uống rượu đục gọi là hiền nhân.

Sách Thái Bình ngự lãm giải thích, Thái tổ(chỉ Tào Tháo) cấm rượu, nên không tiện nói chữ rượu mà gọi là bạch tửu là hiền nhân, thanh tửu là thánh nhân, đại loại là tiếng lóng thời đó.

Ngoài ra, các sách vở cũng gọi rượu những với những tên như bá nhĩ, trọng nhĩ, bất phong tướng quân, Thanh Châu tông sự... mỗi tên đều liên quan đến một câu chuyện, tương tự như điển tích, điển cố.

3. Năm loại rượu xưa nay

Như đã nói, từ xưa đến nay rượu có nhiều tên gọi nhưng nhìn chung có năm loại là bạch tửu, hoàng tửu, bồ đào tửu, quả lộ tửu và bia tửu (beer, rượu bia).

-Bạch tửu

Bạch tửu, dựa vào hương phân thành năm loại: Tương hương hình(Mao Đài tửu, Quý Châu), thanh hương hình (Phần tửu, Hạnh Hoa thôn, Sơn Tây), nồng hương hình (Ngũ lương dịch, Nghi Tân, Tứ Xuyên; Lão diếu...mễ hương hình(Tam hoa tửu, Quế Lâm) và kiêu hương hình (Tuần nghĩa đồng tửu, Quý Châu).

-Hoàng Tửu

Hoàng tửu có vô số tên và vô số loại không thể kể hết được; tiêu biểu là Thiệu Hưng Hoa diêu tửu, Phúc Kiến long nham hoàng tửu, lộ hoàng tửu, bồ tửu, dươc hoàng tửu.

-Bồ đào tửu

Rượu bồ đào(nho) được chia làm 5 loại chính là hồng bồ đào tửu, bạch bồ đào tửu, can(cán) bạch bồ đào tửu, đại hương tân tửu.

Ngoài 5 loại trên, còn có loài khác như sơn bồ đào tửu, Yên Đài hồng bồ đào tửu...

-Bia tửu

Rượu bia cũng có nhiều loại như quá trấp bia tửu, nhân sâm bia tửu, hắc bia tửu,

đa duy bia tửu

II. RƯỢU VÀ TỬU KHÍ

1. Qua các thời đại

Người Trung Hoa cho rằng, uống rượu cần phải biết đồ dùng của rượu, uống loại rượu nào thì phải dùng chén nào; rượu ngon phải phối hợp với chén quý, mỹ tửu phối hảo bôi, thì mới là người sành điệu.

Chẳng hạn, uống Phần tửu phải dùng chén lưu ly; uống rượu bồ đào thì phải dùng chén dạ quang, rượu bồ đào rót vào chén dạ quang, rượu có màu đỏ như máu, trông thật oai hùng.

Chính vì vậy, nghề làm đồ dùng rượu, gọi là tửu cụ hoặc tửu khí qua các thời đại không ngừng phát triển.

-Thời đại tân thạch khí

Như đã nói, năm 1983, khảo cổ đã tìm thấy ở Thiểm Tây 5 cái chén uống rượu, một cái cao có chân và một hồ lô đựng rượu bằng gốm.

Người ta đã xác định những tửu cụ uống rượu và đựng rượu bằng gốm xuất hiện cách đây từ 5800-6000 năm, tức là từ thời đại tân thạch khí.

-Thời nhà Chu

Thời nhà Chu, đỉnh làm bằng đồng xanh rất thịnh hành và người ta cũng dùng đồng xanh để làm tửu cụ.

Những năm gần đây, ở huyện Giang Đông, Triết Giang, khảo cổ cũng tìm thấy những cái hũ đựng rượu bằng gốm, hình con vịt, sắc tro(hạt), có nhiều đường hoa văn.

Các chuyên gia cũng xác định, đây là những tửu cụ của thời nhà Chu.

-Xuân thu thời đại

Thời Xuân Thu, nghề gốm và đồ sứ đã phát triển, ngoài những đồ dùng để đựng thức ăn thì chậu đựng rượu (áng), chén rượu (vu) cũng xuất hiện khá nhiều

-Thời Tần- Hán

Thời Tần- Hán bắt đầu xuất hiện chén uống rượu bằng pha lê và chén uống rượu bằng vỏ ốc biển.

Thời Hán, việc uống rượu rất thịnh hành, từ vua chúa, quan lại, các danh gia vọng tộc đến thứ dân nên cũng có nhiều chén rượu làm bằng vàng, bạc, sứ.

Ở phía nam Trung Quốc, nghề đồ gốm, đồ sành sứ rất phát đạt, nên những đồ dùng đựng rượu, uống rượu bằng sành sứ cũng rất nhiều.

Đặc biệt, chén uống rượu hình tai, gọi là nhĩ bôi, rất độc đáo được nhiều người thời Tần Hán và thời Lương Tấn rất ưa dùng.

Ở Mã Vương, Trường Sa, các nhà khảo cổ cũng tìm thấy 90 cái tửu bôi hình tai, ở Vân Mộng, Hồ Bắc có 114 tửu bôi hình tai trong những ngôi mộ đời Tần. Chứng tỏ người thời đó ưa thích rượu và tửu bôi hình tai đến dường nào, chết cũng chôn theo!

Nhà thư pháp nổi tiếng Trung Hoa là Vương Nghĩa Chi, Đông Tấn, có lần ao ước đến Thiệu Hưng uống rượu bằng chén thương (một trong những loại chén nhĩ bôi) cùng với bè bạn.

Có sách cho rằng, thời Đông Hán, người ta thường ngồi bệt xuống đất, thành vòng tròn, bình rượu để ở giữa nên kiểu dáng tửu khí thường dẹt, có đáy rộng.

Sang đời Ngụy- Tấn, chỗ ngồi uống rượu cao hơn, có thể là ngồi trên tấm phản, nên vỏ rượu cũng được thiết kế dài và cao.

-Thời Tam quốc, Lương Tấn- Nam Bắc triều

Người ta cho rằng thời kỳ này, thói quen uống rượu cực thịnh nên những tửu cụ cũng rất đặc sắc, sinh động nhưng rất phức tạp, khó kể hết.

Đặc sắc nhất chén rượu hình con chim, chén là bụng chim, trước là đầu và mỏ, sau là cái đuôi cong lên, hai cánh như sắp bay lên không trung, hai chân co xếp lại.

Đến thời Tùy- Đường chén rượu hình con chim được biến hóa thành bầu rượu, gọi là chấp hồ, phía trên bầu là hình mỏ chim; cổ ngắn, bụng tròn, trông rất đẹp

mắt, rất tiện dụng.

- Thời Tống- Nguyên

Thời này, ở phương nam Trung Quốc, kinh tế, văn hóa rất phát triển, tửu cụ đã trở thành một nghề.

Ví dụ, ở Thiệu Hưng, Triết Giang nổi tiếng về làm bầu, chén, bát, dùng để đựng rượu, uống rượu. Ngoài bình rượu hình con chim còn có các loại bình khác như ngọc hồ xuân bình, đề lương hồ, Hàn bình hoặc bình hình lăng trụ...

Có sách cho rằng, người đời Minh rất thích những tửu khí có màu xanh(thanh hoa), màu đỏ(đầu thái) hoặc màu đỏ sậm(sái hồng).

Từ thời Tống- Nguyên về sau, nói về vật liệu thì tửu cụ có vô số loại, bằng sành sứ, bằng đồng, bằng thiếc, bằng bạc, bằng vàng và sừng tê giác.

Thời kỳ này, xuất hiện loại tửu cụ như thang tửu hồ, thang tửu bôi, lớn nhỏ khác nhau, được trang trí hoa văn hoặc vẽ nhân vật, chim hoa, côn trùng, trông rất sinh động.

Nói chung, từ xưa đến nay, tửu cụ hoặc tửu khí gắn liền với rượu, tửu khí được chế tạo bằng nhiều vật liệu có sẵn trong thiên nhiên, từ vật liệu thô sơ đến các vật liệu quý giá, từ những vật liệu thường ngày đến những vật liệu hiếm cả hàng trăm năm mới có.

Những vật liệu dùng để làm tửu khí, tửu cụ: gỗ, tre, sừng loài vật, bầu(hồ lô), vỏ ốc; bằng đất nung; bằng đồng, sứ, pha lê, ngọc, bạc, vàng, thủy tinh; bằng các kim loại như sắt, nhôm...

2. Những tửu cụ nổi tiếng Trung Hoa:

Theo các nhà nghiên cứu, có các loại tửu khí nổi tiếng, hiện nay còn ở trong các viện bảo tàng Trung Quốc, hoặc người ta mô phỏng, chế tạo để bán cho người trong nước cũng như nước ngoài

-Dạ quang bôi

Được nhắc đến trong bài Lương Châu tử của Vương Hàn, dùng uống rượu bồ đào, chắc nhờ Vương Hàn, dùng uống rượu bồ đào, chắc nhờ Vương Hàn mà

chén này trở thành nổi tiếng.

-Uyên ương chuyển hương hồ

Dùng trong hoàng cung triều Tống, có hai vòi, rượu chảy ra một lượt.

-Cửu long công đạo bơi

Phần trên có con rồng ngóc đầu lên, phần dưới chạm 8 con rồng uốn khúc, vì vậy có tên là cửu long(9 rồng).

Phần dưới là một cái chén rỗng khi đổ rượu vào, rượu sẽ được hút lên thân trên, không tràn ra ngoài nên gọi là công đạo.

-Độc sơn đại ngọc hải

Tương truyền, tửu cụ này do Hốt Tất Liệt từ nước ngoài đem về Trung Quốc, chắc là nước bị bại trận, nên đồ đựng rượu cũng mất luôn!

Độc sơn đại ngọc hải là cái chậu bằng ngọc thật lớn, chu vi 5m, nặng tới 3500 kg, chứa tới 1500 kg rượu. Nhà vua dùng để thết yến các quan.

1.Nhân vật văn chương tửu khí

Trong các truyện cổ Trung Quốc, vũ khí thường là một trong những chi tiết khắc họa tính cách nhân vật, vũ khí gắn liền với hình tượng nhân vật.

Ví dụ: Lưu Bị dùng song kiếm, Quan Vũ dùng thanh long đao, Trương Phi dùng xà mâu; Tào Tháo dùng giáo; Tôn hành giả dùng thiết bổng, Trư Bát Giới dùng bồ cào...Trình Giảo Kim dùng búa,đánh ba búa mà đối phương không nao núng, thì bỏ chạy...

Tương tự, trong văn chương, hình ảnh các bậc đế vương, các thánh rợ, các đệ tử của Lưu Linh, nhà văn, nhà văn gắn liền tửu khí.

Trong Sử ký của Tư Mã Thiên, Hạng Vũ dùng vại để uống rượu, trong Hồng Môn đại yến, Hạng Vũ ban cho Phàn Khoái một vại rượu và một cái đùi heo lớn. Phàn Khoái để đùi heo lên cái khiên lấy tốt gươm cắt,nhắm rượu.

Lưu Linh, túy tiên, uống rượu chuyên nghiệp nên dùng khá nhiều loại như bầu,

mâm, chén, thùng.

Nhà thơ Lý Bạch đã nhắc tới các loại tửu khí mà ông thường dùng là tôn, ngọc oản, đấu, bôi: Mỹ tửu tôn trung trí thiên hộc; Ngọc oản thành lai hồ phách quang; Cử bôi yêu minh nguyệt. Đối ảnh thành tam nhân.

Nhà thơ Vương Xương Linh, dùng bầu bằng ngọc: Nhất phiến bằng tâm tại ngọc hồ. Nhà thơ Vương Hàn, chén dạ quang để rượu bồ đào.

Riêng nhà thơ Phạm Thái, Chiêu Lý, Việt Nam đi đâu cũng cắp theo cái be, kể cả lúc xuống gặp Diêm Vương:

Sống ở dương đánh chén nhè

Thác về âm phủ cắp kè kè

Diêm Vương phản hỏi mang chi đó

-Be!

Hình ảnh Phạm Thái bất đắc chí, kiêu ngạo, tài hoa, thật đáng buồn nhưng thật đáng mến; chí tiếc Việt Nam không có lệ phong tiên, phong thánh cho những người uống rượu. Nếu có, Phạm Thái ắt giành giải nhất!

Tản Đà, trong cảnh đời mưa gió, quá nhiều người tỉnh táo; ông tự nhận là người say, là tửu đồ, cõi trăm năm ông chỉ có vò rượu và túi thơ:

Trăm năm trong túi rượu vò

Ngàn năm thi sĩ tửu đồ là ai?

1. Những bình rượu lạ

Ở Trung Quốc có những loại rượu được đựng trong những bình quý khá lạ, có kèm theo bài thơ như Đơn Trúc hồng, Cảnh Dương xuân, Mãnh Động hà và Hồng lâu mộng tửu.

-Đơn trúc hồng

Rượu được đựng trong một cái bình bằng sành cổ, hình dạng như cái đèn thời cổ, miệng bình phong kín bằng sáp.

Muốn uống, phải thả đèn, làm cho sáp chảy ra để mở miệng bình, lúc miệng bình mở thì sắc rượu hiện ra, mùi hương bay khắp: sắc như thủy vũ hồng anh dưới nắng chiếu, do hai bảo bối làm nên rượu Đơn trúc; dù cho núi non trải qua ba nhiều phong sương, mọi người cũng phải công nhận mùi hương ngào ngạt của rượu:

Thủy vũ hồng anh túy tịch dương

Đơn trúc lưỡng bảo kết uyên ương

Sơn minh bất dĩ phong sương cải

Xứ xứ đồng tâm tuế tuế hương

Theo sách vở để lại vua Vĩnh Lạc rất thích loại rượu này và chế tạo ra loại hình vừa nêu, cách chế loại bình hình cây đèn là một bí mật trong nghề nghiệp.

Triều đình, đời Minh, gọi Đơn trúc hồng là Ích thọ Vinh Trinh cao, loại cao Ích thọ Vinh Trinh cao.

-Cảnh Dương xuân

Bình rượu bằng sứ màu lam, một bên, khắc họa hình Võ Tông đã hổ, nhân lúc uống rượu say, một tay nắm vai hổ, một tay giơ cao giáng thổi sơn vào đầu con hổ; bên khắc có bài thơ:

Cảnh Dương phương trữu thẩu bình hương

Tráng sĩ hào âm thập bát thương

Tửu trợ thần uy hàng mãnh hổ

Thùy đạo tam uyển bất quá cương

(Cảnh Dương đượm lảm ai ơi

Uống mười tám chén

Võ Tông ngắt ngậy

Ra tay hổ dữ phải hàng

Bọn ta lục lục thường tài

Mới vài ba chén

Năm dài lăn quay)

Người xưa rất giỏi cách quảng cáo rượu, không khác mảnh khốe của các nhà quảng cáo thời hiện đại ghi trên thuốc lá: hút thuốc là có hại cho sức khỏe

-Mảnh Đồng hà tửu

Mảnh Đồng hà, Vũ Lăng, cảnh quan rất đẹp, có rượu nổi tiếng gọi là Mảnh Đồng hà tửu; bình rượu hình cái thang, có màu lam hồng, do lấy đất sét ở Tương Tây Long Sơn nặn thành. Trên bình rượu có bài thơ lãng mạn, mang phong vị thần tiên:

U u Mảnh Đông hà

Hương thanh túy đương ca

Ngọc oãn thịnh mỹ tửu

Tại thử hội Thường Nga

(Âm thầm sao Mảnh Đồng hà

Đương hương lẫn với bài ca say dài

Hỏi sao chén ngọc chan đầy

Vì lòng bỗng nhớ đến nàng Hằng Nga)

-Hong lâu mộng tửu

Hồng lâu mộng tửu (hai loại: loại là 60° và loại 38°) được đựng trong một cái hộp, được trang trí rất đẹp, trên hộp có vẽ 12 cái kim thoa (cái thoa cài đầu của phụ nữ!) và cài bài thơ nhỏ, đại ý là uống rượu hồng lâu mộng, sức khỏe dồi dào.

Hồng lâu mộng tửu là loại rượu bổ, còn có tên là Tráng hành tửu.

5.Thùng đựng rượu

Người Trung Quốc không chỉ chú ý đến cách chế rượu ngon, còn chú ý về tửu cụ, trong đó có thùng để trữ rượu hoặc chuyên chở rượu.

Người ta quan niệm sinh mệnh của rượu là nước, nên chỉ dùng loại gỗ bằng cây cao su, mới giữ được phẩm, hương vị và màu sắc của rượu(chắc theo thuyết ngũ hành tương sinh tương khắc:rượu là thủy, cây gỗ là mộc).

Cây gỗ cao su phải có 80 năm tuổi, lúc đốn đem về cửa xẻ từng tấm ván, phơi mưa nắng cho khô, sau đó là hơi lửa.

Khi ghép thành thùng rượu thì không dùng keo hoặc đóng đinh.

Nói chung việc làm thùng rượu rất công phu và cũng phải có tay nghề cao.

6.Giới võ lâm hồ bàn về rượu và tửu khí

Chúng tôi xin trích một đoạn Tiểu Ngạo Giang Hồ, tiểu thuyết của Kim Dung, giữa các nhân vật Tố Thiên Thu, Lệnh Hồ Xung và Đào Cốc lục tiên như sau:

Nghe thấy trên bờ sông, người nào đó lớn hơn tiếng khen ngợi:

-Rượu ngon quá!

Lệnh Hồ Xung đưa mắt nhìn theo, thấy một thư sinh áo quần lam lũ, ngồi dưới gốc liễu, tay phe phẩy một cái quạt rách, đang ngừng đầu hít lấy, hít để mùi rượu từ trên thuyền bay ra, miệng lẩm bẩm nói:

-Rượu này quả là ngon thật!

Lệnh Hồ Xung vốn đã được Lục Trúc Ông ra công chỉ điểm, sự hiểu biết về tửu đạo cũng không phải là thường, nên cũng biết rằng Phần tửu này phải chừa sáu mươi năm nhưng nói chắc là sáu mươi hai năm thì cũng thực khó. Nghĩ thầm gã thư sinh này chắc chỉ cố tình khoa trương, nên cười đáp:

-Nếu huynh đài không ngại xin mời uống đây uống vài chén rượu được chăng!

Gã thư sinh lắc đầu quây quây nói:

-Ta với người không hề quen biết, chuyện bèo mây gặp gỡ, được ngửi mùi rượu đã là quá, đâu có thể nào lại lân la uống rượu, thì thật là không thể được, không

thể được!

Lệnh Hồ Xung cười, nói:

-Đã trong bốn bể đều là an hem. Nghe huynh đài nói, đủ biết là bậc tiền bối trong tử quốc. Tại hạ mong được thỉnh giáo. Vậy xin mời xuống thuyền, đừng khách khí.

Gã thư sinh nọ chậm chậm bước tới vái một cái thật sâu, nói:

-Văn sinh họ Tố, chữ Tố theo nghĩa tổ tông, chính là con cháu của Tố Địch, người đời xưa nghe tiếng gà gáy thì dậy múa kiếm, tên kép là Thiên Thu, thiên thu theo nghĩa bách tuế thiên thu. Không dám xin hỏi huynh đài tôn tính đại danh là gì?

Lệnh Hồ Xung đáp:

-Tại hạ họ Lệnh Hồ, tên chỉ có một chữ Xung.

Gã thư sinh nói:

-Họ hay lắm, hay lắm nhưng tên cũng hay lắm!

Y vừa nói leo lên phiếm gỗ làm cầu bắc đi lên thuyền.

Lệnh Hồ Xung mỉm cười, nghĩ thầm, ta mời người uống rượu thì cái gì mà chẳng hay. Chàng rót một chén rượu, đưa cho Tố Thiên Thu, nói:

-Mời uống!

Chỉ thấy y vào độ trên dưới năm mươi, mặt mày vàng vọt, cái mũi đỏ của người nghiện rượu, hai mắt lơ lơ, cằm lưa thưa mấy sợi râu, quần áo dính đầy vết bẩn. Khi y đưa hai tay ra, mười đầu ngón tay đen sì cáu ghét. Thân hình y gầy gò nhưng cái bụng lại phình to.

Tố Thiên Thu thấy Lệnh Hồ Xung đưa chén rượu mời, không đưa tay tiếp lấy mà nói:

-Lệnh Hồ huynh tuy có rượu ngon nhưng lại không có chén tốt, thật đáng tiếc. Đáng tiếc thay!

Lệnh Hồ Xung đáp:

-Trên đường viễn hành, chỉ có cái bát sành, chén sứ xin tổ tiên sinh uống tạm vậy!

Tổ thiên thu lắc đầu, nói:

-Không thể được. Người coi thường tửu cụ như thế, rõ ràng chưa biết ba điều cần cho đạo uống rượu

Uống rượu cần phải biết tửu cụ, uống loại rượu nào phải dùng loại nào. Uống phần tửu phải có chén ngọc; người đời Đường có thơ rằng: Ngọc oản thịnh lai hồ phách quang. Đủ thấy rằng, chén ngọc, ly ngọc làm tăng cái sắc của rượu lên.

Lệnh Hồ xung đáp:

-Chính thế!

Tổ Thiên Thu chỉ một vò rượu nói:

-Vò rượu này là vò rượu trắng ở quan ngoại, tửu vị thật ngon, chỉ tiếc rằng không có cái mùi thơm nồng, tốt nhất là dùng chén sừng tê mà uống, có thể mới thực là đậm đà. Nên biết rằng chén ngọc làm tăng màu sắc cho rượu, sừng tê giác làm tăng mùi hương, cổ nhân đã nói thế.

Lệnh Hồ Xung ở Lạc Dương từng nghe Lục Trúc Ông đàm luận, giảng giải về lai lịch, ý vị của loại rượu ngon trong thiên hạ, cách nấu rượu, cách tang trữ, mười phần cũng biết đến tám chín nhưng nói đến tửu cụ thì không biết tý gì. Bấy giờ nghe Tổ Thiên Thu thao thao đàm luận, cảm thấy như được mở ra một khung trời mới. Lại nghe y nói tiếp:

-Nói đến rượu bồ đào, đương nhiên phải dùng chén dạ quang. Người xưa có thơ là:

Bồ Đào mỹ tửu dạ quang bôi

Dục Ấm Tỳ bà mã thượng thôi

Nên biết rằng rượu bồ đề có màu đỏ rực, bọn nam nhi như mình uống không khỏi kém hào khí. Thành rượu bồ đào khi rót vào chén dạ quang rồi màu đỏ biến

thành thắm như máu tươi, uống rượu mà cũng như uống máu tươi, uống cũng như uống máu. Trong bài từ của Nhạc Vũ Mục có câu:

Tráng chi ẩm san Hồ Lô nhục

Tiêu đàm khát ẩm Hung Nô huyết

(Tráng chí muốn ăn thịt kẻ rợ Hồ Lô thay cơm

Nói cười khi khát thì uống máu Hung Nô thay nước)

Nghe chẳng oai hùng lắm ru!

Lệnh Hồ Xung lên tiếng gật đầu. Y vốn học hành không bao nhiêu, nghe Thiên Thu dẫn chứng thi từ, nghe văn chương cũng chỉ lờ mờ nhưng nghe đến câu "Tiêu đàm khát ẩm Hung Nô huyết" quả thực là hào khí can vân, thật là thoải mái.

Tổ Thiên Thu lại chỉ có một vò rượu, nói tiếp:

-Còn như loại cao lương mỹ tửu này là loại rượu đã có từ xa xưa. Thời Hạ Vũ, Nghi Địch nấu rượu vua Vũ uống thấy ngon, đó chính là Cao Lương Tửu đó. Lệnh Hồ Huynh! Người đời nhân quan thiên cận, chỉ có Hạ Vũ trị thủy, tạo phúc cho đời sau. Có biết đâu trị thủy có đáng gì, cái công lao chính của vua Vũ ở đâu huynh có biết không?

Lệnh Hồ Xung và Đào Cốc lục tiên đồng thanh trả lời:

-Nấu rượu!

Tổ Thiên Thu nói:

-Chính thế!

Tám người cùng cười ha hả, Tổ Thiên Thu lại nói tiếp:

-Uống loại cao lương tửu, cần phải dùng chén bằng đồng xanh, có thể mới cổ kính. Còn như loại mễ tửu, loại rượu trắng thượng hạng, vị tuy có ngon, nhưng mất cái vị ngọt, hóa ra hơi nhạt thành ra phải dùng đấu lớn mà uống mới lộ ra được cái khí thái.

Lệnh Hồ Xung đáp:

-Tại hạ là kẻ thảo mãng không biết về sâu các loại rượu cùng tửu cụ như thế nào, nay mới vỡ lẽ.

Tổ Thiên Thu vỗ vào một hũ rượu trên có đề Bách thảo mỹ tửu nói:

-Loại bách thảo mỹ tửu này, phải hái đủ trăm loại cây cỏ, ngâm vào trong rượu cho nên tửu khí thơm tho, chẳng khác gì đi chơi trong ngày xuân, khiến người ta chưa uống đã thấy say rồi.

Uống loại rượu này phải dùng chén bằng cổ đặng. Dây leo già đủ trăm năm, cắt ra tiện thành chén uống rượu, uống rượu bách thảo càng làm tăng hương thơm của nó.

Lệnh Hồ Xung nói:

-Bách niên cổ đặng, cái đó thật là khó kiếm.

Tổ Thiên Thu nghiêm sắc mặt:

-Lệnh Hồ huynh nói sai rồi. Rượu ngon để trăm năm, so với dây leo trăm tuổi còn khó hơn nhiều.

Người nghĩ thử xem, bách niên mỹ tửu, ai ai cũng muốn uống, mà đã uống rồi thì đâu còn nữa, Còn một cái chén làm bằng cổ đặng, dù có uống đến trăm nghìn lần thì đâu vẫn còn đó.

Lệnh Hồ Xung đáp:

-Chính thế! Tại hạ không biết may được tiên sinh chỉ dạy.

Nhạc Bất Quần từ nãy vẫn còn chú ý theo dõi Tổ Thiên Thu nói, thấy y nói khoa trương, nhưng không hoàn toàn vô lý, nhìn thấy bọn Đào Chi Tiên, Đào Cán Tiên bưng từng vò bách hoa mỹ tửu lên uống ừng ực, làm đổ lênh láng trên bàn, chẳng coi loại rượu quý ấy ra gì.

Nhạc Bất Quần tuy không phải là kẻ thích uống rượu nên thấy mùi rượu xông lên, thấy quả thật là thơm, biết đây đúng là mỹ tửu, bọn Đào Cốc Lục Tiên phí phạm như thế thật đáng tiếc.

Tổ Thiên Thu lại nói tiếp :

- Còn uống loại Thiệu Hưng Trạng Nguyên Hồng thì phải dùng chén cổ tử (đồ sứ cổ), tốt nhất là chén sứ đời Bắc Tống, còn đồ Nam Tống thì tạm dùng cũng được. Tuy nhiên, đồ Nam Tống đã có các khí tượng suy bại rồi, còn đồ đời Nguyên thì không khỏi thô tục quá.

Uống loại rượu Lê Hoa này thì sao? Cái này thì phải dùng chén Phi Thúy, Bạch Lạc Thiên trong bài Hàng Châu Xuân Vọng có viết :

Hồng tự chức lãng khoa thị diệp

Thanh kỳ cổ tửu sãn Lê Hoa

Người nên biết, loại rượu Lê Hoa này bán tại các tiệm rượu ở Hàng Châu, nơi đây treonhững đuôi nheo màu chim trả trông như lá cờ xanh, làm cho màu rượu biếc lên rực rỡ. Vì thế uống rượu Lê Hoa cần phải có chén Phi Thúy.

Còn uống Ngọc Lộ tửu, dĩ nhiên là dùng chén lưu ly. Rượu Ngọc Lộ có sỏi tằm như những hạt trân châu, nên khi rót ra chén lưu ly càng thêm đẹp bội phần.

5. Chơi cho lịch mới là chơi

Như trên đã nói, rượu ngon phối hợp với chén đựng rượu thì rượu lại càng thêm ngon, giữ được hương, vị và thưởng thức được màu sắc của rượu.

Đãi đãi khách khứa, bè bạn, việc chọn chén như thế nào cho thích hợp với rượu, quả là việc cực khó, phải lịch lãm, hiểu văn hóa rượu mới chọn được.

Có rượu ngon, đắt tiền không biết cách đãi, không biết cách uống rượu, không có tửu cụ thích hợp là thiếu lịch lãm, không hiểu đạo uống rượu, là trường giả học làm sang, muốn khoe mẽ.

Nói như một người Trung Hoa từng nói Hạng Vũ, chỉ là khi đội mũ, ám chỉ thô lậu, khoe mẽ, áo gấm về làng.

Tác giả cuốn sách này đã đưa một số ví dụ về việc phối hợp giữa mỹ tửu và tửu cụ thông dụng hiện nay ở Trung Quốc.

- Bồ đào tửu bôi

Rượu bồ đào là rượu từ quả, nên cốc uống rượu nên có hình quả, chân cao, thân rộng, miệng nhỏ. Có như vậy thì khi uống, vị rượu thuần hậu, hương rượu không bay nhanh và thưởng thức được màu sắc của rượu.

- Bạch lan địa tửu bôi

Tương tự cốc uống rượu bồ đào nhưng chân thấp hơn và cách cầm cốc rượu cũng khác hơn.

- Hương tân tửu bôi

Hương tân tửu bôi, còn có tên là kê vĩ tửu bôi (kê vĩ: cocktail, coquetier), nên uống bằng loại cốc chân cao, thân nhỏ, miệng rộng, dung tích khoảng 150 khắc (ml).

- Uy sĩ kị tửu bôi

Nên dùng hai loại cốc, loại chân cao và chân vừa phải; cốc hình tròn, thân cốc thấp, dễ rót rượu.

III. CÁCH QUẢNG CÁO RƯỢU VÀ CHỢ RƯỢU NGÀY XƯA

1. Các hình thức quảng cáo

Thời xưa, ban đầu người ta làm rượu để cúng bái thần linh, tổ tiên nhưng nền nông nghiệp, thương nghiệp càng ngày càng phát triển, nhiều người dùng rượu, nghề bán rượu xuất hiện.

Tương tự những mặt hàng khác, muốn bán được rượu thì phải quảng cáo, có lẽ quảng cáo rượu xuất hiện khá sớm trong lịch sử quảng cáo; những hình thức quảng cáo phổ biến thời xưa cũng khá náo nhiệt là dùng cờ xí, câu đối, thơ văn, chữ nghĩa ...

- Tửu kỳ

Tửu kỳ là gọi nôm na là cờ rượu, còn có những tên khác là hoảng tử (hoảng là cái màn), tửu liêm(liêm: cờ), tửu vọng tử, xí...

Hàn Phi tử, cho rằng, người đời Tống treo xí thật cao, để khách tin rằng rượu (cô tửu) của họ là thật ngon.

Tửu kỳ là mảnh vải, lớn nhỏ khác nhau, nhỏ thì 1 xích (thước), lớn thì 7 xích (thước), hai màu thường được dùng là màu xanh hoặc màu trắng, trên viết chữ rượu (tửu) thật to, treo cao, ngay trước quán. Đứng xa cũng thấy rõ, tửu kỳ tung bay trong gió, mời gọi khách.

Nhà thơ Đỗ Mục viết, đại ý, xa ngàn dặm, nghe tiếng chim oanh kêu líu lo dưới liễu, lại thấy thôn ven sông, trên vách núi có lá cờ rượu bay phấp phới thì không có gì vui bằng:

Thiên lý oanh đề lục ánh hồng

Thủy thôn sơn quách tửu kỳ phong

- Doanh liên và thơ

Ngoài tửu kỳ, các chủ quán quảng cáo rượu bằng doanh liên (câu đối), treo trước cửa hoặc treo trên tường, nơi thích hợp để mời khách, táng thú uống liếng rượu.

Các doanh liên có thể là các nhà thơ nhà văn làm ra, hoặc các chủ quán mượn thơ, mượn hình ảnh các nhà thơ để làm doanh liên.

Các nhà thơ, nhà văn vô tình tham gia vào thị trường quảng cáo khá sớm; còn các chủ quán cứ mượn danh tiếng của các nhà văn, nhà thơ để làm giàu, không trả bản quyền, chẳng tốn xu nào cả.

Từ xưa đến nay, nếu cứ mỗi quán rượu có một vài doanh liên thì chắc không có giấy mực nào viết lại cho hết.

Sau đây là một vài câu đối tiêu biểu, mời mọc khách, chúng tôi

tạm dịch thoát cho vui:

Câu đối nói về quán rượu

Lưu Linh tá vấn thù gia hảo

Lý Bạch hoàn ngôn thử xử giai

(Quán rượu nơi nào ngon nhất xử

Lưu Linh hỏi

Rượu ngon nổi tiếng chính là đây

Lý Bạch thưa)

Câu đối nói về công dụng rượu

Nhất túy thiên nộ giải

Tam bôi vạn sự hưu

(Một say, ngàn giận mất

Ba chén, vạn sự ngưng)

Nói về phẩm chất của loại rượu:

Nam quốc thang câu tửu

Khai đàn thập lý hương

(Nước Nam có rượu Thang câu

Hương bay mười dặm, ai mà chẳng ưa)

Đông bên tây tẩu

Yếu khát Tống hà hảo tửu

(Đã từng chạy ngược chạy xuôi

Chạy tìm quán rượu cho đời lên men)

Theo sách vở, thời cổ ở Triều Châu, Quảng Đông, có một tửu lâu tên là Hán Giang tửu lâu, trong tửu lâu có những câu, chữ rất viết mười phần tinh diệu:

Hàn Dũ tổng cùng, Lưu Linh túy tửu

Giang Yêm tác phú, Vương Sán đăng lâu

(Hàn Dũ đuổi nghèo, Lưu Linh say rượu

Giang Yêm làm phú, Vương Sán lên lầu)

Hàn Dũ là nhà văn học nổi tiếng đời Đường, từng bị biếm đến Triều Châu, có bài văn gọi là Tống cùng văn; Lưu Linh là một trong Trúc Lâm thất hiền, đời Đông Tấn rất thích rượu; Giang Yêm, nhà văn Nam triều đời Lương; Vương Sán, nhà văn cuối đời nhà Hán, với bài phú nổi tiếng Đăng lâu phú.

Người viết đã ghép 4 nhân vật nổi tiếng vào 2 câu thơ, rồi dùng 2 chữ đầu của mỗi câu tạo thành tên tửu lâu là Hán Giang.

Chúng tỏ những người văn hay, chữ tốt, thông suốt kinh điển cũng đã tham gia vào việc quảng cáo rượu và tửu lâu.

2. Nói thêm về câu đối

Như đã nói, các tửu lâu xưa nay của Trung Hoa thường treo các câu đối vừa để quảng cáo vừa xem như là một tác phẩm nghệ thuật thư pháp.

Sau đây là những câu đối thường gặp:

Thế gian vô tử tửu

Thiên hạ hữu danh lâu

(Rượu, thế gian không thể sánh

Lầu, thiên hạ vốn nổi danh)

Tửu ngoại càn khôn đại

Hồ trung nhật nguyệt trường

(Bên ngoài trời đất rộng

Ở trong nhật nguyệt dài)

Nhất túy thiên sầu giải

Tam bôi vạn sự hòa

(Một say giải ngàn sầu

Ba chén hòa ngàn sự)

Mạc tử thế thượng vô cùng sự

Mục tận nhân tiền hữu hạn bôi

(Đừng nghĩ thế gian nhiều việc quá

Hãy nhìn chén rượu ít ỏi thôi)

Hạo ca bất giác càn khôn tiểu

Cam ẩm phương tri nhật nguyệt trường

(Nghêu ngao không biết trời đất nhỏ

Túy lúy mới hay thánng ngày dài)

3. Tửu tứ, tửu lâu

Tửu tứ nguyên nghĩa là chợ rượu, chúng ta thường gọi là tửu điếm hay tửu lâu. Tửu điếm, tửu lâu đã phản ánh nền kinh tế thành thị đã phát đạt và một trong những sinh hoạt của lớp thị dân giàu có.

-Bắc Tống

Sách Đông kinh mộng hoa lục ghi, ở Biện Lương, kinh sư thời Bắc Tống, đã có tửu lâu, tửu điếm.

Cửa vào tửu lâu có đến chín cái cầu, lầu quan sát, tửu kỳ bay pháp phối rợp trời; đêm về đèn chiếu sáng choang và rất náo nhiệt. Vào cửa tửu lâu có những dãy hành lang đi vào phòng uống rượu, trong phòng thấp nền sáng trưng.

Theo thói quen thời đó, uống rượu chỉ có hai người, đối ẩm, có bình rượu, chén uống rượu, đĩa trái cây, chén uống nước... mỗi lần uống rượu, tốn đến 200 lượng bạc.

Nếu độc ẩm, uống một mình thì dùng những đồ bằng bạc, thật là sang trọng và hoang phí.

Những tửu lâu loại này chỉ có bọn nhà giàu, bọn kiếm ra tiền bằng cách nào đó mới tới, dân đen chắc là không ai dám bén mảng.

-Nam Tống

Thời Nam Tống, Lâm An (Hàng Châu) cũng có những tửu lâu tương tự như ở Biện Lương, Bắc Tống... có nhiều tửu lâu nổi tiếng còn ghi trong sách vở như Hy xuân lâu, Hoa nguyệt lâu, Gia Khánh lâu.

Ngoài những tửu lâu sang trọng, Lâm An có nhiều quán xá khác ở nội thành và ở ngoại thành, giành cho nhiều khách thuộc nhiều giới khác nhau, có quán xá cũng dùng âm nhạc, trống kèn, quảng cáo rầm rộ để câu khách.

Theo sử sách thì đời Lương Tống, triều đình gần như độc quyền về làm rượu, mở quán rượu, tửu lâu, có quan trông coi.

Triều đình thu lợi cũng khá, các quan được cử coi các tửu lâu đều trở nên giàu có bất ngờ.

Mãi đến đời Vũ Tông Chính Đức (1506-1520), thì triều đình không cử các quan trông coi tửu lâu nữa.

-Đời Minh

Vua đời nhà Minh là Chu Nguyên Chương cho rằng, bây giờ thiên hạ thái bình, nên nghĩ cách cho dân vui sướng, dĩ nhiên thiên hạ thái bình, tư dữ dân giai lạc,

ông cho xây 10 lầu ở Giang Đông, có các tên như Hạc lâu, Túy tiên, Âu ca, Lai Tân... mở cửa đón khách, ai vào thì vào, không uống rượu cũng vào được.

Nói chung, nghề rượu và bán rượu đã ra đời rất sớm và gần như ngày càng phát đạt hăng lên. Hiện nay, trên đất nước Trung Hoa và Việt Nam không ai đếm được hết các tửu điếm, tửu lâu, chắc rằng cũng không biết đâu là hắc điếm (!)

IV. TỬU ĐỨC VÀ TỬU LỄ

1. Chính quyền ngày xưa coi trọng tửu đức

Người xưa thường nói, văn có văn đức, võ thì có võ đức, tất nhiên uống rượu thì phải có tửu đức, đức của người uống rượu; tửu đức được đề cập rất sớm trong lịch sử văn hóa Trung Hoa.

Chu Công, thời Tây Chu, đã viết Tửu cáo rất nổi tiếng, ông cho rằng, thường vương triều nào thất bại, đôi khi bị diệt vong, trong đó có một nguyên nhân là rượu, vì vậy người uống rượu cần phải hạn chế.

Khổng tử, thời Xuân thu, cũng rất chú trọng đến tửu đức, ông nói: Uống rượu có chừng mực, không nên say sưa, uống rượu nhiều sẽ sinh ra loạn. Người quân tử uống rượu mới thành lễ, nhưng không dâm, dâm là uống nhiều, say sưa, không giữ gìn tửu đức.

Nhiều sách vở xưa cũng quy định cụ thể về tửu đức, chẳng hạn: người không biết uống rượu, không nên ép họ uống nhiều; uống rượu cái chính là vui không nên sinh sự bất bẻ phải trái. Người nào khi say hoặc lợi dụng việc say rượu chửi chớ mắng mào chửi bới người khác, tức là không giữ tửu đức, tửu lễ, có thể bị quan trên bắt về trị tội.

Để tửu đức được thực hành, thời nhà Chu, đặt một quan chức gọi là bình dân, chuyên lo về tửu đức.

Ngày xưa, cũng cấm uống rượu về ban đêm, vì uống rượu ban đêm dễ phạm tửu đức hoặc tửu hậu bất khả sắc, nghĩa là ngăn chặn những người sau khi uống rượu say đi tìm gái hoặc sa đà vào việc chăn gối, dâm dục.

Phù Kiên, đời Tiên Tần, ngày nào cũng tụ tập các quan yếm ẩm say sưa. Quan hoàng môn thị lang là Triệu Chính thấy vậy liền viết bài tửu đức ca, trong đó có những câu:

Đất rượu tràn như suối

Trời rượu đầy như ao

Đỗ Khang, người biết được

Nghi Địch, đã tiên tri

Trụ làm mất nhà Ân

Kiệt làm tan nhà Hạ

Do không biết lời khuyên

Trước nguy sau đổ nát

Phù Kiên đọc tửu đức ca liền tỉnh ngộ không còn yếm ả say sưa như trước.

Danh tướng Gia Luật Sở Tài, đời Nguyên, một hôm chỉ vào hũ rượu bằng sắt và nói lừng lờ với Nguyên Thái tông: Đây là cái thùng bằng sắt, sấu rượu ăn cũng mòn rỉ đi, huống chi ngũ tạng của người ta.

Nguyên Thái Tông vốn nghiện rượu, nghe Gia Luật Sở Tài nói chột dạ, bèn uống ít và điều độ, mỗi ngày uống ba chung nhỏ.

2. Các thầy thuốc lại càng đề cao tửu đức

Xưa nay, các thầy thuốc rất đề cao tửu đức, đôi khi còn có thầy thuốc đe nẹt các đệ tử Lưu Linh.

Danh y Biển Thước, thời Chiến quốc, cho rằng, uống rượu nhiều sinh lở loét, nhão gân cốt, tổn thương tinh thần, tổn thọ.

Sách Âm thiện chính yếu của Hốt Tư Huệ, đời Đường, viết uống rượu nhiều là nguồn gốc của mất mạng.

Danh y Tôn Tư Mạc cho rằng, bụng đói uống rượu thế nào cũng sinh chứng nấc cục nôn ọe. Còn Lý Thợ Trâu thì nói, uống rượu nhiều là con đường tự giết mình.

Ngày nay, nếu quý bạn đến thầy thuốc, chưa biết bệnh gì nhưng lời khuyên đầu

tiên của thầy thuốc là nên bỏ rượu bia.

3. Từ kỵ và từ cảnh

Sách vở cổ nêu rất nhiều điều cấm kỵ (từ kỵ), mục đích giữ gìn từ đức, người biết giữ gìn từ đức là người có văn hóa rượu, lịch lãm chốn chiếu rượu.

Sau đây là những điều cấm kỵ và những điều cần lưu ý khi uống rượu, cuộc vui mới trọn vẹn:

Những điều cấm kỵ: không nên kéo dài tiệc rượu, không uống thâu đêm; không nên nài ép; không nên tranh chấp cãi cọ; không nên trốn tránh việc uống rượu (người ta mời không uống hoặc mình mời người ta uống còn mình không uống); không khôi hài có ác ý; không nói phun cả rượu thức ăn, hoặc nói những điều không nên nói; không nên giả say, từ hiện đại gọi là giả chết.

Những điều cần lưu ý hoặc cảnh giác (từ cảnh): không ngồi chửi đồng (chửi đời, chửi người, chửi trời, chửi đất); không cay nghiệt hà khắc (hay bắt bkhawcskhoong xu phụ (dùng chén rượu nịnh bợ cấp trên); không dùng lời ăn tiếng nói (trịch thượng hoặc thao thao bất tiết, xem trời bằng vung); không tạo ảnh phong cảnh (nơi nhốn nháo, như họp chợ như đàn ong).

4. Từ lễ

Ngoài từ đức, người xưa còn chú trọng đến từ lễ, sách Lễ ký viết: việc uống rượu là lễ, chủ vào khách bái nhau một trăm bái thì uống cả ngày không say.

Ý muốn nói là chủ khách mời mọc nhau chân tình, kính trọng nhau thì không say, kính trọng nhau chính là từ lễ.

V. TỬU LỆNH

1. Tửu lệ, tửu lệnh

Theo các nhà viết sử, vua Kiệt, nhà Hạ; vua Trụ, nhà Ân vì ham me tửu sắc mà mất nước. Xuất phát từ bài học cay đắng của lịch sử, từ nhà Chu trở về sau, các vua chúa rất cảnh giác việc uống rượu, hank chế việc uống rượu.

Nhà Chu, đã đặt ra một quan chức coi về việc uống rượu trong các yến tiệc và trên chiếu rượu của cung đình, gọi là tửu chính; thời Xuân thu vị quan này được

gọi là thương chính (thương: cái chén uống rượu). Việc uống rượu có quy định hẳn hoi, gọi là tử lệ, ai vi phạm quy định tử lệ thì phải bị phạt.

Ban đầu những quy định này được dùng trong triều đình, truyền đến các quý tộc và sau đó lan rộng đến dân chúng; quy định này biến đổi, ngoài việc hạn chế việc uống rượu, còn là một trò chơi, giúp cho việc uống rượu hứng thú, kéo dài bữa tiệc rượu gọi là tử lệnh.

Cũng có thuyết cho rằng, các vua chúa ngày xưa, thường mở đại yến, giết dê giết heo, để khao thưởng tướng lĩnh, quân sĩ... Trong buổi đại yến có những phần biểu diễn như bắn tên, đấu binh khí, đấu võ, tất cả những cuộc đấu này đều có quy định, có mệnh lệnh; tử lệnh cũng ra đời từ đó.

Nói cách khác, tử lệnh liên quan đến quân lệnh, dù cấp lớn hay nhỏ, bất cứ ai đã ngồi vào bàn tiệc, chiếu rượu, đều phải tuân theo tử lệnh.

Theo các nhà nghiên cứu, tử lệnh đã ra đời cách đây trên 2600 năm, phát triển, thịnh hành qua các triều đại Chiến quốc, Tần, Lưỡng Hán, Tam quốc, Nam Bắc triều, nhà Đường; đến thời nhà Tống, thời Chu Nguyên Chương cấm rượu, thì tử lệnh lắng xuống, đến đời Minh – Thanh thì tử lệnh lại được phục hồi.

2. Các loại tử lệnh

Có vô số loại tử lệnh nhưng có thể khái quát thành 4 loại là: cổ lệnh, nhã lệnh, thông lệnh và trù lệnh.

-Cổ lệnh

Trong sách vở cổ có nhắc đến cổ lệnh nhưng không ghi rõ cách chơi nên đã thất truyền.

-Nhã lệnh

Là lệnh chơi thanh nhã trong cuộc rượu, dưới hình thức sáng tác thơ văn, câu đối, dẫn thơ của người xưa dẫn điển tích.

-Thông lệnh

Tức là thông tục, tử lệnh lưu hành rộng rãi, cái chính là dùng ngón tay cái, có sách còn gọi là tử quyền để đỡ nhau.

Thông lệnh còn thể hiện dưới các hình thức như kể chuyện, kể chuyện tiểu lâm, hát xướng.

-Trù lệnh

Trù là chuẩn bị trước, lệnh được ghi trên thẻ bằng trúc, ngà voi... bằng những hình vẽ, câu thơ, câu chưa ở phía dưới.

3. Những từ lệnh phổ biến trong giới quý tộc Trung Hoa, đời Thanh

Để các bạn có thể hiểu thêm về từ lệnh, chúng tôi trích một số đoạn trong Hồng lâu mộng, của Tào Tuyết Cần, nói về nhĩ lệnh và trừ lệnh như sau:

“Ở đây Phương Thư đã cho người bày biện đầy đủ.

Trên kê hai cái giường, trên giường đã trải nệm gấm; trước mỗi cái giường để hai cái chạm kiểu hoa hải đường, cái chạm kiểu hoa mai, cái chạm kiểu lá sen, cái kiểu hoa quý; cái tròn, cái vuông, không cái nào giống cái nào. Trên kỷ đầu để một lư hương và một cái quả.

Hai cái giường và bốn cái kỷ trên là chỗ của Giả mẫu và Tiết phu nhân. Còn thì mỗi người ngồi một kỷ.

Bên đông là chỗ già Lưu ngồi, dưới đó là Vương phu nhân; bên tây là Tương Vân rồi Bảo Thoa, Đại Ngọc, Nghênh Xuân, Thám Xuân, Tích Xuân cứ theo thứ tự mà ngồi, cuối cùng là Bảo Ngọc.

Hai cái ghế của Lý Hoàn và Phương Thư ở bậc thứ ba, bên ngoài là cái tủ the để bậc thứ hai. Kiểu kỷ thế nào thì quả cũng thế. Mỗi người một bình rượu nhỏ bằng đồng đen chạm vào một cái chén pha lê.

Mọi người ngồi xong, Giả mẫu nói:

-Trước hết chúng ta mỗi người uống hai chén. Hôm nay cứ phải có từ lệnh mới có ý nghĩa.

Tiết phu nhân nói:

-Cụ chắc có nhiều từ lệnh hay, các cháu hiểu thế nào được! Người định để cho các cháu say, các cháu xin uống thêm mấy chén nữa.

Giả mẫu cười nói:

-Dì hôm nay nói nhún quá, chắc là chê tôi già rồi.

Tiết phu nhân cười nói:

-Không phải là nhún, sợ không theo nổi lệnh, lại làm trò cười thôi!

Vương phu nhân cười nói:

-Nếu không theo nổi thì uống thêm một chén, sau rồi đi ngủ, còn ai cười chúng ta vào đâu.

Tiết phu nhân gật đầu cười nói:

-Xin theo lệnh. Nhưng cụ cũng phải uống trước một chén lệnh mới được.

Giả mẫu cười nói:

-Đúng thế!

Liền uống một chén. Phượng Thư vội cười, đến nói:

-Đã ra tửu lệnh, nên cho Uyên Ương đứng hành lệnh mới phải.

Mọi người đều biết tửu lệnh của Giả mẫu là do Uyên Ương nhắc trước, nên khi nghe nói xong, đều nói: Phải lắm !

Phượng Thư kéo Uyên Ương đến. Vương phu nhân cười nói:

-Đã được cử hành lệnh, không có nhẽ đứng mãi.

Liền quay lại bảo a hoàn nhỏ:

-Lấy một cái ghế nhỏ để ở trước bàn mợ hai mày!

Uyên Ương rụt rè, xin phép ngồi xuống, rồi uống một chén rượu, cười nói:

-Tửu lệnh phải nghiêm như quán lệnh, không cứ sang hèn, đều do tôi làm chủ cả. Trái lời tôi là phải phạt.

Vương phu nhân nói:

-Đúng thế! Hãy nói đi!

Uyên Ương chưa kịp nói, già Lưu đứng dậy xua tên nói:

-Đừng trêu chọc người ta! Tôi về đây.

Mọi người đều cười nói:

-Không thể thế được.

Uyên Ương quát, sai bọn hầu nhỏ ra kéo già Lưu vào ghế. Già Lưu kêu lên:

-Thôi tha cho tôi!

Uyên Ương nói:

-Bây giờ tôi nói cách chơi bằng con bài. Từ cụ trở xuống đến Già Lưu phải nghe lệnh.

Ví dụ, tôi gọi tên một phu bài, tôi sẽ tách ba con ra, bắt đầu nói con thứ nhất, rồi đến con thứ hai. Nói đến lượt ai, người đó sẽ nói một câu, phải đúng vắn, nói sai phải bị phạt một chén rượu.

Mọi người cười nói:

-Lệnh hay lắm nói mau đi!

Uyên Ương nói:

-Đây có một phu bài, bên trái là quân thiên.

Giả mẫu nói:

-Trời xanh đứng ở bên trên.

Mọi người nói:

-Hay!

Uyên Ương nói:

-Ngũ lục đứng ở trung gian.

Giả mẫu nói:

-Lục kiều mai nở hương tràn thấu xương.

-Một quân lục hợp yêu.

-Một vành đỏ chói đương treo giữa trời.

-Hợp thành con quý bù đầu.

-Quý này ôm chặt đùi sau Chung Quý.

Mọi người cười rộ, khen ngợi. Giả mẫu uống một chén.

Uyên Ương lại nói:

-Lại có một phu bài, bên trái là quân đại trường ngũ đây!

Tiết phu nhân nói:

-Hoa mai trước gió tung bay từng chùm.

-Bên phải là quán ngục trường.

-Tháng mười hai nức mùi hương trên ngàn.

-Giữa có quân tạp thất đây.

-Chức Ngưu thất tịch đêm ngày gặp nhau.

-Hai chàng dạo Ngũ Nhạc chơi.

-Cuộc vui tiên cảnh dưới đời kém xa.

Mọi người khen hay, rồi Tiết phu nhân cũng uống một chén.

Uyên Ương lại nói:

-Đây là một phu bài nữa. Trường yêu bên trái hai vầng.

Tường Vân nói:

-Hai vầng nhật nguyệt sáng trưng trần hoàn.

-Trường yêu bên phải lập lòe.

-Tiếng hoa rụng xuống nào nghe thấy gì.

-Giữa con yêu tứ nữa đây.

-Kìa cây hồng hạnh tự mây trên trời.

-Hợp thành một quả anh đào.

-Vườn qua lại để chim vào tha ra.

Nói xong Tường Vân uống một chén rượu.

Uyên Ương lại nói:

-Lại có một phu bài nữa; bên trái là quân trường tam.

Bảo Thoa nói:

-Một con chim yến kêu ran trên xà.

-Bên phải là quân tam trường.

-Gió đưa thủy hạnh lòng thòng đây xanh.

-Giữa là tam lục chín khuyên.

-Núi Tam Sơn ngả ngoài miền trời xanh.

-Thuyền neo giây sắt chơi vơi.

-Nơi nào sóng gió là nơi buồn sầu.

Nói xong uống một chén.

Uyên ương lại nói:

-Quân thiên bên trái đây rồi.

Đại Ngọc nói:

-Ngày vui cảnh đẹp tự trời biết sao.

Bảo Thoa nghe nói câu ấy, quay lại nhìn.

Đại Ngọc chỉ sợ bị phạt nên không để ý.

Uyên Ương nói:

-Giữa bình gấm đẹp lạ lùng.

-Song thế nào thấy ở Hồng báo tin.

-Nhị lục tám điểm đều nhau.

-Trước sân ngọc điện sắp châu hai bên.

-Hợp thành lãng hái hoa rừng.

-Gánh hoa thược dược thơm lừng gậy tiên.

Nói xong uống một chén.

Uyên Ương nói:

-Bên trái tứ ngũ chín hoa.

Nghênh Xuân nói:

-Hoa đào đẫm mưa màu càn thắm.

Mọi người cười nói:

-Đáng phạt ! Sai vắn rồi, lại không đúng nghĩa.

Nghênh Xuân cười, uống một chén rượu phạt.

Nguyên vì Phượng Thư và Uyên Ương muốn nghe già Lưu nói để cười, cố ý bảo Nghênh Xuân nói sai đi.

Đến lượt Vương phu nhân thì Uyên Ương đọc giúp, sau đến Già Lưu. Già Lưu nói:

-Chúng tôi ở nhà quê, khi nào ồi cũng thường họp mấy người chơi lối này nhưng nghe không hay. Thôi để tôi nói thử xem. Mọi người cười nói:

-Dễ thôi !

Bà cứ nói đi, không việc gì.

Uyên Ương cười nói:

-Bên trái đại tứ là người.

Già Lưu nghe rồi, nghĩ mãi mới nói:

-Là người nhà quê chăng?

Mọi người cười vỡ nhà.

Già Lưu cười nói:

-Chúng tôi người nhà quê, chẳng qua chỉ nói chuyện nhà quê, các cô các mợ đường cười.

Uyên Ương nói:

-Giữa quân tam tứ đỏ xanh.

Già Lưu nói:

-Sâu trên đồng lửa cháy thành ra tro.

Mọi người cười nói:

-Phải đấy, hợp với cảnh bà đấy!

Uyên Ương cười nói:

-Bên phải yêu tứ đẹp thay.

Già Lưu nói:

-Bó kia củ cải bó này tôi tươi.

Mọi người đều cười.

Uyên Ương cười nói:

-Hợp vào thành một cảnh hoa.

Già Lưu xoa tay muốn cười nhưng lại nhịn rồi nói:

-Đến khi hoa lại là quả dưa.

Mọi người nghe nói, không nhịn được nữa, cười ầm lên.

Tiệc rượu bày ra theo thứ tự mời ngồi. Phùng Từ Anh trước hết bảo con hát tre đến rót rượu, rồi bảo Vân Nhi mời ba chén.

Tiết Bàn mới uống mấy chén bụng đã xiêu xiêu cầm tay Vân Nhi nói:

-Cô có khúc hát nào mới hát cho tôi nghe, tôi sẽ uống hết một vò rượu, thế có được không?

Vân Nhi nghe nói, gẩy đàn tỳ bà rồi hát:

Oan nghiệt đôi nhà, khó mà gỡ ra

Nhớ khi đi khói, vẫn áy náy đến người xa

Trai lơ sắc sảo ai mà vẽ hết được dáng điệu đôi ta

Nhớ đêm trước thì thào ở dưới rặng trà

Chị thì lấm lét anh cứ lân la

Trước tam tào đem ra tra, thôi chối sao được mà !

Hát xong cười nói:

-Tôi hát xong rồi, cậu uống cả vò đi.

Tiết Bàn cười nói:

-Chưa đáng uống, hát bài nào hay hơn nữa cơ!

Bảo Ngọc cười nói:

-Hãy nghe tôi đã, cứ uống bữa như thế dễ say mà chẳng có thú gì. Tôi uống trước một chén lớn, rồi ra một lệnh mới, hễ ai không theo phải phạt mười chén lớn, đuổi ra ngoài tiệc, bắt rót rượu cho mọi người.

Phùng Anh và Tường Ngọc Hàm đều nói:

-Phải đấy ! Phải đấy !

Bảo Ngọc cầm ngay một chén lớn uống hết rồi nói:

-Bây giờ phải nói bốn chữ bi, sầu, hỷ, lạc nhưng phải tả ra thân phận người con gái vì có gì mà có bốn chữ ấy. Xong rồi uống một chén rượu. Khi uống phải hát một bài hát mới, đến cuối phải tức khắc đọc một câu gì, hoặc một câu có sẵn trong Tứ thư, Ngũ kinh, hoặc là câu thơ câu đối cũ.

Tiết Bàn không chờ nói hết, đứng ngay dậy gạt đi:

-Tôi không dự cuộc ấy đâu, đừng có tính vào đấy. Các anh định đùa tôi chứ gì?

Vân Nhi đứng dậy, đẩy hẳn ngòi xuống, cười nói:

-Sợ cái gì? Ngày ngày cậu chỉ biết rượu chè thôi, chẳng lẽ thua cả tôi nữa? Tôi cứ việc nói. Nói phải thì thôi, không phải thì chịu phạt mấy chén là cùng, có say đã chết ai? Bây giờ cậu trái lệnh, phải uống mười chén lớn rồi đành chịu đi rót rượu mời người ta à?

Mọi người vỗ tay khen hay quá !

Tiết Bàn không làm thế nào được, đành phải ngòi xuống, nghe Bảo Ngọc nói:

Gái này đáng thương, buổi dương xuân trợ trợ trong buồng.

Gái này buồn, tham hầu chàng phải xa vắng luôn.

Gái này mừng, buổi sớm soi gương đẹp quá chừng.

Gái này vui, áo xuân mỏng mảnh đánh đu chơi.

Mọi người khen hay. Chỉ có Tiết Bàn vênh mặt lắc đầu:

-Không hay ! Đáng phạt.

Mọi người hỏi:

-Sao lại đáng phạt?

Tiết Bàn nói:

-Anh ấy nói, tôi chẳng hiểu gì cả, sao lại không đáng phạt !

Vân Nhi liền dúm Tiên Bàn một cái, cười nói:

-Cứ ngồi yên, nghĩ sẵn câu của mình đi. Đến lượt mà không nói được thì phải phạt đấy.

Rồi Vân Nhi gảy đàn theo. Bảo Ngọc hát:

Bao giờ hết, giọt lệ tương tư rơi đó ngòm

Bao giờ nở, xuân về hao liễu trước lầu son

Nằm tran trọc song the, mưa gió bời hoàng hôn

Nghĩ vẫn vợ mối sầu mới cũ cũng đổ dồn

Nuốt không trôi, rượu vàng gạo ngọc nào biết ngon

Soi không rõ, đứng trước gương lạng mặt héo hon

Nét mày cau cau lại, giọt đôn hồ đôn dập hờn

Chao ôi ! Nào khác gì trôi đi, nước biếc dòng man mác

Dừng lại, non xanh bóng chập chờn

Hát xong, mọi người khen ngay, chỉ có Tiết Bàn nói:

-Chẳng hay gì cả!

Bảo Ngọc uống chén rượu đầu, rồi cầm miếng lê và đọc một câu: Hoa lê mưa
đẫm cài then. Thế là xong một lệnh.

*Tình Văn đem đến một cái ống thẻ bằng trúc chạm trong đựng những thẻ bằng
ngà có khắc tên hoa, xóc đi xóc lại đem đến ở giữa. Lại lấy quân xúc xắc ra bỏ
vào trong hộp, xóc một cái mở ra xem, vừa đúng sáu chấm, tính đến Bảo Thoa.
Bảo Thoa cười nói:

-Tôi rút trước, chẳng biết rút được cái gì đây !

Nói xong, xóc ống, rút ra một cái thẻ, mọi người xem, thấy vẽ một cảnh hoa mẫu
đơn, có để bốn chữ Hơn hẳn trăm hoa. Phía dưới có khắc mấy chữ nhỏ là một
câu thơ Đường: Dù chẳng tình gì người cũng cảm. Lại chua thêm: Cả bàn tiệc
mừng một chén. Vì là đầu các thứ hoa, nên được tùy ý mình bảo ai đọc mừng
một bài thơ từ hay khúc hát cho vui.

Mọi người cười nói:

-Khéo quá ! Cô đáng thực là hoa mẫu đơn.

Mọi người mừng một chén. Bảo Thoa uống xong, cười nói:

-Cô Phương Quan hát một cây cho chúng tôi nghe nào !

Phương Quan nói:

-Đã thế thì mọi người hãy uống trước một chén để nghe cho vui.

Mọi người đều uống.

Phương Quan hát: Tiệc thọ bày đây pho cảnh đẹp.

Mọi người đều nói:

-Bỏ câu ấy đi. Bây giờ không cần cô đến chúc thọ. Chọn bài nào hay nhất thì hát.

Phương Quan phải khẽ hát một câu bài Thường hoa thì:

Cánh tiên cắp chổi thiết tha

Gót sen đủng đỉnh, quét hoa giữa trời

Bảo Ngọc cứ cầm lấy cái thẻ, miệng đọc đi đọc lại: Dù chẳng tình gì, người cũng cảm. Nghe hát xong, Bảo Ngọc vẫn nhìn và Phương Quan, không nói gì.

Tương Vân giật lấy cái thẻ đưa cho Bảo Thoa. Bảo Thoa lại gieo được một quân mười sáu điểm, tính đến lượt Thám Xuân.

Thám Xuân cười nói:

-Không biết rút được cái gì đây?

Rồi lấy ra một thẻ, xem xong vứt ngay lên bàn, đỏ mặt cười nói:

-Không nên chơi cái lệnh này. Đó là cái lệnh của bọn đàn ông thường chơi ở ngoài, có nhiều câu nói nhảm.

Không ai hiểu ra sao cả. Bọn Tập Nhân vội nhặt lấy thẻ đưa cho mọi người xem, thấy trên vẽ một cảnh hoa hạnh, viết bốn chữ đỏ Tiên phẩm đèn Dao. Mặt sau có đề câu thơ: Tựa cây hồng hạnh trông bên mặt trời. Lại chua thêm: Ai rút được thẻ này, tất lấy được chồng sang. Mọi người mừng một chén, rồi uống một chén.

Mọi người cùng cười nói:

-Chúng tôi tưởng là cái gì cơ chứ, thẻ này cốt để bày trò cười ở trong khuê các, chỉ có vài ba cái là có những câu như thế thôi, còn thì không nói nhảm cả. Thẻ có hại gì! Nhà chúng ta đã có vị vương phi rồi. Có lẽ cô lại sẽ là vương phi chưa biết chừng? Đáng mừng! Đáng mừng!

Nói xong, mọi người đưa rượu mừng. Thám Xuân không chịu uống. Sau bị Tương Vân, Hương Lăng, Lý Hoàn ép mãi mới uống.

4. Công dụng của tửu lệnh

- Việc uống rượu thêm hứng thú

Tửu lệnh có công dụng trợ hứng cho việc uống rượu, làm cho cuộc rượu vui hơn.

- Giảm bớt lượng rượu và say rượu

Giảm bớt lượng rượu và say rượu, khi thi hành lệnh người chú ý vào tử lệnh, vừa nghe người khác nói, hát... vừa phải suy nghĩ đến những câu nói, bài hát của mình khi thực hiện tử lệnh, tập trung vào chuyện tử lệnh, không có thì giờ sang chuyện khác; không đụng chạm, gây gổ với người khác.

- Sản sinh nhiều tác phẩm văn chương

Trong lúc thực hành tử lệnh người ta phải ứng đối, sáng tác ra thơ văn, bài hát, chuyện kể, tăng năng lực sáng tạo và nhiều văn nhân thi nhân, người có tài về văn chương qua tử lệnh đã sáng tác nhiều tác phẩm hay.

- Mở mang kiến thức

Muốn chơi tử lệnh, người ta phải đọc nhiều sách vở, thuộc nhiều thơ phú, điển tích... qua tử lệnh người ta cùng học được kiến thức của người khác làm tăng kiến thức văn chương văn học của mình.

5. Uống rượu và những trò chơi trong tiệc rượu

Để quý bạn hiểu thêm về tiệc rượu và tử lệnh của người Trung Hoa chúng tôi xin trích một đoạn trong cuốn Sống đẹp của Lâm Ngữ Đường:

Thái độ của người Trung Hoa đối với rượu và hành vi của họ trên tiệc rượu, theo tôi có thể đáng chê mà có chỗ đáng khen.

Đáng chê ở chỗ họ có thói quen ép người khác uống quá tử lượng. Ở phương Tây không có thói đó hoặc có mà rất hiếm. Người uống rượu thường tự hào về tử lượng, chê những người tử lượng kém hơn mình.

Đáng khen ở chỗ, tiệc rượu họ rất huyền ảo. Ăn trong một khách sạn Trung Hoa, ta có cảm tưởng như dự một cuộc đá banh vì tiếng la hét không lúc nào dứt.

Điểm đó cho ta hiểu tại sao một bữa tiệc Trung Hoa kéo dài ra như vậy được, tại sao họ dọn ra nhiều thức ăn như vậy được, dọn nhiều lần mà lại lâu lâu mới đưa ra một món. Họ ngồi vào tiệc không phải để ăn uống mà để vui như kể chuyện xưa, kể chuyện hài hước, giải câu đố, chơi những trò chơi gọi là tử lệnh.

Người ta bày một trò chơi, vừa chơi vừa ăn và cứ năm mười phút lại đem ra một món ăn. Kết quả là, một mặt cười giỡn, tranh nhau nói, làm cho cơ thể tiêu hóa được chất rượu; mặt khác bữa tiệc kéo dài ra hằng giờ, ăn tới đâu tiêu hóa tới đó,

mà càng ăn càng thấy đói.

Xét cho cùng, ăn uống mà làm thính, không trò chuyện là một tật xấu và không hợp vệ sinh(!). Người ngoại quốc nào không tin rằng họ buồn rầu, trầm tĩnh, vô tình, thì cứ coi họ lúc ăn uống, sẽ biết rằng mình lầm. Chỉ trong lúc ăn, người Trung Hoa mới biểu lộ thiên tính và đạo đức của họ. Nếu họ không vui sướng trong lúc ăn thì họ còn có lúc nào cho họ hưởng thú ở đời nữa?

Người Trung Hoa đặt ra rất nhiều trò chơi để giúp cho bữa tiệc. Đại đa số các tiểu thuyết Trung Hoa đều tả kỹ lưỡng các món ăn và các tửu lệnh trong mỗi bữa tiệc; như trong bộ Kinh Hoa Duyên mà phụ nữ Trung Hoa rất ưa đọc, có chép nhiều chuyện cũ về những tửu lệnh liên quan đến thanh vận học của một nhóm phụ nữ trí thức.

Một tửu lệnh giản dị nhất là trò xạ phục. Người ta lựa hai chữ, cắt đầu đuôi đi, còn lại hai bộ phận; ghép lại nhau thành một chữ khác, bảo đối phương đoán những bộ phận cắt đi đó là gì.

Có rất nhiều tửu lệnh tao nhã về văn tự, lưu hành nhất là trò liên cú. Người ta ngâm một câu thơ, người thứ nhì ngâm một câu tiếp nữa, cứ như vậy cho hết vòng. Người ta thường lấy nhân vật hay phong cảnh làm đề tài nhưng nhiều khi chỉ một vài câu đầu còn hợp với đề tài, càng về cuối bài càng bị bỏ xa đến vạn dặm, thực tức cười.

Nhờ vậy mà bữa tiệc kéo dài tới trên hai giờ, mục đích không phải để ăn uống mà để vui đùa ồn ào. Cho nên không uống cho say mềm, chỉ nên ngà ngà say thôi.

Đào Uyên Minh gảy đàn không dây mà vẫn thấy thú, thì người uống rượu cũng nên mượn rượu làm vui. Quan trọng là cái vui chứ không phải rượu. Như vậy thì người tửu lượng kém cũng có thể hưởng thú vui uống rượu.

Có những người không biết chữ mà biết cái thú của thơ; có người không biết tụng kinh mà biết cái thú của tôn giáo; có người không uống một giọt rượu mà biết cái thú của rượu; có người không biết về đá mà biết cái thú của họa.

Những người đó đều là người tri kỷ của thi nhân, thánh hiền, âm giả và họa sĩ”.

IV. TÂM TRẠNG VÀ CẢNH

1. Tâm trạng và địa điểm

Một tác giả cận đại viết về tâm trạng và địa điểm hợp với việc uống rượu, chúng tôi trích dẫn để quý bạn tham khảo:

Trong cuộc lễ nên uống khoan thai; trong cuộc họp bạn uống nên nhả; người đau nên uống từng chút một; người sầu muộn nên uống cho đến say.

Mùa xuân nên uống ở sân, mùa hè nên uống ở ngoại ô châu thành; mùa thu nên uống ở trong thuyền; mùa đông nên uống ở trong nhà; mà ban đêm nên uống dưới ánh trăng.

2. Nên lựa lúc và nơi mà say

Một tác giả khác viết: Nên lựa lúc và nơi mà say.

Say với hoa thì nên vào ban ngày để hưởng hết màu sắc, ánh sáng.

Say với tuyết thì nên lựa ban đêm để tâm tư được thanh tĩnh.

Say lúc đặc ý thì nên ca hát cho lòng được hợp cảnh.

Say lúc ly biệt thì nên hát khu du dương để nâng đỡ tinh thần.

Say với văn nhân thì nên cẩn thận, lễ độ để khỏi bị khinh nhờn.

Say với võ tướng thì nên dùng cái chén bằng sừng, thêm cờ xí cho uy nghi lắm liệt.

Say ở trên lầu thì nên lựa mùa hè để hưởng gió mát.

Say ở trên sông nước thì nên lựa mùa thu cho thêm phóng lãng sáng khoái.

Tâm trạng và cảnh phải thích nghi; không như vậy thì mất thú.

VII. UỐNG RƯỢU VÀ TÂM LÝ

Người ta thường gọi, Trung Quốc là đất nước trọng lễ nghĩa, lễ nghi chỉ bang. Một trong những biểu hiện của nghĩa là mở tiệc tùng, đã tiệc tùng thì không thể thiếu rượu, vì không có rượu thì không phải là tiệc tùng, vô tửu bất thành yến.

Trước hết là phải chọn rượu, rượu ngon, đủ hương vị, màu sắc, thêm phần hào hứng; ngược lại rượu chẳng ra gì, hương, vị, màu sắc đã biến chất thì vừa không trọng khách và tiệc sẽ mất vui.

Và muốn bữa tiệc rượu thành công, chủ khách phải biết tâm lý uống rượu.

1.Chủ phải biết uống rượu

Muốn đã khách khứa, thì chủ phải biết uống rượu, chủ không uống thì khách sẽ e ngại và người ta sẽ không uống, tiệc sẽ không vui.

Ngoại trừ, những bạn bè quá thân, biết chủ không uống được rượu, thì mới uống một mình, nhưng dù sao thì cũng không được tự nhiên lắm.

Nếu chủ là người sành uống rượu thì bữa tiệc vui và hào hứng hơn.

2.Chủ phải kính khách

Đã đãi khách thì phải kính khách, trọng khách, phải nhiệt tình, thành khẩn và đôi khi phải chịu đựng; không phải chỉ mời khách đến cho ăn no, uống say là đủ.

Khi rượu đã ba tuần, bị rượu kích thích hưng phấn, thế nào đôi người khách cũng bộc lộ tâm lý: có người thì im lặng nghe người khác nói, có người thì nói thao thao bất tuyệt; có người kể chuyện đời, có kẻ kể chuyện mình, có người cho ra hàng tràng chữ nghĩa văn chương nghe như pháo nổ.

Chủ cao chiêu trong nghề uống rượu, có thể góp chuyện và làm thế nào để mọi người cùng nghe chuyện vui, làm giảm những chuyện buồn.

3.Chạm cốc và những câu thù tạc

Người Trung Hoa có vô số câu thơ câu văn của các nhà văn nhà thơ nổi tiếng, được đem ra dùng trong lúc chén thù chén tạc, hoặc trong lúc chạm cốc, làm cho không khí tiệc rượu tăng lên vẻ thân mật ấm cúng. Miễn sao hợp tình hợp cảnh, không sa vào sáo rỗng, khoe chữ nghĩa:

Tửu phùng tri kỷ thiên bôi thiếu

(Rượu gặp tri kỷ thì ngàn chén vẫn còn ít)

Nhân sinh đắc ý tu tận hoan

(Cuộc sống lúc đắc ý thì nên vui vẻ)

Kim nhật tổng quân tu tận túy

(Hôm nay tiễn bạn, không say không về)

Nhân sinh nan đắc cơ hồi túy

(Cuộc đời được mấy lúc say sưa)

Mạc tửu kim bôi không đối nguyệt

(Chẳng lẽ dùng chén không, mà nhìn trăng)

1.Chú ý lúc cao trào

Chủ phải nhìn quán xuyên bàn tiệc, nếu người tửu lượng không cao thì nên rót ít rượu, biện pháp hay nhất là tìm cách hạ độ rượu lúc cao trào.

Nếu bữa tiệc đã kéo dài, khách không còn uống được nữa thì chủ phải tìm cách xin lỗi là tiệc đã sắp tàn, cảm ơn khách khức, để cuộc vui kết thúc trọn vẹn.

2.Thực chất của tiệc rượu

Thực chất của tiệc tùng, tiệc rượu là giao tế, tăng thêm mối quan hệ như: gia đình, thân hữu, bạn làm ăn... nên không thể không thận trọng, chu đáo và am hiểu tâm lý của người mà ta muốn quan hệ. Ngày nay, thương nghiệp phát triển, chuyện làm ăn được bàn trong tiệc rượu là chuyện bình thường.

VIII. NGHỆ THUẬT VÀ KỸ THUẬT CHÚC RƯỢU

Thông thường, bắt đầu vào tiệc rượu hoặc trong tiệc rượu, chủ phải nâng ly chạm cốc, chúc tụng khách khứa, thể hiện sự kính trọng và thân tình.

Việc chạm cốc, chúc tụng là một hình thức ngoại giao, giao tiếp là một kỹ thuật và nghệ thuật.

Chủ nhân hoặc người chúc rượu thông minh, hoạt bát, khôn khéo thì tiệc rượu càng thêm vui, đem lại nhiều lợi ích.

1.Nâng cốc, chạm cốc và lời chúc

Theo các nhà nghiên cứu, chạm cốc bắt nguồn từ các cuộc giác đấu ở La Mã, khi hai đối thủ ra sân giao đấu họ thường uống một chén rượu, người chạm cốc và uống trước, muốn tỏ cho đối phương biết không phải là rượu độc; ngày nay, trở thành một thói quen trong tiệc rượu.

Theo phép lịch sự nếu tiệc rượu ngồi bệt trên chiếu, chủ nhân nâng ly rượu chúc tụng và mọi người nâng theo. Nếu ngồi trên bàn thì chủ nhân phải rời ghế đứng dậy nâng cốc chúc tụng khách khứa.

Trong tiệc, chủ nhân hoặc khách muốn chạm cốc với một người nào đó, thì phải nhìn vào người mình chạm cốc, nếu vừa chạm cốc vừa nhìn chỗ khác hoặc không uống là bất lịch sự.

Trong một tiệc rượu, chủ nhân dù có nhiệt tình đến mất, cũng chỉ nên nâng cốc, chạm cốc 3 lần, tránh cho khách uống quá nhiều rượu, say sưa tiệc rượu mất vui.

Mỗi dân tộc, khi nâng cốc, chạm cốc có lời chúc khác nhau, tùy theo phong tục và tùy theo tín ngưỡng.

Người Trung Quốc, khi nâng cốc hoặc chạm cốc thường nói cung hỷ (kính mời); người Anh khi nâng cốc nói Cheer; người Pháp thì nói Sante; người Tây Ban Nha thì chúc Salud.

Người theo Thiên Chúa giáo thì khi nâng cốc, nói: Thượng Đế ban phước lành cho chúng ta.

2.Độc xướng khúc và nhị trùng xướng

Theo kinh nghiệm của những nhà giao tế, những lời chúc rượu nên ngắn gọn, miễn sao nội dung và diễn đạt được sự tôn trọng và tình cảm đối với khách; đôi khi chỉ cần một câu: Xin kính mời !

Người ta phân chia có 2 loại lời chúc rượu gọi là độc xướng khúc và nhị trùng xướng.

Độc xướng, là dùng một câu nói để chúc tụng chủ hoặc khách. Ví dụ: Chúc anh đạt được những điều anh mong muốn !

Nhi trùng khúc, là lợi, lời giới thiệu, lời chúc nêu hai vấn đề. Ví dụ: Anh A là một họa sĩ nổi tiếng như quý bạn từng biết, điều các bạn chưa biết anh A còn là một cao thủ tửu lượng !

Nói chung, câu chúc ý nhị, dí dỏm, chân tình, tạo không khí mở đầu cuộc rượu là điều quan trọng.

3. Lời chúc khôn ngoan đẩy lui 30.000 hùng binh

Theo sử ghi lại, đời Đường, nhân loạn An Sử, Hồ Ngật, nước Phiên, đem 30 vạn quân xâm nhập vào quan ai, chấn động cả thành Trường An.

Quách Tử Nghi mở một tiệc rượu lớn, mời Hồ Ngật và đầy đủ các tướng lĩnh.

Quách Tử Nghi bưng chén rượu chúc: Thiên tử đại Đường vạn tuế, Hồ Ngật khả hãn vạn tuế, hai nước chúng ta vạn tuế !

Nghe lời chúc Hồ Ngật và ai nấy đều rất vui vẻ; sau tiệc rượu, Hồ Ngật quyết định lui binh.

Với lời chúc tụng ngoại giao đầy khôn khéo, đã tránh được cuộc chiến tranh giữa quân Phiên vào nhà Đường.

IX. RƯỢU VÀ MỸ HỌC

Người Trung Hoa thường gọi rượu có tính hài hòa, u nhã, nhu hòa, tinh tế là mỹ tửu, bao hàm giá trị thẩm mỹ, mỹ học, cái đẹp.

Cái đẹp của rượu cũng như cái đẹp của các loại hình nghệ thuật khác là cái đẹp ở hình thức, cái đẹp của nội dung; hình thức và nội dung được kết hợp một cách hài hòa, tương phụ, tương thành, thành một chỉnh thể thống nhất và tự nhiên, hồn nhiên.

Để tiện việc tìm hiểu giá trị thẩm mỹ của rượu, cái đẹp của rượu, người ta chia ra ba phương diện cơ bản: cái đẹp của kết cấu (kỹ cấu mỹ), cái đẹp của cá tính (cá tính mỹ) và cái đẹp của ý cảnh (ý cảnh mỹ).

1. Cái đẹp của kết cấu (kết cấu mỹ)

Nói đến rượu là đến hương và vị, phải có sự hài hòa, cân bằng, tự nhiên giữa

hương và vị.

Nói về vị rượu, gồm 5 vị chua, ngọt, đắng, cay và chát, kết hợp lại nhưng trong việc kết hợp hài hòa gây được mỹ cảm là cả một nghệ thuật.

Ví dụ, Tây phong tửu được khen, một là không thượng lên đầu; hai là không lên cổ họng (ý muốn nói hương không nồng lên mũi nhưng cũng không nồng chát ở cổ họng); ba là dư vị khoan khoái, nên được gọi khen tam tuyệt, ba cái tuyệt.

Đặc trưng hương của Tây phong lưu, hương thuần hậu, thanh nhã (thuần hương tú nhã), hương và vị trong nhưng không nhạt, nồng nhưng không gắt, u nhã hài hòa.

Tây phong tửu có các vị chua, đắng, cay, ngọt và hương; chua nhưng không chua lè, ngọt nhưng không ngán, đắng nhưng không như ngậm bồ hòn, cay nhưng không xé lưỡi; hương không nồng lên mũi, sau khi uống xong lại thấy ngọt ngào.

Tóm lại, hương và vị trở thành nhất thể, một chỉnh thể đạt đến mức tự nhiên, hồn nhiên, gọi là kết cấu mỹ.

2.Cái đẹp của cá tính (cá tính mỹ)

Phong cách, điển hình và cá tính là sinh mệnh của một tác phẩm nghệ thuật, độc đáo và độc sáng. Tương tự, sinh mệnh, linh hồn của rượu là phải có tính điển hình, có phong cách riêng, cá tính riêng.

Ví dụ, hương của rượu Mao Đài khác hương của rượu Tây phong, vị đắng của rượu Tây phong khác với vị đắng của rượu Mao Đài.

3.Cái đẹp của ý cảnh (ý cảnh mỹ)

-Rượu cũng có linh tính

Người Trung Hoa quan niệm, rượu kết tinh (tinh phẩm) từ những thực vật trong thiên nhiên, trời đất, bằng sức lực mồ hôi của con người, nên rượu có linh tính của trời đất, linh tính của con người.

Người uống rượu do việc tu dưỡng khác nhau, hiểu biết khác nhau, kinh nghiệm sống khác nhau, cảm quan khác nhau, nên thưởng thức rượu, tinh phẩm, cũng khác nhau.

Có người uống rượu trở thành tửu tiên, tửu thánh, thi tiên, thi thánh, làm thơ, múa bút viết chữ, vẽ tranh... là họ có linh tính, cảm được cái linh tính của trời, linh tính của người.

Ngược lại, có người uống rượu lại trầm luân trong bể rượu, trở thành con sâu rượu ngộ nguậy nhỏ nhoi, hèn kém, hại mình, hại người... là những người không cảm nhận được linh cảm của trời đất và linh cảm giữa người với người.

-Ba yếu tố của một vò rượu

Nói đến rượu, khái quát thành 3 nhân tố: thứ nhất là nước, thổ nhượng; thứ hai là người làm ra rượu; thứ ba là người uống rượu.

Nguồn nước tốt, thổ nhượng màu mỡ, là điều kiện cần để người làm ra mỹ tửu. Người uống rượu biết thưởng thức mỹ tửu, biết đến người làm ra rượu, biết nơi đã cho ta nguồn nước, biết đất đai rút màu mỡ cho ta nguyên liệu làm rượu, đó cũng là đức tính và sự hiểu biết của người uống rượu.

Theo cách nói đơn giản của chúng ta là nên hiểu nguồn gốc của rượu.

-Rượu thể hiện phong cách, sinh hoạt của một địa phương

Rượu không chỉ là một loại hình văn hóa, nhiều nơi, nhiều lúc đã trở thành tín ngưỡng, hình thành phong cách của một địa phương, qua hương vị của rượu chúng ta cũng biết được tín ngưỡng, phong cách của những người dân trong xứ sở đó.

Chẳng hạn, ở phía tây Tần Xuyên, đất đai rộng lớn, đường xa diệu vợi, khí hậu lạnh, người dân thuần hậu chất phát, tính cách rộng rãi hào phóng, nhiệt tình.

Vì vậy, rượu Tây phong có độ rượu cao (chống lạnh), vị hậu (tính tình thuần hậu), nhiều chất hồ dưỡng (vì phải có sức để dong ruỗi, đường xa) và nồng đượm (nhiệt tình).

Theo chúng tôi, (người biên dịch), có lẽ tác giả suy diễn quá xa nhưng không phải không có lý, suy ngẫm trong lúc trà dư tửu hậu.

4.Yếu tố thời đại

Các nhà mỹ học thường nói, chỉ là tác phẩm nghệ thuật hoặc không phải tác

phẩm nghệ thuật, nghệ thuật không có đẳng cấp và cái đẹp là bất biến.

Nhưng thiên hướng, cảm quan nghệ thuật của con người không giống nhau, tùy theo cá tính, thói quen và thời đại.

Vùng này thích rượu Mao Đài, vùng kia thích rượu Tây phong; người xưa thích loại rượu truyền thống, ngày nay thích rượu ngoại; người nói uống rượu truyền thống là cao nhã, người nói uống rượu ngoại là sang.

Tóm lại, muốn uống rượu nào tùy thích nhưng không thể không biết cái đẹp của rượu, cái đẹp của người uống rượu và cái đẹp của một tiệc rượu.

X. RƯỢU VÀ VĂN CHƯƠNG

Như chúng ta đã biết, chữ rượu đã được khắc trên giáp cốt văn (mai rùa, xương thú), trên kim văn (khắc trên đá), cách đây 5-6 ngàn năm, đó là mối lương duyên giữa rượu và lịch sử, văn hóa, văn học, văn chương.

Rượu cũng đã có mặt trong bộ tuyển tập ca dao sớm nhất của Trung Quốc là Kinh Thi và đã nêu lên quan niệm tủy tửu bảo đức, tức người quân tử say vẫn giữ được tửu đức, đức hạnh.

Nếu không mỹ tửu thì chưa chắc đã có thi thánh Lý Bạch, thơ thần Đỗ Phủ, túy ông Âu Dương Tu... Nếu không có tửu hứng chưa chắc có những bài thơ nổi tiếng như Lương Châu Tử của Vương Hàn, Điền viên thi tửu của Đào Uyên Minh, Túy hoa nguyệt của Lý Thanh Chiếu... Nhà thơ Tô Đông Pha còn viết một cuốn sách tên là Tửu kinh và còn biết nấu cả rượu.

Nếu không có men rượu thì những nhân vật trong tiểu thuyết như Lưu Bị, Trương Phi, Tào Tháo, Vương Duy (Tam Quốc chí) mất đi phong thái hào hùng; Võ Tòng, Lỗ Trí Thâm, Tống Giang, Lý Quỳ (Thủy Hử)... mất đi cốt cách ngang tàng của những hảo hán Lương Sơn Bạc; các nhân vật như Giả mẫu, Đại Ngọc,... thuộc gia đình quyền quý trong Hồng Lâu Mộng mất đi vẻ sang trọng, cao nhã.

Chúng tôi không bàn riêng về tiểu thuyết nhưng minh họa rải rác trong các mục sau, để quý bạn thưởng thức.

Có lẽ vì thế mà các nhà nghiên cứu cho rằng, rượu như là dòng huyết quản, thấm vào trong mạch lạc của cơ thể văn chương, là hồn văn chương, dưới hình thức ý

tại tửu ngoại, ý ở ngoài rượu và được biểu hiện qua thi ca, tiểu thuyết và kho tàng điển cố.

1. Rượu và thơ ca

Theo các nhà nghiên cứu, thơ Trung Quốc nói về rượu rất nhiều, cũng mênh mông như biển rượu, chúng tôi tạm trích một số bài thơ tiêu biểu, khắc họa vài nét về chân dung thánh rượu, túy ông, tửu sâu:

-Lý Bạch, một đấng rượu một trăm bài thơ

Đỗ Phủ trong Âm trung tiên ca đã viết về Lý Bạch: Lý Bạch uống một đấng rượu làm một trăm bài thơ, thường ngủ say trong quán rượu ở chợ Trường An, vua gọi về không chịu lên thuyền, tự xưng mình là thuộc vào hàng tiên tửu:

Lý Bạch đấng tửu thi bách thiên

Trường An thị thượng tửu gia miên

Thiên tử hô lai bất thượng thuyền

Tự xưng thần thị tửu trung tiên

(Đấng rượu thơ tuôn một trăm bài

Quán rượu thường say những giấc dài

Vua gọi không về còn lấm bầm

Thần là một vị tửu tiên đây)

Cứ như lời Đỗ Phủ, uống một đấng rượu viết được cả trăm bài thơ, rượu không chỉ gợi thi hứng mà còn tăng bút lực cho thi thánh Lý Bạch, sức sáng tạo gần như vô bờ bến.

Trong thơ Lý Bạch, ông kể 360 ngày, mỗi ngày uống 300 chén rượu, tương đương 6kg rượu.

Bách niên tam vạn lục thiên nhật, nhật tu ẩm tam bách bôi. Dù nợ nần đến mấy, trên thuyền ông cũng đầy rượu.

Thà tựa Động Đình xa nguyệt sắc

Tương châu thực tửu bạch vân biên

(Tạm nợ bóng trăng chiếu Động Đình

Chở đầy thuyền rượu, trắng mây bay)

Lý Bạch dùng thơ và rượu để nói chí mình, để bớt nỗi cô đơn hiu quạnh, để tiễn bạn, bộc lộ tình cảm lúc nhớ nhà:

Cử bôi vọng minh nguyệt

Đê đầu tư cô hương

(Nâng chén nhìn trăng sáng

Cúi đầu nhớ quê hương)

Cảm động là bài đưa cho vợ (Tặng nội), như là một lời xin lỗi, vì một năm 360 ngày, ngày nào cũng say khướt. Bà Lý Bạch tuy có chồng nhưng vẫn phòng không chiếc bóng:

Tam bách lục thập nhật

Nhật nhật túy như nê

Tuy vì Lý Bạch phụ

Hà thị Thái thường thê

(Ba trăm sáu chục ngày trời

Ngày nay say bết như đời con nê

Vợ chàng Lý Bạch ta kia

Như ai vợ Thái thường xưa khác gì)

(Tản Đà dịch)

Sau khi đọc tập thơ Lý Bạch, Trịnh Cốc viết, đại ý: Trên trời có ngôi sao Rượu, sao Văn, đúc nên một Lý Bạch ở đời, khi say ngâm ba ngàn bài thơ... lúc sinh thời ông là bạn của Trăng:

Hà sự Văn tinh dữ Tửu tinh

Nhất thời chung tại Lý tiên sinh

Cao ngâm đại túy tam thiên thủ

Lưu trước nhân gian bạn nguyệt minh

Một nhà phê bình văn học nói rằng: Lý Bạch sống cũng vì rượu, chết cũng vì rượu.

Tương truyền, Lý Bạch uống rượu say, nhảy xuống sông Lạc Thủy ôm vầng trăng mà chết.

Sau này, Bạch Cư Dị, đi ngang mộ Lý Bạch man mác cỏ non, bên sông Thái Thạch, đã làm thơ với bao nỗi cảm hoài, cho rằng Lý Bạch là thi nhân bạc mệnh, là người lận đận của làng thơ:

Thái Thạch giang biên Lý Bạch phần

Nhiều điền vô hạn thao liên vận

(Bên sông Thái Thạch mồ ai

Vùng quanh man mác chân trời cỏ non)

(Tản Đà dịch)

-Đỗ Phủ, tửu sâu

Đỗ Phủ, người đời gọi ông là tửu sâu, nơi đất khách quê người, gian nan khổ hận, bệnh tật hoài, lên lầu uống rượu chén rượu đục, nhìn trời cao sông nước, trong gió bay lá rụng:

ĐĂNG CAO

Phong cấp thiên cao, viên khiếu ai

Chữ thanh sa bạch, điều phi hồi
Vô biên lạc một tiêu biểu hạ
Bất tận trường giang cồn cồn lai
Vạn lý bị thu thường tác khách
Bách niên đa bệnh độc đặng đài
Gian nan khổ hận phần sương mẩn
Lạc đảo tân đình trọc tửu bôi

LÊN CAO

(Gió mạnh, trời cao, vượn rúc sâu
Bến trong, cát trắng, lượn đàn âu
Lào rào lá rụng, cây ai đếm
Cuồn cuộn sông dài, nước bến đầu
Muôn dặm quê người thu não cảnh
Một thân già yếu bước lên lầu
Khó khăn ngao ngán là bao nỗi
Rượu uống không ngon chóng bạc đầu)

(Tản Đà dịch)

Người ta gọi Lý Bạch là thi thánh vì thơ ông lãng mạn, còn gọi Đỗ Phủ, bạn của Lý Bạch là thi thần, vì ông rất quan tâm đến cuộc sống của nhân dân; bằng hình ảnh tiệc rượu ông miêu tả cảnh bất công, thối nát của một thời:

Chu môn tửu nhục xú

Lộ hữu đóng tử cốt

(Cửa quan rượu thị ê hề

Ngoài đường xương trắng dãi dề xót xa)

-Bạch Cư Dị, cầm áo mua rượu

Bạch Cư Dị lý luận, nếu trên cõi đời này có thuốc tiên cũng không thể sống hoài, chẳng ai thoát khỏi cánh cửa tử sinh, cuối cùng là cái mả, cho nên họp mặt nhau vui chén rượu đầy, khi sau cứ cười, quên hết chuyện đời là thú nhất:

Trung thiên hoặc hữu trường sinh dược

Hạ giới ưng vô bất tử nhân

Trừ khước túy lai khai khẩn tiếu

Thế gian hà sự cánh quan thân

(Khúc giang túy hậu tặng chư thân cố)

(Thuốc tiên sống mãi họa là

Cõi trần cái chết dễ mà tha ai

Khi say ta mở miệng cười

Ngoài ra bao nả việc đời vương chi)

(Tản Đà dịch)

Bạch Cư Dị trong lúc nghèo túng cũng đã từng cởi áo cầm cố để lấy tiền mua rượu bên sông Khúc Giang để uống; có khi mua chịu một đấu rượu trả dần 10 năm mới hết; lúc được ăn lộc nước, uống mấy cũng không mất tiền. Vừa tự trào, vừa nói cái thói tệ của người đời:

TỰ KHUYẾN

Ức tích cơ bản ưng cử niên

Thoát y điển tửu Khúc Giang biên

Thập niên nhất đấu do xa ấm

Hà hồng quan cung bất trước tiền

TỰ KHUYÊN MÌNH

(Nhớ lúc đi thi mỗ rất nghèo

Thèm rượu phải liều bán áo đi

Đấu rượu mười năm không trả hết

Nay thì bí tí có người lo)

Theo chúng tôi, bài thơ hay nhất nói về rượu của Bạch Cư Dị là bài Thu giang tổng khách, hai câu kết nói, không phải vì say rượu, mà khóí sóng sự chia ly làm buồn chết người, sâu sát nhân:

THU GIANG TỔNG KHÁCH

Thu hồng thứ đệ quá

Ai viên triêu tịch văn

Thị nhật cô chu khách

Thử địa diệc ly quân

Mông mông nhuận y vũ

Mạc mạc mạo phàm vân

Bất túy Tầm Dương tửu

Yên ba sâu sát nhân

SÔNG THU TIỀN KHÁCH

(Chim hồng cùng với thu qua

Sớm hôm tiếng vượn la đà không thôi
Một mình với chiếc thuyền trôi
Chỗ này phải chỗ cho người cách xa
Mưa dầm vạt áo ướt tràn
Cánh buồm man mác, mây ngàn vờn theo
Nào say chén rượu Tầm Dương
Một vùng khói sóng sầu thương chết người)

- Lô Đồng, say ở nhà người đẹp

Nhà thơ Lô Đồng, đời Đường, say ở nhà người đẹp, có những câu thơ rất tình tứ:

Đương thì ngài túy mỹ nhân gia
Mỹ nhân nhan sắc kiều như hoa
Kim nhật mỹ nhân khí ngã khứ

Thanh lâu châu bạc thiên chi nha

(Hôm nay ta say ở nhà ai

Mặt ai xinh đẹp vẻ người như hoa

Bây giờ người đẹp bỏ ta

Lầu son rèm ngọc cách xa chân trời)

(Tản Đà dịch)

Có đèn tương tự, sáng dậy hoa mai nở trắng, thấp thoáng như người đẹp về qua song cửa:

Mỹ nhân hề !

Mỹ nhân !

Bất tri vi vũ hề

Vi triều vân

Tương tư nhật dạ mai hoa phát

Hốt đáo song tiền nghi thị nhân

(Hỡi ơi

Người đẹp ta đâu

Mưa chiều mây sớm ai hầu biết ai

Nhớ nhau suốt một đêm dài

Trước song trắng toát hoa mai lúc nào

Ngỡ mình chẳng phải mình sao)

(Tản Đà dịch)

- Âu Dương Tu, túy ông

Nhà thơ Âu Dương Tu, đời Tống, tự nhận là Túy ông, ông say, thường thức rượu rất tinh tế, phân biệt được mùi hương của bầu rượu ở trong khóm hoa.

Có lúc say nằm ở gian nhà phía đông, ai gọi không dậy, nằm lắng nghe tiếng chim kêu hoa rụng dưới trời xuân tĩnh mịch:

Đông đường tuy ngọa hô bất khởi

Đề điều lạc hoa xuân tịch tịch

(Say khướt phòng đông gọi chẳng thưa

Chim xuân lắng liu, cánh hoa rơi)

-Lý Thanh Chiếu, nữ đệ tử Lưu Linh

Rượu không chỉ là nguồn cảm hứng của các nhà thơ nam mà còn lôi cuốn nhà thơ nữ Lý Thanh Chiếu vào cuộc.

Nhà khuê các xem ra không nhường các nhà thơ nam giới, chiều chiều đến Khê đình uống rượu, đã từng say quên cả lối về:

Thường ký Khê đình nhật mộ

Trầm túy bất tri quy lộ

(Chiều ghé Khê đình nâng vại cốc

Khi say quên cả lối ta về)

Không biết ngoài đời thế nào nhưng trong thơ Lý Thanh Chiếu nói hằng ngày giàng tiền uống rượu, tối mưa gió không đi uống rượu được, tiền vẫn còn:

Tạc dạ vũ lưu phong tụ

Nông thùy bất tiêu tiền tửu

(Tối qua mưa gió mịt mù

Còn dư tiền rượu, giấc nồng sáng nay)

Một trong những câu thơ ý vị của Lý Thanh Chiêu là trong hoàng hôn, cách hàng rào, hương rượu bay sang đắm cả xiêm y:

Đông ly bả tửu hoàng hôn hậu

Hữu ám hương doanh tỵ

(Mờ bóng hoàng hôn hương rượu đưa

Đắm lên xiêm áo tự bao giờ)

Qua nhà thơ nữ Lý Thanh Chiêu, thời xưa nữ giới cũng là cũng là người rất sành rượu, không thua kém gì nam giới.

Tương tự nam giới, nhà thơ nữ có một bình rượu ngon, một không gian thích hợp, lúc say thì hứng dâng trào, bút hoa uyển chuyển và họ để lại cho đời những áng thơ tuyệt diệu.

2. Điển cố

Những giai thoại về rượu, những câu chuyện về tiệc rượu, đã trở thành một kho điển cố trong văn chương Trung Quốc. Sau đây là một số ví dụ:

- Bất phong tướng quân

Tương truyền, tướng Chung Hội, thời Tống, lúc còn bé người anh thường sai Chung Hội ăn cắp rượu của mẹ để thử. Một hôm, cha Chung Hội đang cự nự với người anh.

Người anh nói, khuyến khích: Rượu là lễ, không can đảm thì không lấy được (bất dũng bất phong) Chung Hội cãi lại: Đã là trộm cắp là vô lễ rồi, còn phong phong cái gì nữa (bất phong)

Cha Chung Hội nghe được cho rằng, Chung Hội tuy còn nhỏ nhưng biết giữ lễ nghĩa, trong nhà thường gọi là Bất Phong.

Sau này, Chung Hội được làm tướng quân, có người đùa gọi là Bất Phong tướng quân.

- Quách phu mạ tọa

Thời Hán Vũ đế, Quách đại phu uống rượu về, không biết thế nào thế nào nổi chứng phong ngứa, thế là ông ta đổ thừa, kể cả những việc vô lý nhất.

XI. RƯỢU VÀ THƯ PHÁP

Các họa sĩ (Ngô Đạo Tử, Trịnh Bản Kiều), các nhà thư pháp (Trương Húc, Nhan Châu Khanh) Trung Hoa có thói quen uống rượu trước khi sáng tác.

Theo ý kiến của các nhà nghiên cứu: Rượu làm cho người nghệ sĩ thăng hoa, từ hữu pháp trở thành vô pháp, cho họ những linh cảm mà bình thường không có, đưa họ vào cảnh giới vừa hiện thực vừa mộng tưởng, tạo nên năng lực sáng tạo và họ đã để cho đời những tác phẩm bất hủ.

Một nhà nghiên cứu giải thích, trong lúc nử say, nửa tỉnh người ta có cảm giác hăng hái, dương dương đắc ý, cơ hồ như trở ngại nào cũng thẳng, giác quan miễn nhuệ hơn, mà khả năng sáng tác nó ở giữa ranh giới hiện thực và ảo tưởng, đạt đến một cường độ cao hơn lúc bình thường. Cơ hồ ta thêm được năng lực, tự tin có ý thoát ly quy cũ cùng những trói buộc của kỹ thuật.

- Thư pháp

Tương truyền, Trương Húc, được tôn là thánh thảo, bậc thánh viết về chữ thảo, trong tác phẩm thư pháp hình như có mặt trời, mặt trăng, có sấm sét, ca múa, chiến trận, vạn vật trong trời đất đang chuyển mình... là do ông viết trong lúc say rượu.

Nhà văn Hàn Dũ, đời Đường, giải thích chữ thảo của Trương Húc: Uống rượu, do bất bình động đến tâm và phác ra chữ thảo; chữ của Trương do sự biến động của quỷ thần.

Có sách cho rằng chữ thảo còn có tên là cuồng thảo (chữ người điên cuồng, người say), bắt nguồn từ những nhà thư pháp say rượu.

Nhà thư pháp Nhan Châu Khanh, đời Đường, vừa uống rượu, vừa cầm cây bút lớn, chấm mực thật đậm; rồi đứng trước một bức tường lớn, ngọn bút cứ tung hoành ngang dọc, phóng túng như rồng bay lên, như hổ trườn xuống núi, khí thế hiên ngang...

- Hội họa

Trong cuốn Ngu sơ tân chí, đời Thanh, kể: có một họa sĩ họ Vương raatsnooir tiếng, vẽ về nhân vật rất sinh động, sau khi uống rượu xong, vận bút như có thần.

Trong phần lạc khoản không bao giờ ghi tên của mình mà chỉ ghi chữ tửu (rượu); ý muốn nói không phải mình vẽ mà do rượu vẽ.

Đời Đường, họa sĩ Ngô Đạo Tử có thói quen trước khi vẽ phải uống đôi ba chén rượu; họa sĩ Vương Hiệp trước khi vẽ uống thật say, cầm mực vẩy lên bức lụa, rồi chân đạp tay khua bút, cứ thế, thấy đá, núi, sông, mây...hiện ra, không còn một dấu nào là mực trên bức lụa.

Họa sĩ Trịnh Bản Kiêu, nhà Thanh, rất thích thịt chó và rượu, nhậu thịt chó xong thì mới vẽ, mỗi bức vẽ đáng giá cả ngàn vàng.

Các họa sĩ Trung Hoa không chỉ uống rượu để lấy cảm hứng mà còn thể hiện cái nhìn của người say qua cách nhìn sự vật, vạn vật.

Tất nhiên, những người đã từng say rượu, mới có kinh nghiệm cảm thụ tinh tế của những họa phẩm này.

Hoàng Vĩnh Ngọc, một họa sĩ hiện đại, đã tổng kết, trong 100 bức danh họa Trug Hoa, trong đó có 99 bức có liên quan đến việc uống rượu.

XII. RƯỢU VÀ ÂM NHẠC

Từ xa xưa, có tiệc rượu là có âm nhạc, từ những đại yến tầm cỡ quốc gia, đến tửu lâu, gia đình... Âm nhạc làm cho không khí buổi tiệc trang nghiêm hoặc làm cho không khí buổi tiệc thêm vui vẻ.

Ngoài ra, người ta cũng đã nghiên cứu âm nhạc vào trong lãnh vực pha chế rượu và kinh doanh rượu.

Ở Nhật, người ta đã thí nghiệm, trong phòng gây men rượu cho 12 nhạc khí, tấu nhạc và theo dõi. Kết quả cho thấy việc lên men nhanh hơn và cho ra rượu ngon hơn.

Ở Mỹ, trong các tửu lâu có nhạc, người ta quan sát, tiết tấu âm nhạc chậm rãi thì thực khách uống rượu khá nhanh, từ chén này sang chén khác; ngược lại, tiết tấu

nhạc nhanh, thì việc uống rượu cũng chậm lại.

Ở Hương Cảng, có từ lâu cũng đã nghiên cứu được các loại nhạc, có tần suất, tiết tấu thích hợp cho các tiệc rượu.

Trong khung cảnh thích hợp, một chén rượu ngon, một khúc nhạc hay, phù hợp với tâm tình; rũ bỏ mọi lo toan, ưu sầu, là lúc thú vị nhất trong cuộc sống.

Người ta có lý, khi cho rằng, nhạc biểu hiện những sắc thái của rượu, rượu biểu hiện sự lưu động của nhạc.

XIII. RƯỢU, CHÍNH TRỊ VÀ KINH TẾ:

Từ khi có mặt trên cõi đời, rượu đã đi vào ngõ ngách của con đường chính trị; nhiều ông vua sa vào ao rượu (có khi cả lưới tình) đến nổi táng thân, mất nước.

Nhưng nhiều vua chúa, các chính trị gia dùng rượu như là một công cụ: để giết người, để thi ân bố đức, để liên minh, để thăm dò nhau, để tranh giành quyền lực, củng cố quyền lực, ... cách dùng rượu như là một công cụ, biến hóa thiên hình vạn trạng.

Rượu! Một trong những nguyên nhân làm thay đổi lịch sử, tội cũng nhiều công cũng lắm.

1. Những ông vua mất ngôi mất nước vì rượu:

- Vua Trụ, vui say bảy ngày bảy đêm:

Sách sử ghi, vua Trụ cho xây Lộc Đài rộng rãi suốt bảy năm, nguy nga tráng lệ.

Trong Lộc Đài có từ trì (ao rượu) để chứa tất cả những rượu quý trong thiên hạ; có nhục lâm (rừng thịt) đầy rẫy thịt ngon.

Nơi đây, nhà vua, người đẹp Đất Kỳ, bọn nịnh thần và cung nữ tha hồ vui hưởng nhục dục, lúc quá vui say, mọi người cứ việc trần truồng cũng chẳng sao.

Có lần cuộc vui say kéo dài đến 7 ngày, 7 đêm, hỏi ra không ai biết trời trăng, ngày giờ gì nữa. Hỏi ai cũng ngỡ ra. Vua Trụ sai người đi hỏi Tử Dư. Dư nghĩa bụng:

Làm vua mà không biết ngày, đó là sự lâm nguy của một nước. Khi cả nước không biết hôm nay là ngày nào, một mình ta biết, ta tất bị hại.

Biết thì biết, nhưng không có cách nào thoát khỏi Lộc Đài, đành giả điên giả dại. Cuối cùng ngón giả điên của Tử Dư cũng bị lộ tẩy, bị vua Trụ nhốt vào thiên lao.

Khương Tử Nha (mưu sĩ của Văn Vương và Vũ Vương) một dùng kế sách che dấu ánh sáng, không cho vua Trụ biết rõ thực lực, âm mưu của Văn Vương, Vũ Vương; mặt khác, đã thích thì chiều, dâng tặng gỗ quý, ngọc ngà, gái đẹp, rượu ngon, làm vua Trụ sa đà hưởng thụ, xa lánh quần thần bỏ bê việc nước làm thế lực suy yếu dần.

Sau này, vua Trụ bị Vũ Vương và Khương Tử Nha tiến đánh, vua Trụ tự đốt Lộc Đài và gieo mình trong biển lửa.

Theo các sử gia, vua Trụ mất nước, mất mạng vì rượu và người đẹp; chắc rằng có nhiều nguyên nhân khác nữa. Khương Tử Nha dùng diệu kế thích thì chiều, gián tiếp dùng rượu để hại vua Trụ.

- Phù Sinh, say là sống, mộng là chết :

Vua Phù Sinh (355), đời Tiên Tần, tự cho rằng say là sống, mộng là chết (túy sinh mộng tử), say suốt ngày đêm.

Phù Sinh làm vua chưa được 2 năm, Phù Kiên nổi dậy cướp ngôi; khi quân nổi dậy tiến vào cung, Phù Sinh vẫn say chưa dậy.

Khi bị giết cũng say khướt không biết mình bị hành hình.

2. Những tiệc rượu chính trị lừng danh:

- Hội ẩm Mẫn Trì:

Tần đánh Triệu hạ được Thạch Thành, năm sau lại đánh Triệu, giết chết 2 vạn người.

Tần vương sai sứ giả sang nói cho Triệu vương biết, muốn mở hòa hội với Triệu tại Mẫn Trì, phía ngoài Tây Hà.

Triệu vương đến Mẫn Trì hội kiến với Tần vương.

Rượu đang lúc say vui, Tần vương nói:

- Quả nhân trộm nghe nói Triệu vương ưa chơi nhạc, vậy xin Triệu vương tấu đàn sắt.

Quan ngự sử nước Tần tiến lên làm công việc ký sự viết rằng: Năm ấy, ngày ấy, tháng ấy, Tần vương hội ẩm với Triệu vương và sai Triệu vương tấu đàn sắt.

Lạn Tương Như tiến lên nói:

- Triệu vương trộm nghe nói Tần vương rất sành nghe các điệu hát của nước Tần, vậy xin dâng Tần vương cái vò rượu để Tần vương đánh nhịp, cho cuộc rượu cùng nhau đàn hát thêm vui.

Tần vương nổi giận, không chịu. Tức thì, Tương Như tiến lên chiếc vò, quỳ luôn xuống trước mặt Tần vương. Tần vương cũng không chịu đánh nhịp. Tương Như nói:

- Chỉ còn cách đại vương không đầy năm thước, Tương Như tôi xin được lấy máu ở cổ mà vấy vào đại vương!

Bọn tả hữu của Tần vương muốn đâm Tương Như.

- Tương Như trừng mắt thét mắng làm cho bọn tả hữu khiếp sợ. Tần vương lòng không vui nhưng cũng phải miễn cưỡng gõ nhịp.

Tương Như ngoái lại, đòi quan ngự sử nước Triệu tới, bảo viết: Năm ấy, ngày ấy, tháng ấy, Tần vương vì Triệu vương mà gõ vò rượu cầm nhịp.

Quần thần nước Tần nói:

- Xin nước Triệu mười lăm thành làm lễ mừng thọ Tần vương!

Lạn Tương Như cũng nói:

- Xin nước Tần kinh đô Hàm Dương làm lễ mừng Triệu vương!

Tần vương bãi tiệc, rốt cuộc không thủ thắng được với Triệu. Triệu cũng chuẩn bị binh lực, phòng việc bất trắc xảy ra. Tần cũng không dám sinh sự.

- Hồng môn đại yến

Bái công đóng đồn ở đất Bái Thượng, chưa được cùng hội kiến với Hạng Vũ.

Tả tư mã của Bái công là Tào Vô Thương sai người nói với Hạng Vũ:

- Bái công muốn làm vua đất Quang Trung, cho Tử Anh làm tể tướng, lấy hết của cải châu báu.

Hạng Vũ giận lắm, nói:

- Ngày mai khao quân, phải đập cho quân đội Bái công tan tành !

Phạm Tăng, mưu sĩ của Hạng Vũ, cũng bàn với Hạng Vũ là phải đánh Bái công.

Bái Công được Hạng Bá cho biết tin, nghe mưu Hạng Bá, Bái Công đích thân đến Hồng Môn tạ tội với Hạng vương.

Sáng hôm sau, Bái Công dẫn hơn một trăm xạ kỵ đến yết kiến Hạng vương, thưa rằng:

- Thần cùng các tướng quân tận lực đánh Tần, tướng quân đánh mặt Hà Bắc, thần đánh mặt Hà Nam nhưng có ngờ đâu thần lại vào ải quan trước mà phá đất Tần để lại được gặp đại tướng quân ở đây. Nay có kẻ tiểu nhân nói ra nói vào, khiến cho tướng quân đối với thần không khỏi có niềm hiềm khích.

Hạng vương nói:

- Thì tại viên tư mã của Bái Công là Tào Vô Thương nó nói với tôi chớ, nếu tôi không thì Tịch này đâu đến nỗi thế !

Rồi ngày hôm đó, Hạng vương giữ luôn Bái Công ở lại uống rượu. Hạng vương và Hạng Bá ngồi quay mặt về phương Đông, Á phụ (Phạm Tăng) quay về phương Nam, Bái Công quay về phương Bắc, Trương Lương đứng túc trực quay về phương Tây.

Phạm Tăng nhiều lần đưa mắt nhìn Hạng vương, ba lần nâng miếng ngọc quyết đang đeo ngậm đưa ý. Hạng vương lặng yên không phản ứng. Phạm Tăng đứng dậy đi ra ngoài, gọi Hạng Trang bảo:

- Chúa công là người bất nhẫn. Ông đi vào chúc thọ đi, chúc xong xin được múa gươm rồi thừa dịp giết phứt Bái Công đi. Bằng không thì rồi bọn ông bị bắt hết.

Trang vào chúc thọ. Chúc xong thưa:

- Chúa công uống rượu với Bái Công giữa chốn ba quân, không biết lấy gì làm

mua vui, thần xin được phép múa gươm.

Hạng vương noi:

- Được !

Hạng Trang tuốt gươm đứng dậy múa. Hạng Bá cũng tuốt gươm đứng dậy múa theo, luôn đưa mình che đỡ cho Bái Công, Trang không hạ thủ được.

Thấy vậy, Trương Lương bèn chạy ra Viên Môn tìm Phàn Khoái. Phàn Khoái hỏi:

- Sự thế hôm nay ra sao?

Lương nói:

- Gấp lắm ! Hiện giờ Hạng Trang đang múa gươm, luôn để ý đến nhằm Bái Công.

Khoái nói:

- Vậy thì gấp thật, xin cho tôi vào, quyết một phen sống mái. Tức thì Phàn Khoái đeo gươm, mang khiên xông vào Viên Môn.

Tên vệ sĩ coi cửa đưa kích ra can ngăn không cho Phàn Khoái vào. Phàn Khoái đưa khiên gạt ngang cây kích, khiến tên vệ sĩ ngã mà lọt vào.

Khoái vén màn đứng quay về phía Tây, quắc mắt Hạng vương, tóc dựng ngược, kẻ mắt như muốn rách.

Hạng vương nắm chuôi gươm, nhồm dậy hỏi:

- Tên kia đến đây làm gì ?

Trương Lương vội đáp:

- Đó là viên tham thừa cận vệ của Bái Công, tên hăn là Phàn Khoái.

Hạng vương bảo:

- Tráng sĩ ! Ta tặng nhà ngươi một chén rượu !

Rồi đưa cho một chén vại

Khoái lạy tạ, rồi đứng dậy uống. Hạng vương nói:

- Ta tặng người một đùì heo !

Rồi đưa cho cả một đùì heo sống (đùì lớn) Khoái úp cái khiên xuống đất, để đùì heo lên trên, tuốt gươm cắt, nhắm.

Hạng vương hỏi:

- Tráng sĩ ! Uống được nữa không ?

Đáp:

- Cái chết thần còn chẳng từ, từ gì chén rượu ! Vua Tần nọ, lòng beo dạ sói, giết người đểm không xuể, làm tội người như sợ không kể xiết, cho nên thiên hạ nổi dậy làm phản. Hoài vương có ước với chư hầu rằng: Người nào phá được Tần, vào Hàm Dương trước, người đó được làm vua. Nay Bái Công phá được Tần, vào Hàm Dương trước, tư hào không dám đụng chạm, niêm phong các cung thất mà rút về Bái Thượng để chờ đại vương tới. Phải cho tướng đóng giữ ải quan là để đề phòng quân cướp trộm lui tới. Khó nhọc và công to như thế mà chưa được phong hầu tướng thưởng lại nghe lời ton tốt của kẻ tiểu nhân định giết người có công. Như thế đi theo con đường diệt vong của Tần. Thần trộm nghĩ, đại vương không nên như thế !

Hạng vương chưa biết trả lời sao, chỉ bảo:

- Ngồi xuống !

Phàn Khoái ngồi xuống bên cạnh Trương Lương. Một lát sau Bái Công đứng lên, mượn cớ đi nhà sau, bảo Khoái cùng theo mình.

Bái Công ra rồi, Hạng vương sai viên đô úy là Trần Bình đuổi theo gọi lại. Bái Công nói với Phàn Khoái:

- Ra đi mà chưa cáo từ, làm sao bây giờ?

Phàn Khoái đáp:

- Làm đại sự, không nên câu chấp tiểu tiết. Bây giờ người ta là dao là thớt, chúng ta là thịt là cá. Cáo từ làm gì !

Thế là hai người đi thẳng.

Trước đó, Bái Công đã cho Trương Lương ở lại xin lỗi hộ. Lương hỏi Bái Công:

- Lúc đại vương đến đây mang theo những thứ gì?

Đáp:

- Có đem theo đôi bạch bích, định biếu Hạng vương và đôi chén ngọc định cho Á phụ. Gặp lúc họ nổi giận, không dám đưa ra. Ông biếu họ dùm tôi.

- Xin vâng !

Lúc đó, Hạng vương đóng quân ở Hồng Môn, Bái Công ở Bái Thượng, hai bên cách nhau bốn mươi dặm.

Bái Công tính bỏ đội xa kỵ, một mình cưỡi ngựa cùng với bốn người là Phàn Khoái, Hạ Hầu Anh, Cầm Cường và Kỷ Tín, cầm gươm, khiên, chạy bộ, cùng trốn, men theo chân núi Ly sơn mà chạy tắt qua huyện Chỉ Dương, bảo Trương Lương:

- Theo con đường này, từ đây đến chỗ quân ta đóng, chỉ hai mươi dặm là cùng. Ông liệu chừng nào tôi về đến nơi rồi thì hãy gặp họ.

Bái Công đi khỏi, liệu chừng theo đường tắt đã đến quân doanh rồi, bấy giờ Trương Lương mới vào xin lỗi Hạng vương:

- Bái Công quá chén, không vào cáo biệt đại vương, cản dận tôi kính dâng đại vương một đôi ngọc bích này và kính biếu quan đại tướng quân đôi chén ngọc.

Hạng vương hỏi:

- Bái Công bây giờ ở đâu?

Đáp:

- Nghe tướng quân có ý muốn hạch tôi nên đã một mình lên đi về chỗ đóng quân rồi!

Hạng vương nhận đôi ngọc bích đặt lên chỗ ngồi. Á phụ nhận đôi chén ngọc, quăng luôn xuống đất, tuốt gươm chém nát, nói:

- Chao ôi ! Cái thằng con nít này, không thể tính việc với hãn được. Người cướp mất thiên hạ của Hạng vương tất là Bái Công. Bọn mình nay là tù binh hãn rồi !

- Hội Quần Anh, Chu Du trở tài giả say

Trước trận Xích Bích xảy ra, Tào Tháo sai Tướng Cán sang dụ hàng Chu Du, Tam Quốc Chí miêu tả:

Tướng Cán và Chu Du hai người chào hỏi nhau xong, phân chủ khách ngồi chơi, lập tức Du cho mời hết các tay anh kiệt vào ra mắt Tử Dực.

Được một lát, các quan văn, võ tướng toàn mặt áo gấm, tỳ tướng mặt áo giáo bạc, rồi xếp thành hai hàng đi vào.

Du bào vái chào một lượt, rồi mới ngồi.

Đoạn Du truyền mở tiệc thật to, cử khúc nhạc thẳng trận, mọi người thay phiên nhau đứng dậy mời rượu.

Du bảo rằng:

- Đây là ông bạn học với tôi từ ngày bé, tuy ở bên Giang Bắc đến chơi nhưng không phải thuyết khách của Tào Tháo, các quan đừng nghi ngại.

Nói rồi, cởi thanh kiếm đeo trong mình giao cho Thái Sử Từ và dặn rằng:

- Ông đeo thanh kiếm này làm người giám tửu. Hôm nay chỉ được nói chuyện bầu bạn vui vẻ với nhau thôi, ai nói động đến chuyện quân sự giữa Đông Ngô với Tào Tháo sẽ bị chém ngay lập tức

Thái Sử Từ vâng lệnh, đeo thanh gươm ngồi giám tiệc. Tướng Cán sợ hãi, chẳng dám nói lời thôi gì cả.

Chu Du nói:

- Tôi từ cất quân đến nay, chưa từng nhấp một giọt rượu. Hôm nay được gặp cố nhân, lại không có điều cho nghi kỵ, nên uống một bữa thật say !

Nói rồi, Du cười ha hả, cuộc rượu thật thỏa khuê.

Trên tiệc bat đũa ngổn ngang. Lúc đã chéch choáng hơi men, Du bắt tay Tưởng Cán ra ngoài trường; quân sĩ áo mũ lịch sự và kích cầm giáo đứng hầu. Du hỏi:

- Thế quân ta có hùng tráng không?

Cán đáp:

- Thật là quân như hổ báo cả !

Du lại đưa Cán đến sau trại, lương thảo chồng chất như núi. Du nói:

- Lương ta có đủ dùng không?

Cán đáp:

- Quân ta đã giỏi, lương lại nhiều, quả tiếng đồn không ngoa.

Du giả say, cười ầm lên, nói:

- Tưởng nhớ lại khi ta cùng với Tử Dực còn học với nhau, có đâu được như ngày hôm nay

Cán nói:

- Công Cấn có biệt tài, được thế cũng đáng !

Du cầm tay Cán nói:

- Trai sinh ra ở đời, gặp được chủ tri kỷ, ngoài là vua tôi, trong là tình xương thịt, nói thì nghe, kể thì dùng, họa phúc có nhau. Như thế dù có phải Tô Tần, Trương Nghi, Lục Giả, Lục Sinh cũng sống lại, miệng nói như nước, lưỡi sắc như dao cũng không lay chuyển được lòng ta.

Nói rồi lại cười ầm lên. Cán mặt xám như tro.

Du lại cắt Cán vào trường uống rượu với các tướng. Nhân đó trở vào các tướng mà nói:

- Đây toàn là anh kiệt ở Giang Đông cả đấy ! Hội hôm nay gọi là hội Quần Anh.

Bữa rượu kéo dài đến tối, đèn nến thấp lên. Du đứng dậy, múa gươm hát mấy câu:

Trượng phu cốt lập công danh

Công danh đã lập, lòng mình thành thơ

Lòng thành thơ vui chơi thích chí

Chén say rồi đùng đỉnh hát ngông

Du hát xong, cử tọa cười ầm cả lên

Đến canh khuya, Cán từ tạ nói:

- Tầm lượng của tôi không sao kham được nữa !

Du cất tiệc rượu, các tướng đâu về đấy.

Du nói:

- Lâu nay không ngủ chung với Tử Dực, nay phải gác chân lên nhau ngủ một đêm

Du giả làm say quá, dặt Cán vào màn, rồi để nguyên cả áo mũ nằm ngủ, nôn ọe bừa bãi.

Cán ngủ không được, nghe bên ngoài trống đã điểm canh hai, bèn đứng dậy trông thấy đèn vẫn còn sáng mà Chu Du thì đã ngủ say, tiếng ngáy như sấm. Cán trông lên bàn, thấy một đồng thư từ mới lên xem trộm.

Đó là toàn thư các nơi gửi về, trong đó có một phong, ngoài đề: Sái Mạo, Trương Doãn cần phong. Cán giật mình, mở ra xem, trong thư nói như sau:

"Chúng tôi hàng Tào Tháo, không phải có bụng mong phú quý đâu, cũng là bất đắc dĩ. Nay đã lừa được Tào Tháo cả trong thủy trại rồi. Khi nào được dịp, xin nộp đầu Tào Tháo dưới cờ. Nay mai có người đến sẽ có tin báo, xin chớ nghi ngờ gì cả. Nay kính thư !"

Cán xem xong thì nghĩ rằng:

- Té ra hai thằng này vẫn liên kết với Đông Ngô !

Lập tức dấu ngay tờ thư ấy vào tay áo. Cán định xem các tờ thư khác thì thấy Chu Du trở mình, bèn vội vàng tắt đèn đi ngủ. Du nói lầm nhảm trong mồn rằng: Tử Dực, vài hôm nữa anh xem cái đầu Tào Tháo !

Cán âm ừ

Lại thấy Du nói: Tử Dực, anh ở đây, ta và anh xem cái đầu Tào Tháo

Lúc Cán hỏi lại, thì Chu Du lại ngủ khì ra rồi

Cán nằm trên giường, mãi đến canh tư, thấy có người vào trướng gọi:

- Đô đốc đã tỉnh chưa ?

Chu Du giả bộ nằm mê sực tỉnh nói:

- Ai nằm trên giường thế?

Người ấy đáp:

- Đô đốc cùng mời Tử Dực cùng ngủ quên rồi à?

Chu Du hối hận nói:

- Ta chưa bao giờ uống say thế này; hôm nay say quá, không biết có nói lỡ điều gì không?

Người ấy nói:

- Giang Bắc có người đến đây !

Du nói:

- Nói se sẽ chứ !

Rồi gọi Cán:

- Tử Dực ! Tử Dực !

Cán bây giờ vẫn tỉnh nhưng giả ngủ say không thừa. Du lên ra ngoài trướng. Cán lắng tai nghe lỏm thì thấy người bên ngoài nói rằng: Trương Doãn, Sái Mạo cho người bảo chưa thể nào hạ thủ được...

Những câu sau nói nhỏ quá Cán không thể nào nghe rõ được

Một lát, Chu Du trở vào, lại gọi:

- Tử Dực !

Cán vẫn giả vờ không thừa. Du cũng cởi áo đi ngủ

Cán nằm nghĩ thầm:

- Chu Du là người cẩn thận, sáng dậy không thấy thư tấ nhiên không để mình thoát!

Vừa sang canh năm, Cán dậy gọi Chu Du. Du vẫn ngủ say. Cán bèn đội khăn mặc áo, lên ra ngoài trướng, gọi tiểu đồng đi thẳng đến cửa trại. Quân canh hỏi:

- Tiên sinh đi đâu?

Cán nói:

- Ta ở đây sợ lỡ việc đô đốc, nên tạm cáo từ.

Quân sĩ cũng không ngăn cản gì cả.

Cán xuống thuyền bơi như bay về ra mắt Tào Tháo

Tháo hỏi:

- Tử Dực đi có được việc gì không?

Cán thưa:

- Chu Du chí khí cao nhã lắm, không sao dụ được

Tháo giận nói:

- Đi đã không được việc lại còn bị nó chê cười cho à?

Cán thưa:

- Tuy rằng không dụ được Chu Du nhưng điều tra được một việc giúp thừa tướng. Xin hãy cho tả hữu lui ra ngoài

Cán lấy thư và thuật lại đầu đuôi câu chuyện cho Tào Tháo nghe

Tháo nổi giận nói:

- Chà ! Hai thằng này dám vô lễ đến thế sao?

Lập tức cho mời Trương Doãn, Sái Mạo vào. Tháo hỏi:

- Nay ta định sai các người tiến quân đây !

Mạo bâm:

- Quân sĩ tập dượt chưa được giỏi, không nên tiến vội

Tháo gắt rằng:

- Nếu đợi đến lúc quân sĩ tập dượt giỏi thì đầu tao đã nộp cho Chu Du rồi !

Hai người không hiểu ý thế nào, lúng túng chẳng biết nói năng ra sao.

Tháo bèn quát võ sĩ lôi hai người ra chém.

Một lúc, võ sĩ đem đầu vào dâng. Tháo sực nghĩ ra ngay, nói rằng :

- Thôi ! Ta mắc mọ Chu Du mất rồi !

- Quan Vân Trường, đơn đao phó hội

La Quán Trung thuật trong Tam quốc chí, muốn lấy lại Kinh Châu, Lỗ Túc hiến mọ cho Tôn Quyền là mời Vân Trường sang Giang Đông phó hội, nếu Vân Trường không chịu trả Kinh Châu sẽ bắt giết đi.

Vân Trường, vui vẻ nhận lời và hẹn ngày sang Giang Đông.

Cuối giờ thìn, thấy trên mặt sông có một chiếc thuyền bơi đến chỉ một vài thủy thủ. Một lá cờ đỏ phấp phới trước gió, giữa có chữ Quan cực to.

Khi thuyền đến gần, nhìn rõ Vân Trường đội khăn xanh, mặc áo bào lục, ngồi chễm chệ, bên cạnh có Chu Thương vác thanh long đao đứng hầu; lại có tám chín người Quan Tây to lớn lực lưỡng, mỗi người cầm một mã tấu.

Lỗ Túc có vẻ khiếp sợ, ra tiếp vào trong đình. Chào hỏi trà nuiwcs xong, Túc mời Vân Trường vào tiệc. Túc cầm chén mời rượu, không dám ngẩng mặt lên trông. Vân Trường thì cười nói như thường.

Uống rượu được nửa chừng, Túc mới nói :

- Tôi có một việc muốn thưa với tướng quân, xin tướng quân xét cho. Khi trước tôi có nhận cho Hoàng Thúc mượn Kinh Châu của chủ tôi để ở tạm, hẹn khi nào lấy được Tây Thục thì trả lại. Nay lấy được rồi không trả, chả hóa ra nói sai ư?

Vân trường nói :

- Đó là việc nhà nước, trong tiệc rượu không nên nhắc đến làm chi !

- Chủ tôi chỉ có một đất Giang Đông, thế mà chịu cho mượn Kinh Châu, bởi vì thấy các ngài trong cơn khốn bĩ, không có nơi nào nương nhờ. Nay đã lấy được Thục đáng lẽ phải trả Kinh Châu mới phải. Thế mà Hoàng Thúc chỉ trả một nửa, như thế thì sao phải lẽ?

Vân Trường nói :

- Việc ở Ô Lâm, anh tôi xông pha hòn tên mũi đạn, cố sức để cùng phá giặc, có lẽ đâu khó nhọc mà không được một thước đất nào? Túc hạ lại còn muốn đòi đất ư ?

Túc nói :

- Không phải thế, trước khi Hoàng Thúc với tướng quân thua ở Trường Bản, kế đã cùng, sức đã kiệt, toan trốn tránh đi ở nơi xa, chủ tôi thương Hoàng Thúc cho mượn chỗ trú chân để gây cơ nghiệp. thế mà Hoàng Thúc quên ơn phụ nghĩa, đã lấy được Tây Thục, lại chiếm giữ cả Kinh Châu, tham lam không biết điều, chẳng bỏ cho thiên hạ chê cười mà thôi ! Xin tướng quân hãy thử nghĩ lại xem!

Vân Trường nói :

- Đó là việc của anh tôi, tôi không được biết !

Túc nói:

- Tôi nghe tướng quân với Hoàng Thúc kết nghĩa vườn đào, thề cùng sống thác. Hoàng Thúc cũng như tướng quân, tướng quân cũng như Hoàng Thúc, sao lại thoái thác, là cố sao ?

Vân Trường chưa kịp trả lời, Chu Thương dưới thềm quát lên rằng :

- Đất đai trong thiên hạ, người nào nhân đức thì được ở, có phải của riêng Đông Ngô đâu?

Vân Trường sầm nét mặt, đứng ngay dậy, giăng lấy thanh long đao của Chu Thương và quát :

- Đây là việc nhà nước, sao mi nói lời thôi. Bước ngay!

Chu Thương biết ý, chạy ngay ra bờ sông, cầm lá cờ phất một cái. Quan Bình trông thấy hiệu cờ, mười chiếc thuyền bay đến vùn vụt như tên.

Vân Trường tay phải cầm đao, tay trái nắm chặt lấy Lỗ Túc, giả đò say rượu, nói :

- Ông mời tôi đến ăn tiệc, đừng nhắc tới việc Kinh Châu làm chi, e tổn thương đến ân tình cũ. Khi thác mời ông đến Kinh châu, sẽ lại bàn bạc.

Lỗ Túc sợ hết hồn, hết vía, bị Vân Trường dắt ra mãi bờ sông. Lã Mông, Cam Ninh định dẫn quân phục ra nhưng sợ Lỗ Túc bị hại, đành im thin thít, không dám cựa.

Vân Trường đến bến, mới buông tay Lỗ Túc ra, từ biệt trở về.

Túc đứng ngây người trông theo. Thuyền của Quan Trường cũng lướt gió đi nhanh.

3. Tiệc rượu lấy lại binh quyền

Triệu Khuông Dẫn, vua nhà Tống, cho rằng, nơi yên ổn của ông chỉ có chiếc

giường, còn ngoài ra là nguy hiểm cả, thống nhất đất nước.

Nhưng lo bọn tướng lĩnh như Thạch Thủ Tín, Cao Hoài Đức, Vương Thâm Kỳ, Trương Lệnh Phong đang nắm giữ cấm quân, sợ có ngày sinh biến, bắt buộc thì không đủ sức, để thì lo, bèn mở tiệc rượu mời các tướng.

Trong tiệc rượu, Triệu Khuông Dẫn cố tình nài ép uống thật say, khi rượu đã la đà, ông ta nói:

- Nếu không có các khanh thì ta có đâu được như hôm nay. Nhưng làm hoàng đế như ta thực là cực khổ; không đêm nào ngon giấc cả.

Bọn tướng lĩnh nghe vậy, hỏi :

- Xin bệ hạ cho biết duyên do ?

Triệu Khuông Dẫn nói :

- Cái ngôi hoàng đế của trăm tụy cực khổ nhưng chắc nhiều người muốn ngồi lắm!

Bọn tướng lĩnh chột dạ, có người quỳ xuống tâu :

- Ngày nay mệnh trời đã định, ai dám có lòng khác với bệ hạ.

Triệu Khuông Dẫn nói :

- Đúng ! Các khanh không có lòng khác nhưng có ai đó khoác hoàng bào lên người, thì lúc ấy người ta không muốn làm hoàng đế cũng không xong.

Bọn tướng lĩnh nghe, biết ám chỉ mình, liền sợ toát mồ hôi, liền nói:

- Chúng thần không dám thế ! Chỉ mong bệ hạ cho chúng tôi một con đường sống.

Lúc ấy Triệu Khuông Dẫn mới nhẹ nhàng nói :

- Đòi người ngăn ngại, khác nào bóng câu qua cửa sổ. Sao các khanh không bỏ binh quyền, về quê tậu ruộng đất, xây nhà thật to, hưởng trọn tuổi trời, tình nghĩa vua tôi trọn vẹn chẳng là sướng sao ?

Bọn Thạch Thủ Tín, Cao Hoài Đức, Vương Thẩm Kỳ, Trương Lệnh Phong liền phủ phục lạy tạ.

Hôm sau, bọn tướng lĩnh ai nấy đều cáo bệnh, trao trả binh quyền và lui về quê.

4. Rượu- kinh tế

- Thu mua rượu

Thời Hán Vũ Đế, đặt quan lại và ra lệnh thu mua những nơi sản xuất rượu và độc quyền phân phối lưu thông trong cả nước.

Theo các sử gia, đây là một việc vừa có ý nghĩa chính trị, vừa có ý nghĩa kinh tế dưới thời nhà Hán.

- Bơm rượu cấm nấu rượu

Tào Tháo vốn nghiện rượu, từng nói :Ưu tư khó quên, muốn giải sầu chỉ có Đỗ Khang (rượu hoặc tên một loại rượu). Căn cứ theo tình thế lúc bấy giờ, phải tập trung lương thực cho cuộc chiến, Tào Tháo liền dâng biểu tâu lên Hán Hiến đế, lệnh cho dân cấm nấu rượu.

Đại ý, dân không được tranh tụng, nhà tù không có tù nhân, phải 3 năm cày cấy, không kể ngày đông giá rét, thì mới tích trữ được lương thực trong 9 năm 9 (nay đem nấu rượu là hao tổn)...Nghe tin, Khổng Dung, ở Bắc Hải, viết thư cho Tào Tháo, phản đối việc cấm dân nấu rượu.

Không biết Khổng Dung có nghiện rượu hay không nhưng lập luận khá hùng hồn, có những lời như sau: ở trên trời thì có Tửu tinh chói sáng, dưới đất thì có suối rượu tuôn trào, người thì có tửu đức. Phàm tửu đức đã có từ lâu đời.

Ý muốn nói, tai hại không phải do nấu rượu mà do ở con người không biết giữ tửu đức.

Chúng tôi, khi biên dịch cuốn sách này, cũng không rõ là vua Hán Hiến đế xử sự như thế nào.

Nghe đâu, riêng tào Tháo cũng khó lòng kiêng rượu.

- Nuôi dân và dân nuôi

Thời nhà Minh, người ta hay dùng nhu mễ (gạo nếp) để nấu rượu, Chu Nguyên Chương sáng lập, nhà Minh, năm 1358, ông nói rằng, nấu rượu là hoang phí quốc khố, thu lương thực của dân nhiều, khiến cho ông rất đau lòng và ra lệnh cấm nấu rượu.

Năm 1373, ông lại ra lệnh cấm vùng Thái Nguyên làm rượu bồ đào (chắc là để tiến cho triều đình) ông nói, nhà nước có nhiệm vụ nuôi dân, có đâu bắt dân khổ sở vì cái sướng của miệng chúng mình !

Có lần, ở Tây Phiên đem biếu rượu bồ đào, Chu Nguyên Chương cho bộ công xây dựng, một cái lầu to tướng, lịch sự, trong đó thiết kế một gian hàng rượu, mời bá quan văn võ đến yến ẩm, ban cho rượu.

Chu Nguyên Chương, ông vua nổi tiếng tiết kiệm, thương dân nhưng dù sao ông là nhà chính trị, nhà vua nên nói cách nào cũng xuôi cả.

Khi cấm rượu thì nói cần nuôi dân, không nên làm khổ dân nhưng khi mở tửu lầu, yến ẩm thì không nghe nói gì và chắc cũng ai dám bàn tán điều gì !

Tục ngữ Việt Nam có câu: "miệng quan tròn trẻ", cũng không có gì quá đáng.

XIV. RƯỢU VÀ QUÂN SỰ

Trong lãnh vực quân sự, các vua chúa dùng rượu để khích lệ tướng sĩ lúc ra quân để tăng thêm sĩ khí; tướng lĩnh uống rượu tăng thêm sự hăng hái, đôi khi còn dùng rượu để làm cái bẫy bắt địch.

Có lúc, rượu ít lĩnh nhiều, tướng lĩnh phải trút rượu xuống sông, hòa với nước, quân tướng cùng uống.

Chén rượu hân hoan của người chiến thắng, chén rượu đầy cay đắng nước mắt của người chiến bại, chén rượu giải oan cho người chinh chiến không về.

Kẻ thích khách trước khi qua sông thi hành nhiệm vụ cũng nhấp vài ba chén rượu để tăng thêm hào khí. Biết bao câu chuyện về chén rượu !

-Kinh Kha qua sông Dịch

Theo sử ký của Tư Mã Thiên, Kinh Kha khi đến nước Yên, thích rượu và kết bạn với Cao Tiệm Ly với bọn người mỗ chó, rong chơi giữa đám tửu đồ, có khi

say cùng nhau khóc, xem chốn chợ búa không người.

Thái tử Yên Đan kết thân với Kinh Kha, muốn Kinh Kha hành thích vua Tần. Kinh Kha đem theo cái đầu của Phàn Ô Kỳ, một bức địa đồ nước Yên, một cây chùy thật sắc, có tẩm thuốc độc, thử vào người máu chỉ rướm như một sợi tơ nhỏ cũng chết tức khắc.

Người đi theo Kinh Kha là Tần Vũ Dương, năm mươi ba tuổi đã giết người, không ai dám ngược mắt nhìn hắn

Ngày Kinh Kha lên đường vào đất Tần, Thái tử Yên Đan và tân khách đều áo trắng, mũ trắng tiễn đưa.

Đến bờ sông Dịch, làm lễ tổ đạo, tế thần đường xá và uống rượu xong thì lên đường.

Cao Tiệm Ly thổi sáo, Kinh Kha hát theo, tiếng đàn giọng hát trầm thảm thiết, người nghe đều nhỏ lệ sụt sùi. Rồi vừa tiến lên vừa hát rằng :

Gió vi vu chừ

Sông Dịch lạnh tê

Tráng sĩ một đi chừ

Không trở về

Âm điệu khảng khái ngang tàng, khiến ai nấy trợn mắt, dựng tóc. Kinh Kha lên xe không một lần ngoái lại.

- Chén rượu và bài thơ của người thất thế

Quân Hạng vương, đóng ở Cai Hạ có ít mà lương thực lại hết, đã vây lại bị quân Hán và quân chư hầu vây bủa mấy vòng.

Đêm đến, nghe quân Hán tứ phía đều ca những khúc giọng Sở. Hạng vương sợ quá nói :

- Hán lấy được Sở rồi ư ? Sao người Sở đông thế này?

Hạng vương đêm dậy trong trướng. Theo hầu Hạng Vương có mỹ nhân tên là

Ngu; ngựa Hạng vương thường cười là con tuấn mã tạp sắc, xanh đốm trắng, gọi là ngựa truy . Hạng vương xúc động than thở, làm một bài thơ như sau:

Lực bạt sơn hề

Khí cái thế

Thì bất lợi hề

Truy bất thệ hề

Khả nại hà

Ngu hề ! Ngu hề !

Nại nhược hà

(Sức nhổ núi chừ

Hùng khí trùm đời

Thời chẳng gặp chừ

Con truy không chạy

Con truy không chạy chừ

Biết làm sao

Ngu ơi !Ngu ơi!

Em rồi ra sao ?)

Hạng vương hát đi hát lại mấy lượt. Ngu mỹ nhân hát theo.

Nước mắt Hạng vương giàn giụa. Người chung quanh đều khóc, không một ai nhìn lên.

Hạng vương lên ngựa. Tráng sĩ dưới cờ đem theo hơn tám trăm người, đang đêm phá vòng vây xông ra cửa nam phóng chạy.

- Tiệc rượu và bài ca của người đăc thẽ

Lưu Bang sau khi diệt xong Hạng Vũ, trở về quê là huyện Tiẽt (Giang Tô), mời bà con, phụ lão, anh em trong huyện đẽn uống rượu. Lúc hứng lên, Lưu Bang gõ vào cái trúc, dùng đẽ đưng rượu, hát bài ca, gọi là đại phong ca :

Đại phong khởi hẽ

Vân phi dương

Uy gia hải nội hẽ

Quy cố hương

An đăc mẫnh sĩ hẽ

Thủ tứ phương

(Gió lớn thời hẽ

Mây bay ngang

Oai trùm tứ phương

Về quê hương

Sao được tướng giỏi hẽ

Giữ bốn phương)

- Trương Phi say rượu lừa Trương Cáp

Trương Phi (Tam quốc chí) dẫn quân tiến đẽn cách trại Nham Cừ mười dặm hạ trại,

Hôm sau dẫn quân đẽn khiêu chiến, Cáp ở trên đĩnh núi thối sáo, đánh trống uống rượu, nhất đĩnh không xuống.

Trương Phi sai quân sĩ chũri mẫng om sòm, Cáp cũng không ra đảnh phải về trại.

Hôm sau, Phi lại sai Lôi Đông đẽn dũới núi khiêu chiến, Cáp cũng không ra. Lôi

Đông thúc quân lên, trên núi gỗ đá lăn xuống ầm ầm. Lôi Đồng vội vã rút lui. Quân ở trại Đãng Thạch và trại Mông Đầu đổ ra đánh bại ở Lôi Đồng.

Hôm sau, Trương Phi nghĩ mãi không biết dùng mại gì nữa cho được Trương Cáp xuống núi. Phi mới kéo đến tận trước núi cắm trại, ngày nào cũng say rượu túy lúy, ngồi chửi mắng si nhục Trương Cáp.

Huyền Đức sai người đến khao quân, thấy Trương Phi uống rượu suốt ngày, liền về báo tin. Huyền Đức giật mình, hỏi Khổng Minh. Khổng Minh cười nói :

- Em tôi xưa nay chỉ vì uống rượu mà lỡ việc, sao quân sư đưa thêm rượu cho nó ?

Khổng Minh cười nói :

- Chúa công kết anh em với Dực Đức bao nhiêu lâu nay, vẫn chưa biết người như thế nào ư? Dực Đức tuy uống rượu, nóng nảy nhưng hồi trước lấy Tây Xuyên tha Nghiêm Nhan, đó không phải là việc kẻ dưng phu có thể làm được. Nay cự nhau với Trương Cáp hơn năm mươi ngày rồi, ngồi trước núi uống rượu chửi mắng, không coi ai ra gì, đó là mẹo đánh được Trương Cáp, chứ không phải tham chén đâu !

Huyền Đức nói :

- Đã đành là thế nhưng cũng không nên quá tin, phải sai Ngụy Diên đi giúp mới được.

Khổng Minh sai Ngụy Diên tải rượu đi, mỗi xe cắm một lá cờ vàng, để hàng chữ to Rượu ngon dùng trong quân.

Diên vâng lệnh đem rượu đến trại Trương Phi, nói là chúa công ban cho rượu tốt.

Phi nhận rượu xong, bảo Ngụy Diên, Lôi Đồng chia làm hai cnahs tả hữu, hễ trông thấy quân ta pất ngọn cờ đỏ thì cùng tiến quân ra mà đánh.

Dặn dò đâu đấy, Phi lại sai người bày la liệt trước đỉnh núi đứng xem, thấy Trương Phi ngồi ngất ngưỡng uống rượu, sai hai tên lính đánh vật ở trước mặt để làm vui.

Cáp nói:

- Trương Phi khinh ta quá đỗi !

Mới truyền lệnh đêm nay xuống cướp trại Trương Phi. Sai trại Đặng Thạch và trại Mông Đầu chia hai đường tả hữu đánh giúp.

Đêm hôm ấy, bóng trăng mờ mờ Trương Cáp dẫn quân xuống núi đến thẳng trại Trương Phi.

Từ đằng xa trông lại, Trương Cáp thấy trong trướng đèn đuốc sáng choang, Trương Phi đang ngồi gật gù uống rượu. Trương Cáp đi đầu thét to một tiếng, để trợ oai rồi Cáp đánh thẳng vào trung quân. Thấy Trương Phi vẫn ngồi ở đó không nhúc nhích chút nào. Cáp tế ngựa xông đến trước mặt, đâm một nhát giáo, té ra là một bó cỏ. Cáp vội vàng quay lưng ngựa, thì bốn mặt pháo nổ vang cả lên.

Rồi một tướng đi trước chặn mất đường đi, trợn cặp mắt tròn, tiếng như sét đánh, đúng là Trương Phi. Phi khua mâu tế ngựa xông đến đánh Trương Cáp.

Hai tướng đánh nhau trong ánh lửa, bốn năm mươi hiệp. Cáp chỉ ngóng ngân hai trại đến cứu, không ngờ quân cứu đã bị Lưu Đồng, Ngụy Diên đánh bịa cả rồi và thừa thế cướp được hai trại.

Cáp không thấy quân đến cứu, lại thấy trên đỉnh núi mình có lửa cháy, thì ra trại Trương Cáp cũng bị hậu quân của Trương Phi cướp được rồi. Cáp mất cả ba trại, pahir chạy về ải Ngõa Khẩu.

- Trước giờ xung sát

Tam quốc chí, miêu tả: hôm 15 tháng 11 năm Kiến An thứ 12 (207), khí trời lạnh tê, sóng êm gió lặng, Tháo sai mở tiệc rượu, có cả ca nhạc trên thuyền to để hội các tướng.

Trời tối dần, vàng trăng hiện ra trên đỉnh núi phía đông, vắng vặc như ban ngày, dải Trường Giang nằm vắt ngang như tấm lụa.

Tháo ngồi trên thuyền, tả hữu vào ba trăm người, mặt toàn gấm vóc, vác qua cầm kích đứng hầu hai bên. Các quan văn võ ngồi theo ngôi thứ.

Tháo đứng ngắm bồn phương trời mênh mông, bát ngát, dãy núi Nam Bình lồ lộ như tranh vẽ; phía đông bờ cõi Sài Tăng; phía tây sông dài Hạ Khẩu; phía nam

dãy núi Phàn Sơn; phía bắc là rừng Ô Lâm; Tháo thấy khoan khoái bèn nói với quan quân :

- Ta từ khi khởi nghĩa, vì nước trừ những kẻ hung bạo, thề quét sạch bốn biển, san phẳng thiên hạ, duy chỉ còn Giang Nam chưa lấy được mà thôi ! Nay ta có trăm vạn hùng binh, lại nhờ sức các ông, lo gì chẳng thành công ? Sau khi ta thu phục được Giang Nam, thiên hạ yên ổn rồi, ta sẽ tha hồ cùng các ông chung hưởng phú quý, vui đời thái bình !

Văn võ cùng đứng dậy nói :

- Chúng tôi chỉ mong sao thừa tướng sớm thành công, trọn đời chúng tôi được nhờ phúc ấm của thừa tướng!

Tháo mừng lắm, sai tả hữu rót rượu mời các quan. Uống đến đêm, Tháo say, trở sang phía nam nói:

- Bớ Chu Du ! Lỗ Túc ! Chúng mày không biết lòng trời. Nay may có người của chúng mày đến hàng ta làm nội ứng, phá từ trong phá ra, đó là trời giúp ta vậy!

Tuân Du thưa :

- Thừa tướng không nên nói, e bị tiết lộ !

Tháo cười ha hả nói :

- Mọi người có mặt ở đây là tâm phúc của ta, nói ra có ngại gì !

Lại trở sang Hạ Khẩu nói :

- Bớ Lưu Bị, Gia Cát Lượng kia ! Bọn mày không biết sức mình như con sâu cái kiến, cứ hòng đẩy núi Thái Sơn. Sao ngu lắm thế?

Rồi ngoảnh mặt lại bảo các quan :

- Ta nay đã 54 tuổi rồi, nếu lấy được Giang Nam thì sở nguyện của ta đã đạt được. Khi xưa ta quen thân với ông Kiều công ở Giang Nam, biết ông có hai người con gái xinh xắn tuyệt trần. Về sau, không ngờ về tay Tôn Sách và Chu Du. Ta vừa xây xong đài Đồng Tước trên bờ sông Chương, nếu được Giang Nam, ta sẽ bắt hai nàng Kiều ấy về đài Đồng Tước để vui hưởng tuổi già ta mới

mãn nguyệt.

Nói rồi cười âm cả lên.

Tháo đang vui cười, bỗng thấy con quạ vừa kêu vừa bay về phía nam. Tháo hỏi :

- Quạ ấy làm sao đang đêm mà lại kêu ?

Tả hữu bẫm :

- Quạ thấy trăng sáng, tưởng trời đã sáng, cho nên bay ra kêu.

Tháo lại cười âm lên. Bấy giờ Tháo đã say quá, cầm một ngọn giáo, đứng trên mũi thuyền, đổ một chén rượu xuống sông, rồi lại uống thêm 3 chén đầy nữa, cắp ngang ngọn giáo, nói với các tướng:

- Từ khi ta cầm ngọn giáo này, phá Khăn vàng, bắt Lã Bố, diệt Viên Thuật, thu Viên Thiệu, thọc sâu vào Tái Bắc, ruổi thẳng đến Liêu Đôn, tung hoành bốn bể, thật không phụ ý chí của kẻ trượng phu ! Nay ta đứng trước cảnh này lòng ta biết bao cảm khái ! Ta làm một bài hát, các ông đều họa cho vui. Bài hát rằng:

Cuộc vui có sao là mấy chốc

Cổ khác chi hạt mớ sáng ngày

Nguồn sâu lai láng với đây

Giải phiền rượu có họa này làm vui

Trong áo xanh ngậm ngùi lòng tở

Hươu ngoài đồng hớn hử gọi nhau

Khách ta,ta đã gặp nhau

Gảy đàn thổi sáo ngô hầu thêm vui

Trong sáng tỏ bụi ngùi trong dạ

Nôi lo này biệt ngô cùng ai

Chuyện trò kể lẽ xa xôi

Nhớ người nghĩa cười vui đề huề

Quạ kêu trắng bay về nam hậu

Lượn ba vòng biết đậu cành nao

Nước càng sâu núi càng cao

Chu công trọng khách xôn xao kéo về

Tháo hát đoạn cười đùa vui vẻ, mọi người hoạ theo.

Bỗng một người bước ra nói :

- Giữa lúc hai bên đang đôi địch, tướng sĩ đang cô sức, sao thừa tướng nói gở vậy?

Tháo nhìn xem, thì Lưu Phúc, thứ sử Dương Châu. Phúc trước làm quán ở Hợp Phì, xây đắp nhiều thành quách, tập hợp được dân xiêu tán, mở trường học, khai khẩn ruộng đất, dạy dỗ nhân dân. Phúc theo Tào Tháo đã lâu, lập được nhiều công trạng.

Khi ấy, Tháo cặp ngang ngọn mâu, hỏi lại rằng :

- Ta nói gở điều gì ?

Phúc thưa :

- Những câu trăng sáng quạ bay lượn ba vòng, không biết đậu vào đâu là những câu gở.

Tháo nổi giận, nói :

- Mà sao dám bẻ tao ?

Nói rồi phóng một ngọn giáo, đâm chết Lưu Phúc.

Ai cung kính hã, bữa tiệc cũng tan.

XV. RƯỢU & Y HỌC

1. Mối liên quan

Theo mật chừ, chữ y (trong Trung y) của Trung Quốc có chữ dậu (... , rượu), chứng tỏ từ xa xưa rượu và y học có mối quan hệ rất mật thiết.

Sách Chu Lễ cho rằng thuần (một loại rượu ngày xưa) gọi là y, còn sách Nộ kinh viết, thuần lao (lao rượu đục) là dùng để trị bệnh.

Đời Đông Hán gọi loại rượu này là Diên thọ tửu phương (phương thuốc rượu kéo dài tuổi thọ) gồm hoang tinh, thương truật, thiên môn đông, cầu kỉ chế thành.

2. Công năng của rượu

Sách Dưỡng sinh yếu tập viết, uống rượu có chùng mực sẽ hòa trăm mạch, tiêu tà và khứ lạnh.

Theo Trung y, rượu là khí của thủy cốc, vị cay ngọt, tính nóng, đi vào hai kinh tâm và can; công dụng làm thông huyết mạch, hoạt máu, hành khí, khứ phong, tán hàn, tiêu tích, kiện tỳ vị và có công năng dẫn thuốc rất kiến hiệu.

Người uống rượu có chùng mực, công dụng cường tâm, đề thần, trợ khí, kiện vị, tiêu trừ mệt nhọc, thúc đẩy việc ngủ ngon.

Trung y lý luận: Thành phần chủ yếu của rượu là nước và tửu tinh (ất thuần), khi vào cơ thể có công dụng làm cho mạch máu khuếch trương, lượng máu tăng gia, làm cho đại não hưng phân, tiêu tan mệt nhọc. Vị rượu ngon, mùi thơm, tạo sự phản xạ, kích thích việc ăn uống.

Người ta cùng đã thực nghiệm và chứng minh, khi căng thẳng, người ta uống một chút rượu sẽ cảm thấy thoải mái, nhẹ nhàng, an định tinh thần.

3. Dùng làm rượu bổ vờ rượu thuốc

Như đã nói, thành phần chính là tinh rượu (ất thuần), là chất dễ dung hòa trong các vị thuốc, vì vậy người ta dùng rượu hoặc tinh rượu để tẩm thuốc, ngâm

thuốc, bào chế các loại rượu bổ và rượu thuốc.

Trung y cho rằng, uống rượu thuốc hoặc rượu bổ trong thời gian ngắn thì rượu thuốc, rượu bổ có thể ngấm vào ruột, được dạ dày tiêu hóa và phân giải thành vật chất vô cơ, một vật chất mà cơ thể dễ hấp thụ.

4. Một vài phương thuốc thông dụng

Sau đây là một số phương thuốc thông dụng, dùng rượu để phòng trị.

- Cảm mạo

Người ta uống rượu, cơ thể nóng lên, xuất mồ hôi, để trị liệu cảm mạo.

- Trị đau bụng

Sách Bản thảo cương mục viết, hâm rượu dùng để uống, có thể trị đau bụng do âm độc.

- Trị ho có đàm

Dùng rượu hâm nóng cho trư chỉ (mỡ heo), hương dầu, trà mật (bột trà), dùng trị ho có đàm do lạnh.

- Trị hàn lạnh và trúng nắng

Khi bị lạnh tay chân tê cóng hoặc bị trúng nắng, người ta cũng thường dùng rượu cao độ để chà xát toàn thân cho mồ hôi đổ ra để điều trị.

- Phòng trị bệnh ung thư

Mỗi ngày dùng một ít rượu có thể phòng trị được bệnh ung thư.

- Trị liệu bệnh muộn khí

Tinh thần bị ưu uất, sinh chứng gọi là muộn khí, nên uống một ít rượu.

Chương bốn: CHUYỆN QUANH CHÉN RƯỢU

I. NHỮNG ĐỊNH NGHĨA VỀ RƯỢU

1. Rượu là một thể lỏng, đựng trong bình, trong vại.
2. Rượu tạo ra niềm vui và cũng không ít bi kịch cho con người.
3. Rượu là một loại tinh thần, trong đó gồm hỏa (lửa) và thủy (nước), lửa thì nóng, nước thì nhu hòa.
4. Rượu là lửa, chỉ có đốt lửa lên thì nước mới phân giải hết những tạp chất.
5. Rượu là văn hóa, vì không biết bao nhiêu tao nhân mặc khách ưa chuộng, cũng từ rượu đã làm ra những tác phẩm nghệ thuật.
6. Rượu là một loại lực lượng, không làm cho người ta thay đổi ý chí nhưng cũng có khi làm cho người ta cười, người ta khóc, người ta nói thật.
7. Rượu là một loại tượng trưng, làm cho người ta khiếm nhược trở nên dũng cảm.
8. Rượu là chữ tín, khi uống rượu người ta hay hứa hẹn, để người khác tin người ta thường nói: quân tử nhất ngôn, nhất ngôn ký xuất tứ mã nan truy.
8. Rượu là cuộc sống, khi người ta nâng cốc lên, người ta nâng mình lên, khi bỏ cốc xuống, người ta chìm xuống.
10. Rượu ! Khi còn thanh xuân người ta dùng để nói lên tính khí kiêu ngạo và ca ngợi những thần tượng của mình; lúc về chiều để an bản lạc đạo và tưởng nhớ những thần tượng đã sụp đổ.

II. RƯỢU & CHUYỆN TIỂU LÂM

- Đồng bệnh tương liên

Trong xóm có 9 ông lão, chiều chiều mỗi người mang theo một vò, trộn chung, tụ họp nhau uống rượu.

Một hôm, có một ông keo kiệt nghĩ: Nếu 8 ông lão kia đem 8 vò rượu, mình đem

một vò nước lã trộn vào thì chẳng ai biết đó vào đâu.

Không ngờ, 8 vị kia cũng nghĩ như vậy; đến chiều, 9 vị, vị nào cũng uống nước lã, khen ngon đáo để.

- Gợi ý

Một ông muốn đến nhà bạn kiếm rượu uống nhưng ngồi lâu quá không thấy chủ nhà nói gì, bèn tha thở:

- Nhà bạn xa quá ! Đi mỏi cả chân !

- Đâu xa xôi gì ! Chỉ vài dặm đường thôi !

- Nhưng ông bạn hơi hẹp hòi, chẳng một chén rượu để uống cho vui.

Bất đắc dĩ, chủ nhà phải vào trong lấy chút rượu ra.

- Nhớ con

Một công cụ ngồi cửa uống rượu vừa lè nhè; anh chàng hàng xóm thấy vậy liền khuyên:

- Cụ không nên uống rượu nhiều quá, có hại đấy !

Ông ma men nói:

- Tôi có them rượu đâu, chẳng qua con tôi đi chưa về, tôi nhớ nó quá, uống rượu giải sầu.

- Thế con cụ đi đâu? Bao giờ mới về?

Ông cụ trả lời:

- Đi đến Hạnh Hoa thôn mua rượu chứ đi đâu !

Anh hàng xóm không biết nói sao, đành bỏ về.

- Lấy can đảm

Một ông chồng, chiều nào cũng ghé quán rượu uống mấy chén.

Chị vợ hỏi:

- Tại sao chiều nào, trước khi về nhà anh cũng uống rượu ?

Anh chồng trả lời:

- Anh uống để lấy can đảm, trước khi về gặp em.

Chị vợ (?)

- Thằng Rượu chết rồi !

Một ông khách vào quán, uống xong cốc rượu, ông ta ôm mặt khóc hu hu, nghe ra vẻ bi thương lắm. Chủ quán lấy làm lạ, liền hỏi:

- Ông có tâm sự gì mà khóc thảm thương thế?

Ông khách sụt sùi:

- Tôi thương thằng Rượu lắm nhưng hôm nay nó chết rồi !

Chủ quán hỏi:

- Thằng Rượu nào, nó chết ở đâu ?

- Thằng Rượu quán ông chứ ai! Ngày nào tui cũng được ngửi mùi nó. Hôm nay tui không ngửi được mùi nó, chỉ mùi nước lã thôi. Hỏi tại sao tui không khóc cho được ?

Chủ quán ngớ mặt ra.

- Không có rượu mà say mới giỏi

Ông chủ keo kiệt, sai người làm đi mua rượu; người làm hỏi đếm tiền.

Ông chủ nói:

- Ôi ! Có tiền mua rượu thì quá dễ, không có tiền mua rượu mới thực là giỏi.

Anh chàng người làm đi một lúc, về với cái bình không; ông chủ cự nự. Anh người làm nói:

- Ôi! Có rượu uống say là chuyện bình thường; không có rượu mà say mới giỏi.

- Rượu àm bằng gì?

Cậu bé, con chủ quán, chạy vào nói với bố:

- Con biết rượu làm gì rồi !

- Sao con biết được ?

- Khó gì ! Sáng nào con cũng thấy mẹ múc nước đổ vào trong bình rượu.

Chủ quán (?)

- Tam Tạng và ngũ tạng

Thầy thầy hay uống rượu, bon đệ tử bàn nhau khuyên thầy, một anh học trò nói theo sách:

- Người ta có ngũ tạng, nghe đâu rượu vừa cay vừa phá hoại 2 tạng tâm, can... làm sao sống nổi.

Thầy nói:

- Con biết một mà không biết mười, thầy Tam Tạng, có 3 tạng, mà vẫn đi đến Tây phương thỉnh kinh đó ư?

- Người mới

Một ông chồng say sưa, tối nào về nhà áo quần xốc xếch, chân nam đá chân chiêu. Vợ cản nhắc. Anh ta nói:

Chiêu hôm sau, anh ta cũng chân nam, đá chân chiêu bước vào nhà.

Chị vợ hỏi:

- Hôm qua, anh hứa anh làm người mới, hôm nay vẫn chứng nào tật nấy là sao?

Anh ta trả lời:

- Anh định làm người mới nhưng anh sợ lắm!

- Anh sợ gì?

- Sợ em không nhận ra anh.

III. THUẦN VU KHÔN LUẬN VỀ UỐNG RƯỢU

Tê Uy vương mở tiệc ở hậu cung, mời Thuần Vu Khôn đến uống rượu và hỏi:

- Tiên sinh uống độ bao nhiêu thì say?

Khôn thưa:

- Thần uống một đấu cũng say, một thạch (mười đấu) cũng say.

- Tiên sinh uống một đấu đã say thì uống sao nổi một thạch ! Có thể nói cho biết ý nghĩa như thế nào chăng

- Cho uống trước mặt đại vương, có quan chấp pháp đứng cạnh, có quan ngự sử đứng sau, thần sợ hãi phủ phục mà uống, thì hông uống quá một đấu đã say ngay.

Nước bằng dâng thân có khách là ông lớn, thần xắn tay áo, khom lưng dâng chén mời khách, sót chén, rơi rớt nhiều, chốc chốc lại nâng chén chúc mừng, thì không quá hai đấu là say.

Nếu chỗ bạn bè giao du lâu ngày không thấy mặt, bỗng được gặp nhau vui vẻ ôn chuyện cũ, cùng nhau thủ thi câu tâm tình thì uống năm sáu đấu có khi say liền.

Đến khi trong làng, trong xóm hội họp đánh chén với nhau, trai gái ngồi lẫn lộn, khề khà chén chú chén anh, bất chấp cả giờ giấc, tùm năm tùm ba, ngã ra cờ bạc, đánh đấu hồ, nắm tay nhau không phạt, trừng mắt nhìn không cấm, phía trước có hoa tai đánh rơi, đằng sau có trâm cài để rớt, ở trong cái cảnh tượng mà Khôn tôi trộm lấy làm thích thú đó, Khôn tôi cố thể uống chừng tám đấu mà cũng chỉ mới say hai ba phần.

Trời chiều rượu tàn, dồn những chỗ rượu sót chén lại, tùm tùm ngồi với nhau, trai gái chung chiếu, giày guốc lẫn lộn, mâm chén lung tung, trên thềm nển tắt, chủ nhân giữ thần và tiễn khách, áo cánh lụa mỏng cời ra, hơi hương nồng thoảng ngát, lúc đó lòng thần rất vui, có thể uống được một thạch.

Cho nên nói rằng: từ lực tắc loạn, lạ cực tắc bi. Vạn sự đều thế cả. Câu đó nghĩa là không nên cái gì quá trớn, quá trớn là hỏng, đó là lời can ngăn. Tề vương nói:

- Phải

Và bãi các tiệc thâu đêm, dùng Khôn làm quan phụ trách việc giao tế, tiếp đãi tân khách chư hầu. Mỗi lần nhà vua thiếc tiệc, Khôn thường ngồi bên.

IV. BỐN CÁI KHOÁI UỐNG RƯỢU CỦA KIM THÁNH THÁN

1. Một ông bạn cách biệt mười năm, chiều tối bỗng tới nhà. Mở cửa vái nhau xong, chỉ kịp hỏi han, đi đường thủy hay đường lộ, bỗng chưa kịp mời bạn ngồi ở giường hay ở chiếu, vội vào bếp hỏi nhỏ vợ: Bà có nấu rượu sẵn như bà Đông Pha không? Vợ vui vẻ gỡ cây tram cài đen đổi rượu Tịch ra đãi bạn ba ngày. Chẳng khoái ư?

2. Đêm xuân uống rượu cùng với vài người bạn hào sĩ, tôi đã nửa say, do dự không biết nên uống nữa hay nên ngừng

Một đồng tử đứng bên hiếu ý, đem lại một gói trên mười chiếc pháo bông, tôi đứng dậy châm lửa đốt

Mùi lưu hoàng xông vào mũi, vào óc, toàn thân nhẹ nhàng, chẳng khoái ư?

3. Một hàn sĩ mượn tiền nhưng còn ngại ngùng bang quơ nói những chuyện đầu đầu. Đoán được nỗi khổ tâm của bạn, kéo lại chỗ vắng, hỏi cần dùng bao nhiêu, rồi đi gấp vào nhà trong lấy đủ số ra đưa. Và hỏi bạn có cần về gấp để thu xếp công việc không, nếu không thì ở lại uống vài chén rượu. Chẳng khoái ư?

4. Đêm đông uống rượu, trời chuyển lạnh dữ, đẩy cửa sổ nhìn ra thấy năm tuyết phủ mặt đất tới ba bốn tấc. Chẳng khoái ư?

V. CHÂN DUNG TỬU TIÊN, TỬU TÚY

1. Lưu Linh

Có một đại nhân lấy trời đất là một buổi, lấy muôn năm làm một chốc, lấy mặt trời mặt trăng làm cửa ra vào; lấy thiên hạ làm sân, làm đường đi, đi không có vết xe, ở không có nhà cửa, trời tức là màn, đất tức là chiếu; ý muốn thế nào thì thế.

Lúc thì nâng chén, cầm bầu, lúc đi xe thì vác chai, xách mâm, lúc nào cũng chỉ việc rượu chè, không biết đến gì nữa.

Có một vị công tử và một ông quan đi ngang nghe tiếng tiên sinh như thế, bèn đến tận nhà, xắn tay, vén áo, trừng mắt, nghiêng răng, kẻ thì giải bày lễ nghĩa, người thì giảng giải thị phi, âm ỉ như đàn ong.

Lúc đó, tiên sinh ôm vò rượu, ghé vào thùng rượu, tợp cả chén, vãnh râu, ngồi dang hai chân, không nghĩ, không lo, hớn hờ say sưa, thoáng rồi tỉnh. Lẳng tai, cũng không nghe thấy tiếng sấm sét, nhìn kỹ, cũng không thấy cả hình Thái Sơn; nóng lạnh đến cả thân cũng không biết; tiền của dục vọng cảm đến tình cũng không hay; cuối xuống trông vạn vật rối rít ở trước mắt, khắc nào bèo nổi trôi bồng bênh trên sông Giang, sông Hán.

Hai vị kia đứng cạnh, tiên sinh thấy như con tò vò, như con sâu róm mà thôi.

2. Thảo thánh Trương Húc

Trương Húc, được xem là thảo thánh, thánh của chữ thảo Trung Quốc. Lý Bạch viết về Trương Húc, cho rằng: ngạo đời, độc lập, thanh đạm. Người khác thì nói, lòng Trương Húc chứa gió mây đời chẳng biết. Đây là bài thơ Lý Kỳ, khắc họa chân dung thảo thánh:

Ông Trương Húc thích rượu

Phong khoáng chẳng hề lo

Bạc đầu rèn chữ thảo

Nổi tiếng Tinh Thái hồ

Vịn giường Hồ lô đầu

Huyết dài dăm ba tiếng

Hứng lên vách vấn đề

Múa bút sao như chuyên

Túp lều gió heo hút

Cỏ lạnh mọc đầy nơi
Hỏi nhà, nhà rỗng tuếch
Cuộc sống cánh bèo trôi
Tay trái chiếc thuyền cua
Tay phải quyển kinh đồ
Trừng mắt nhìn trời mây
Tỉnh say nào ai rõ
Bạn bè còn ngồi đó
Nắng sớm rọi thành đông
Con cá, lá sen bọc
Mớ gạo đưng trong cong
Lộc nhỏ lòng dưng dung
Tinh thần tám cõi mở
Người đời ai chữa hay
Tưởng An Kỳ sinh đó

(Hoàng Tạo dịch)

3. Lý Bạch

Phần trên đã đề cập nhiều về vị tửu tiên này, xin trích hai bài thơ nổi tiếng nhất về rượu của ông.

Bài Xuân nhật túy khởi ngôn chí chấn động cả làng thơ lúc bấy giờ vì quan niệm lãng mạn và mới lạ của Lý Bạch:

XUÂN NHẬT TÚY KHỞI NGÔN CHÍ

Xử thế được đại mộng

Hồ vi lao kì sinh

Sở dĩ chung nhật túy

Đồi nhiên ngộ tiền doanh

Giác lại miện đình tiền

Nhất điệu hoa gian minh

Tá vấn thử hà nhật

Xuân phong ngữ lưu oanh

Cảm chi dục thán tức

Đối tửu hoàn tự khuynh

Hạo ca đãi minh nguyệt

Khúc tận dĩ cong tình

NGÀY XUÂN UỐNG RƯỢU NÓI CHÍ MÌNH

(Cuộc đời là giấc mộng dài

Làm chi mà phải loi choi mệt mề

Suốt ngày cứ uống cho say

Trước thềm đổ giấc ngủ ngày cho nư

Tỉnh ra rồi lại ngồi nhìn

Thấy chim tìm bạn dưới miền hoa kia

Hỏi ra xem thử ngày nào

Mà oanh líu ríu đón chào gió xuân

Nghĩ rồi mới thấy thương thân
Lại bưng vò rượu ân cần lên môi
Dưới trăng khúc hát bồi hồi
Tiếng ngân chưa dứt thì lời đã quên)

(Đông A Sáng dịch)

NGUYỆT HẠ ĐỘC CHƯỚC

Hoa gian nhất hồ tửu
Độc tước vô tương chân
Cử bôi yêu minh nguyệt
Đôi ảnh thành tam nhân
Nguyệt ký bất giải ẩm
Ẩm đồ tùy ngã thân
Tam bạn nguyệt tương ảnh
Hành lạc tu cập xuân
Ngã ca nguyệt bồi hồi
Ngã vũ ảnh linh loạn
Tĩnh thời đồng giao hoan
Túy hậu các phân tán
Vĩnh kết vô tình du
Tương kỳ mặc vân hán

DƯỚI TRĂNG UỐNG RƯỢU MỘT MÌNH

(Trong hoa, rượu quý nặng nai
Một mình khật khưởng nào ai bạn bầu
Mời Trăng nâng chén cho vui
Trăng – Mình với Bóng ba người cùng chơi
Trăng – Mình phải uống thật say
Bóng thương, Bóng chẳng nở rời mình đâu
Bóng – Mình là chỗ tâm giao
Đôi ta vui sống rang chờ xuân qua
Mình ca Trăng cũng bồi hồi
Mình say nhảy múa Bóng thời nhảy theo
Tinh Mình với Bóng chung vui
Mình say nghiêng ngã
Bóng chơi phương nào
Bóng – Mình trót bén duyên nhau
Hẹn cùng với Bóng chín tầng mây xanh)

(Đông A Sáng dịch)

4. Túy Ngâm tiên sinh

Túy Ngâm tiên sinh là người quên cả họ tên, quan tước, làng mạc, hồ đồ không biết mình là ai nữa. Làm quan ba mươi năm, gần già lui về đất Lạc Hà.

Chỗ có năm, sáu mẫu ao, vài ngàn cây tre với vai chực gốc cây cối. Lầu gác sân tường đủ cả mà nhỏ. Nhà nghèo nhưng không đến nỗi đói rét, tuổi già nhưng chưa đến nỗi lẩm cẩm. Tính hay thích rượu, hay nghe đàn, hay ngâm thơ. Phàm những khách đàn, thơ rượu, chơi bồi với nhau rất nhiều. Ngoài sự chơi đó, đem

lòng mộ đạo Phật, học thấu các phép tiểu thừa, trung thừa, đại thừa, cùng với nhà sư núi Trung Sơn làm bạn không môn, với Vi Sử làm bạn sơn thủy, với Lưu Mộng Đắc làm bạn thơ, với Hoàng Phủ Minh làm bạn rượu. Mỗi khi gặp nhau thì vui vẻ mà quên về.

Gần Lạc Thành trong ngoài bảy mươi dặm, phàm chỗ nào có chùa chiềng núi non, khe suối, hoa trúc, chẳng đâu chẳng đến; nhà ai có rượu ngon, đàn hay, chẳng đâu mà chẳng qua; ở đâu có sách vở, múa hát, chẳng đâu chẳng xem. Tự khi ở Lạc Xuyên, có người mời ăn, đi tiệc đâu, thường thường cũng đi.

Mỗi khi mát trời hoặc lúc có trăng, có tuyết, bạn bè đến chơi, tất cả bạn hồ rượu mở tủ sách, thơ rượu thích chí rồi vớ lấy đàn gảy một khúc thu từ; nếu hứng nữa thì sai trẻ hòa nhạc, cùng tấu một khúc Nghệ thường vũ y; nếu vui nữa thì hát vài khúc Dương liễu chi, phóng tình vui vẻ, kỳ đến say khướt mới thôi.

Đôi khi hứng thì đi bộ sang láng giềng hoặc chống gậy đi trong làng hoặc cỡi ngựa chốn đô ấp hoặc ngồi song loan chơi ngoài đồng nội. trong song loan để một cái đàn, một cái gối, vài quyển thơ của ông Đào, ông Tạ, hai bên đầu tay song loan treo hai hồ rượu, tùy nơi có sông núi, tùy tình đạo xem, ôm đàn dốc bầu, hết vui rồi trở về. Như thế mười năm, trong khoảng đó thơ ngâm hơn nghìn bài, ngày nấu rượu trăm hộc mà trước sau hơn mười năm ấy không kể.

Vợ con thấy uống nhiều quá thì lo mà can ngăn hai ba lần. Tiên sinh nói: Phàm tính người ta ít được người trung bình, tất có đam mê về một việc. Ta cũng không giữ được mức trung bình. Nếu chẳng may mà ta hám lợi làm nên giàu có, của cải chưa nhiều, cửa nhà lộng lẫy, để mua lấy vợ làm hại cho thân mình thì làm thế nào? Nếu chẳng may ta hám cờ bạc, trăm nghìn đổ đi một lúc, làm cho phá gia bại sản, để đến nỗi vợ con đói rét thì làm thế nào? Nếu chẳng may ta hám sự luyện thuốc, nấu cao, luyện đan, để đến nỗi không thành thuật gì, có điều gì lầm lỡ thì làm thế nào? Nay ta không hám các sự ấy, mà chỉ thích chí trong cuộc rượu câu thơ, phóng túng thì phóng túng thật nhưng có hại gì, chẳng còn hơn ba sự kia ư? Bởi thế mà Lưu Bá Luân thấy vợ nói mà không nghe, Vương Võ Công chơi ở làng say mà không về vậy!

Nói đoạn đem vợ con vào buồng nấu rượu, ngồi xồm, ngẩng mặt lên hú dài một tiếng rồi than rằng: ta sinh ra ở trong lòng trời đất, tài và hạnh kém cổ nhân xa; song giàu hơn Kiều Lâu, thọ hơn Nhan Uyên, no hơn Bá Di, vui hơn Vịnh Hải Kỳ, khỏe hơn Vịnh Thúc Bảo, may mắn lắm, may mắn lắm, ta cần gì hơn nữa. Nếu bỏ cái thích của ta thì còn gì mà vui lúc già.

Bèn ngâm một bài thơ Vịnh hoài, ngâm xong tùm tùm cười, rồi nhấc vò rót rượu, uống vài chén say tút cù lý.

Say rồi lại tỉnh, tỉnh rồi lại ngâm, ngâm rồi lại uống, uống rồi lại say, say với ngâm cứ lần lượt theo nhau. Bởi thế coi cuộc đời như giấc mộng, coi phú quý như đám mây bay, màn trời chiếu đất, chớp mắt trăm năm, lúc nào cũng li bì mờ mịt, không biết cái già nó đã đến theo, chỗ mà người ta nói hòa với rượu nên tự đặt hiệu là Túy ngâm tiên sinh.

Bấy giờ là năm Khai Thành thứ ba, tiên sinh sáu bảy mươi tuổi, râu đã bạc, đầu hói một nửa, răng khuyết hai chiếc mà cái vui th từ vẫn chưa suy. Ngoảnh lại bảo vợ con rằng:

Mình ta say từ nay về trước sướng rồi, còn cái mình từ nay về sau chưa biêts vui như thế nào nữa.

(Bạch Cư Dị)

5. Ngũ liễu tiên sinh

Ông rõ người ở đâu, tên họ gì, bên nhà có trồng năm cây liễu nhân đó đặt tên.

Ông nhàn tĩnh, ít nói, không ham danh lợi. Tính ham đọc sách, lại không thâm cứu chi tiết, mỗi lần hội ý điều gì vui vẻ quên ăn.

Tính người thích rượu nhưng nhà nghèo không có được thường. Người thân cận cố cự biết vậy, có khi bày rượu mời, ông lại uống hết, đến say mới về. Say rồi thì về, không lưu luyến gì cả.

Tường vách tiêu điều, không đủ che mưa nắng; bận áo vải thô vá, bầu giỏ thường trống không mà vẫn vui.

(Đào Tiềm)

VI. RƯỢU VÀO LỜI RA

Khi say người ta không làm chủ được hành động và lời nói của mình.

Không làm chủ được hành động thì hỏng công việc, đôi khi phải trả giá bằng sinh mệnh của chính mình như công tử Trắc, hoặc cướp đi sinh mệnh của người khác như Nma Cung Trường Vạn.

Thói thường, rượu vào thì lời ra, xúc phạm đến người khác, đến nỗi phải chết như Tống Mẫn công, hoặc đẩy đối phương vào thế không đội trời chung như Tào Tháo và Lưu Bị.

Ngay Đại Thánh có 72 phép thần thông, lúc say rượu dám đấu với thiên biến thiên tướng, bị bắt nhốt vào lò bát quái, đau hơn nữa bị lừa và bị nhốt dưới núi Ngũ Hành suốt 500 năm.

Nâng cốc rượu rất vui nhưng khi quá chén, biết đâu sẽ có rất nhiều chuyện buồn; trong bữa tiệc vui, biết đâu sẽ có người về suốt đêm không ngủ.

Lưu Bị tỉnh rượu biết mình nói sai, hành động sai phải xin lỗi Bàn Thống.

Quản Trọng, nhà chính trị thận trọng, muốn không nói sai, hành động sai, chỉ việc là không uống rượu!

- Uống rượu giữa chiến trường

Công tử Trắc có tính nghiện rượu, mỗi khi uống rượu thì mê man không biết trời trăng gì nữa. Sở Cung vương biết như vậy, nên sai Công tử Trắc ra trận thường nghiêm cấm không cho uống rượu.

Bấy giờ, Sở Cung vương họp binh với nước Trịnh đánh Tấn. Sau một trận giao tranh, Sở Cung vương bị thương một con mắt, nên rút lui, tìm cách báo thù. Công tử Trắc nói với Sở Cung vương:

- Xin đại vương cho quân tạm nghỉ, ngày mai tôi sẽ tìm cách báo thù.

Đêm đấy, Công tử Trắc về dinh, nghĩ mãi không ra kế, thơ thần mãi.

Cốc Dương là tên quân hầu, biết ý Công tử Trắc, không có rượu là không ngủ được, nhân giấu được ba hũ rượu ngon, bèn rót một chén dâng cho Công tử Trắc.

Công tử Trắc bugw chén rượu, ngạc nhiên hỏi:

- Rượu ư!

Cốc Dương thương Công tử Trắc nhưng sợ tiếng lan ra ngoài, liền giả cách nói:

- Thừa nguyên soái, đó là nước tiêu thang.

Công tử Trắc hiểu ý, uống một hơi cạn chén, nói:

- Còn nước tiêu thang nữa không?

Cốc Dương liền rót thêm chén nữa. Rồi rót hết chén này đến chén khác, Công tử Trắc mai say mềm nằm gục xuống ngủ khì.

Sở Cung vương hay tin quân Tấn chuẩn bị đến gà gáy hôm sau giao chiến, liền cho người đòi Công tử Trắc đến nghị kế. Nhưng nội thị đi mấy lần đều trở về tâu:

- Nguyên soái ngủ vùi, không ai lấy dậy được cả.

Cốc Dương thấy vậy, nghĩ thầm: Ta tưởng tình nguyên soái mà dưng rượu, ai ngờ lại làm hại nguyên soái. Nếu đại vương hay việc này thì tánh mạng ta chẳng còn.

Nghĩ vậy, trong đêm, Cốc Dương bỏ trốn.

Sở Cung vương thấy Công tử Trắc không đến, mới sai người triệu công tử Anh Tề.

Công tử Anh Tề không muốn gây chiến tranh với nước Tấn, liền tâu với Sở Cung vương:

- Quân Tấn đã mạnh, nay lại thêm Lỗ và Vệ giúp, chi bằng ta rút binh về bảo toàn lực lượng là hơn.

Sở Cung vương nói:

- Ta rút quân thế nào cũng bị truy kích. Và lại Công tử Trắc đang say rượu, nếu để cho quân địch bắt được thì nhục cho nước Sở biết chừng nào.

Công tử Anh Tề nói:

- Xin đại vương giao cho một người bảo vệ Công tử Trắc đem về nước.

Sở Cung vương suy tinh một lúc, rồi lại ra lệnh rút quân, lại sai Đường Do Cơ ở lại sau khi bảo vệ Công tử Trắc.

Khi Sở Cung vương đã ra khỏi biên giới, Đường Do Cơ mới vực Công tử Trắc dậy, bỏ lên một cái xe, cột ràng tử tế, khiến ba trăm quân cho xe đi trước, còn mình cầm cung lêo đéo đi sau.

Gà vừa gáy sáng, quân Tấn rầm rộ kéo sang dinh Sở không còn người nào, biết là quân Sở đã bỏ trốn. Loan Thư liền cho quân đuổi theo truy kích.

Sĩ Nhiếp can:

- Địa thế nước Trịnh hiểm trở, khắp nơi đều có phục binh, chúng ta không nên ý thẳng trận mà không đề phòng.

Loan Thư liền cho là phải, liền ra lệnh thu quân. Hai nước Lộc và Vệ cũng giải binh.

Công tử Trắc đi được hai mươi dặm đường mới dần tỉnh rượu, thấy chung quanh mình đều bị ràng rịt, mới hỏi:

- Ta đang ở đâu thế này?

Quân sĩ thưa:

- Nguyên soái quá chén nằm mê man, nên Dương tướng quân phải làm như vậy để đưa nguyên soái về nước.

Nói rồi, liền mở các dây ràng rịt trên xe. Công tử Trắc mắt còn mờ mịt, ngoảnh lại hỏi:

- Xe ta đi đâu thế này?

Quân sĩ thưa:

- Đây là đường về nước.

Công tử Trắc lại hỏi:

- Tại sao đang đánh với quân Tấn lại bỏ về?

Quân sĩ thưa:

- Đêm qua, đại vương mấy lần sai nội thị mời nguyên soái nhưng nguyên soái uqas chén năm mê man không dậy, nên đại vương truyền lệnh lui binh.

Công tử Trắc nghe, khóc rống lên, than:

- Ôi thôi! Thế là Cốc Dương đã làm hại ta rồi.

Lúc đó, Sở Cung vương đã về đến nước Lỗ, nghĩ đến Công tử Trắc lòng không an, sợ Công tử Trắc lo bị tội mà tự tử, nên sai người trở lại đón Công tử Trắc và nói:

-Ngày xưa, Thành Đắc Thần thua trận mà bị tội, ấy là lúc tiên quân ta không ngượng giá thân chinh. Nay ta đích thân đem quân đi chinh phạt, tất cả tội lỗi về ta cả, không liên quan đến nguyên soái.

Công tử Anh Tề vốn cho Công tử Trắc là kẻ hiếu chiến, không ưa. Nhân dịp ấy sai người bí mật nói với Công tử Trắc:

- Ngày xưa, Thành Đắc Thần thua trận mà tự tử. Nếu đại vương không trị tội, thì kẻ bề tôi cũng tự xét phạt mình, đừng làm sai quốc pháp mới phải.

Công tử Trắc, nhận được hai nguồn tin, phân vân, lưỡng lự.

Cuối cùng, thở dài nói:

- Công tử Anh Tề trách ta phải lắm. Ta còn mặt mũi nào thấy mặt đại vương.

Liền thắt cổ tự vẫn.

- Chết vì hay đùa và rượu

Vua Tống Mẫn công, sai Nam Cung Trường Vạn, một người có sức khỏe và có tài ném kích, sang giúp vua Tề đánh Lỗ.

Nhưng Nam Cung Trường Vạn cũng bị Lỗ bắt và tha về nước; vua Tống thường đùa cợt thân mật với Nam Cung Trường Vạn là tù nhân.

Một hôm, Tống Mẫn công và Nam Cung Trường Vạn đánh cờ và uống rượu, ai thua thì uống một bát rượu thật lớn.

Nam Cung Trường Vạn thua luôn năm ván, phải uống năm bát rượu, đã ngã say nhưng lòng không phục, xin đánh tiếp. Vua Tống lại đùa:

- Tù nhân thì tất phải thua, dù đánh thêm bao nhiêu ván cũng thua.

Nam Cung Trường Vạn, bực lắm. Nhân lúc có tin sứ thần nhà Chu đem thiệp cáo phó đến. Tống Mẫn công nói:

- Thế là ta phải sai người vào triều nhà Châu điều tang và mừng vua mới.

Nam Cung Trường Vạn nói:

- Tôi nghe kinh đô nhà Châu đẹp lắm nhưng chưa được thấy, xin chúa công cho tôi đi sứ.

Tống Mẫn công lại nói:

- Khi nào nước Tống không còn ai nữa thì mới sai tù nhân đi sứ.

Các cung nhân nghe nói cười âm. Nam Cung Trường Vạn vừa say, vừa thẹn, đỏ mặt, không còn suy nghĩ gì nữa, cả tiếng mắng lại:

- Hôn quân vô lễ. Người nên biết rằng tù nhân cũng biết giết người được!

Tống Mẫn công tức giận, quát:

- A! Thằng tù dám càn cỡ đến thế ư?

Nói xong, giật cây kích của Trường Vạn toan đâm. Trường Vạn giật ngay bàn cờ đập vào đầu vua Tống, ông ta ngã xuống, Trường Vạn bồi thêm một cái, chết tươi.

Bọn cung nhân sợ hãi chạy tán loạn. Nam Cung Trường Vạn cũng chưa hả tức, cầm kích chạy ra khỏi Ly cung.

- Tào Tháo lộ con bài tẩy

Tào Tháo mời Huyền Đức đến và nói:

- Vừa rồi thấy cảnh mai đã có quả xanh, sức nhớ trước khi đánh Trương Tú, đi đường không có nước, tướng sĩ khát khô cuống họng. Bây giờ ta nghĩ được một

kế, cầm roi trở hã nói rằng trước mặt có rừng mơ. Quân sĩ nghe nói đến mơ, ai cũng ứa nước dãi, đỡ được khát nước. Nay có mơ thật. Và lại rượu nấu cừ chín nên mời sứ quân đến tiểu đình uống rượu.

Huyền Đức bấy giờ trấn tĩnh lại được, theo đến tiểu đình đã thấy bày mâm bát, bày giữa bàn một đĩa mơ xanh, một bình rượu nóng.

Hai người ngồi đối diện, ăn uống vui vẻ. Lúc rượu ngà ngà say, chợt thấy mây đen mù mịt, cơn mưa to sắp kéo đến. Quân hầu bẩm:

- Có vòi rồng lấy nước.

Tháo và Huyền Đức cùng dựa vào bao lớn ngắm xem. Tháo hỏi:

- Sứ quân có biết rồng biến hóa như thế nào không?

Huyền Đức nói:

- Tôi chưa được tường!

Tháo nói:

- Rồng lúc thì to, lúc thì nhỏ, lúc thì bay, lúc thì nấp. Lúc to thì nổi mây phun mù, lúc nhỏ thì thu hình ẩn bóng, khi bay ra thì liệng trong trời đất, khi ẩn thì lẩn núp ở dưới sóng.

Nay đang mùa Xuân, rồng gặp thời biến hóa, cũng như người ta lúc đắc chí, tung hoành trong bốn bể. Rồng ví như anh hùng trong đời vậy. Huyền Đức nay đã đi khắp bốn phương, bao nhiêu anh hùng đời nay hẳn đã biết cả, xin thử nói cho nghe.

Huyền Đức thưa:

- Bị này người trần mắt thịt, biết đâu được anh hùng.

Tháo nói:

- Huyền Đức không nên nhún mình quá!

Huyền Đức nói:

- Bị nay nhờ ơn Thừa tướng làm quan trong triều, anh hùng trong thiên hạ thực không được biết.

Tháo nói:

- Đã đành không biết mặt, nhưng cũng có nghe tiếng chứ?

Huyền Đức nói:

- Viên Thuật ở Hoài Nam, binh lương nhiều, có thể cho là anh hùng được chăng?

Tháo cười nói:

- Xương khô trong mã, chỉ nay mai là ta bắt được!

Huyền Đức lại nói:

- Anh Viên Thuật là Viên Thiệu ở Hà Bắc, bốn làm tam công, có nhiều đầy tớ cũ ;hiện nay như con hổ dữ hùng cứ Quý Châu ; bộ hạ nhiều tay tài giỏi, có thể là anh hùng

được chăng?

Tháo lại cười nói:

- Viên Thiệu ngoài mặt mạnh bạo, trong bụng nhút nhát, thích mưu mẹo mà không quyết đoán, làm việc lớn mà lo đến bản thân, thấy lợi nhỏ thì lại quên mình, không thể gọi là anh hùng được!

Huyền Đức nói:

- Có một người nổi tiếng trong đám kẻ tuấn kiệt, uy danh khắp cả chín châu là Lưu Cảnh Thăng, có thể cho là anh hùng được chăng?

Tháo lại cười nói:

- Lưu Biểu có hư danh nhưng không có thực tài, không phải là anh hùng.

Huyền Đức lại nói:

- Có một người sức lực đương khoẻ, đứng đầu xứ Giang Đông là TônBá Phù,

hắn là anh hùng.

Tháo nói:

- Sách nhờ danh tiếng của bố, không phải là anh hùng.

Huyền Đức lại hỏi:

- Lưu Quý Ngọc ở Ích Châu có phải là anh hùng không?

Tháo nói:

- Lưu Chương tuy là tôn thất, nhưng chỉ là con chó giữ nhà, sao gọi là anh hùng được?

Huyền Đức lại nói:

- Như bọn Trương Tú, Trương Lỗ và Hàn Toại thì thế nào?

Tháo vỗ tay cười to:

- Lũ tiểu nhân hung nhúc ấy thì nói làm gì!

Huyền Đức nói:

- Ngoài những người ấy ra, Bị thực không còn biết ai nữa.

Tháo nói:

- Anh hùng là người trong bụng có chí lớn, có mưu cao, có tài bao trùm được cả vũ trụ có chí nuốt cả trời đất kia.

Huyền Đức mới hỏi:

- Ai có thể xứng đáng được như thế?

Tào Tháo lấy tay vỗ vào Huyền Đức, rồi lại vỗ vào mình nói rằng:

- Anh hùng thiên hạ bây giờ chỉ có sứ quân và Tháo mà thôi.

Huyền Đức nghe nói, giật nảy mình! Thìa, đôi đũa đang cầm ở tay, rơi xuống

đất

Giữa lúc bấy giờ, cơn mưa u ám, có một tiếng sét thực dữ. Lưu Bị từ từ cúi xuống nhặt đũa và thìa, nói tăng rằng:

- Gớm ghê! Tiếng sét dữ quá!

Tháo cười hỏi rằng:

- Trượng phu cũng sợ sấm à ?

Huyền Đức nói:

- Đức Thánh ngày xưa lúc gặp sấm dữ gió to cũng đổi sắc mặt, huống chi là tôi đây sao lại không sợ?

Huyền Đức đã che đậy được hết cả, việc giật mình đánh rơi cả thìa đũa khi nghe Tháo gọi mình là anh hùng.

Tháo thấy thế không ngờ gì Huyền Đức nữa.

Từ đó, Huyền Đức tìm cách thoát khỏi tay Tào Tháo.

- Huyền Đức đuổi Bàn Thống

Huyền Đức lấy được Bồi Thành, hôm sau mở tiệc khao quân ở trên công trường.

Huyền Đức say rượu hỏi Bàn Thống rằng:

- Tiệc hôm nay vui vẻ không?

Bàn Thống nói:

- Đánh nước người ta mà cho là vui thật không đáng là quân của bậc nhân giả.

Huyền Đức nói:

- Ngày xưa, vua Vũ vương đánh vua Trụ, đặt ra khúc nhạc để nêu công lao của mình, đó không phải là quân của bậc nhân giả ư? Sao người nói không hợp lẽ thế, nên bước ngay đi !

Bàng Thống cười âm lên rồi đứng dậy.

Tả hứa vực Huyền Đức vào nghỉ nhà trong. Đến nửa đêm, Huyền Đức mới tỉnh. Tả hứa thuật lại chuyện đuổi Bàng Thống. Huyền Đức hối hận lắm.

Đến sáng, Huyền Đức mặc áo đội mũ tử tế, mời Bàng Thống vào tạ rằng:

- Hôm qua tôi say rượu, lỡ lời nói quá. Xin đừng chấp làm gì.

Bàng Thống cười hay không. Huyền Đức nói:

- Lời nói hôm qua, lỗi về phần tôi chịu cả !

Bàng Thống nói:

- Vua tôi cũng lỡ làng cả, cứ gì một mình chúa công !

Huyền Đức cười lên âm âm, rồi lại vui vẻ như trước.

- Cái giá phải trả về của Tề Thiên Đại Thánh

Tây du ký, Ngô Thừa Ân đã kể về Đại Thánh trộm rượu, phá bình hội Bàn Đào và cái giá phải trả:

Cỗ bàn đã bày xong tinh thơm nhưng chưa có vị tiên nào đến. Đại Thánh xem đến không xuể, chợt thấy mùi rượu thơm, gió thoảng đưa tới, quay đầu trông thấy tiên quan đang cất rượu, sai mấy đạo nhân chuyển nước, mấy tiên đồng đun bếp. Ở trong vò đã nấu thành thứ rượu quỳnh tương, mùi hương ngào ngạt.

Đại Thánh thèm quá muốn uống nhưng vì thấy có nhiều người ở đấy không tiện, bèn vận thần thông nhổ mấy cái lông bỏ vào miệng nhai nát, phun ra niêm thần chú hô biến một tiếng; tức thì hóa ra bao nhiêu thứ bọ ngó ngoáy buồn ngủ bay bám vào má mọi người, làm cho mọi người đều mỗi một buồn buồn, tay chân rã rời gục xuống mắt nhắm cả lại, bỏ cả công việc, ngủ lúc nào không biết.

Đại Thánh bèn thu nhặt các thứ ngon vật lạ, chạy vào bên trong hành lang lấy vò rượu ra ăn uống một mẻ no say.

Hồi lâu đã say mềm tự nghĩ: Không tốt rồi ! Không tốt rồi ! Rồi đây khách đến dự hội lại không thấy làm lạ ư ! Họ bắt ta sao, chi bằng về phủ ngủ là hơn.

Đại Thánh khật khưỡng ra về nhưng say lại đi nhầm đường không về phủ Tề Thiên mà lại vào cung Đâu Suất. Vào đến nơi Đại Thánh mới chợt tỉnh nói:

- Cung Đâu Suất ở trên 33 tầng giới, là nơi Ly Hậu Thái Thượng Lão Quân ở, sao ta lại vào chốn này ? Thôi, thôi, nước ta vẫn tưởng vọng ông này mà chưa đến được, nay nhân tiện đường thì qua thăm ông ta một tí cũng tốt !

Nói xong, bèn sửa lại mũ áo chỉnh tề đi vào nhưng không thấy Lão Quân, tứ phía vắng vẻ không có bóng người ! Nguyên Lão quân đang giảng đạo ở tầng gác cao thứ ba, và các tiên đồng, tiên tướng, tiên quan, tiên lại, thì đều đứng hai hàng nghe giảng. Đại Thánh đang tìm hỏi không gặp ai, chợt trông thấy trong bếp có lò lửa, chung quanh lò có năm hồ lô, mỗi hồ lô đều có kim cang luyện. Đại Thánh mừng rỡ nói :

- Thứ này là thứ rất quý của nhà tu tiên, từ khi tu được đạo biết rõ được lí trong ngoài cùng giống nhau, ta vẫn muốn luyện thứ thuốc này để cứu người, khốn nỗi về đến nhà không lúc nào rồi. Ngày nay có duyên, lại gặp được của này. Lão quân lại không có ở đây, ta lấy mấy viên ném xem sao !

Liền đem cả mấy hồ lô ra, lấy kim đan ăn tất như ăn đậu rang vậy.

Ăn thuốc vào một lúc, thấy tỉnh rượu ra, Đại Thánh lại nghĩ thầm:

- Thế này thật không tốt, cái tội vạ này ở trên trời lại càng lớn lắm. Nếu kinh động đến Thượng Đế, tính mệnh sẽ khó toàn. Vậy đi đi thôi ! Chi bằng xuống hạ giới làm vua là hơn.

Đại Thánh bèn ra khỏi cung Đâu Suất, không đi đường cũ, dùng phép tàng thân, trốn ra cửa tây, cưỡi mây về tới địa giới núi Hoa Quả, trông xuống thấy cờ tán phất phới, gươm giáo sáng loáng.

Nguyên là bốn kiện tướng cùng yêu thương bảy mươi hai động đương tập luyện võ nghệ ở đây.

Đại Thánh gọi to:

- Các người đâu, ta đã về đây !

Bọn khi quăng khí giới quỳ lạy nói:

- Đại Thánh thật nỡ lòng bỏ chúng tôi đi đã bấy lâu nay không them nhìn nhận.

Đại Thánh nói:

- Lâu gì mà lâu !

Vừa nói vừa đi thẳng vào trong động. Bốn kiện tướng thu dọn đầu vào đấy, rồi khấu đầu làm lễ và hỏi:

Đại Thánh ở trên trời một trăm mười năm, thực thụ chức gì ?

Đại Thánh cười nói:

- Ta chỉ nhớ vào độ nửa năm, sao lại nói một trăm mười năm ?

Các tướng nói:

- Trên trời một ngày tức là một năm hạ giới.

Đại Thánh nói:

- Đang mừng chuyến này được Thượng Đế mến, quả có phong cho ta làm Tề Thiên Đại Thánh, lập một tòa Tề Thiên Phủ, đặt ra hai ty An Tĩnh, Ninh Thần, có các tiên lại hầu hạ.

Sau thấy ta nhàn rồi không có việc, sai cai quản Bàn Đào. Vừa rồi nhân Vương Mẫu mở yến hội Bàn Đào, không mời ta.

Ta không đợi mời, tiến thẳng cung Dao Trì, tự lấy các thức ăn tiên, rượu tiên đem ra xơi trộm hết.

Khi ở Dao Trì ra, ta lang thang lại vào nhằm cung Thái Thượng Lão Quân, ta trộm tất cả năm hồ lô thuốc kim đan cũng chén tất, sợ Thượng Đế biết ra bắt tội, ta phải chạy ra khỏi cửa trời về đây.

Mọi người nghe nói rất mừng, liền bày tiệc rượu đón, rót một chén rượu dĩa dâng lên. Đại Thánh uống một hớp rồi một chén răng nhánh miệng nói:

- Không ngon, không ngon, cất đi !

Hai tướng Bằng, Ba nói:

- Đại Thánh ở thiên đình, uống rượu tiên, ăn các thứ đồ ăn của tiên, nên uống rượu dứa không thấy ngon. Nhưng có câu nói, không ngon cũng thể nước quê nhà !

Đại Thánh nói:

- Các người dù không phải người thần cũng là người làng cũ.

Sớm nay ta ăn uống ở Dao Trì thấy trong hành lang có nhiều bình đựng rượu tiên, đều là rượu Ngọc Dịch Quỳnh Tương, chắc các người chưa được uống. Đợi ta đi lấy mấy bình về để các người mỗi người nếm thử một ít. Ai uống rượu đó, đều sẽ sống lâu mãi không già nữa.

Bọn khi mừng rỡ khôn xiết.

Đại Thánh liền mở rộng cửa động dùng phép cân đầu vân tàng hình đến thẳng hội Bàn Đào vào cung Dao Trì, còn thấy mọi người vẫn ngủ chưa dậy. Đại Thánh vào chỗ để rượu, cặp nách hai bình, lại cười mây trở về, hội họp bọn khi trong động, mở hội rượu tiên mỗi người uống mấy chén, ai nấy vui sướng vô cùng.

Thượng Đế nghe tin hội Bàn Đào bị trộm, kẻ phá bình là Tề Thiên Đệ Thánh, giận lắm, liền huy động một lực lượng hùng hậu gồm bốn đại vương hiệp cùng Lý Thiên vương và Na Tra, điểm Nhị thập sát tú, Cửu diệu tinh quân, Thập nhị nguyên thần, Ngũ thập kiết đế, Tứ trụ công tào, Đông Tây đầu tinh, Nam Bắc nhị thần, Ngũ nhạc tứ độc, tinh tướng khắp trên trời, cộng mười vạn thiên binh văng mười tám lưới thiên la địa võng, xuống vây núi Hoa Quả sơn bắt Tề Thiên Đại Thánh.

Trận đánh, giữa binh tướng nhà trời với Tề Thiên xảy ra, chim chóc không dám bay, hổ lang phải im bật, cát bay, đá lở, trời tối đất mờ, đất lộn bụi tung, núi rung, non bạt... nhưng binh tướng nhà trời cũng không hạ nổi Tề Thiên, phải cầu viện đến Tiểu Thánh và Quan Âm.

Chật vật lắm, cuối cùng mới bắt được Đại Thánh bỏ vào lò Bát Quái đun suốt 49 ngày đêm, nhân lúc mở lò, Đại Thánh bay vọt ra, cầm cây Như Ý gặp ai đánh đó, không ai cự nổi, Đại Thánh đánh rần đến điện Thông Minh, Linh Tiêu, Thượng Đế phải cầu cứu đến Như Lai.

Lần này, Đại Thánh bị Như Lai bắt nhốt vào núi Ngũ Hành suốt 500 năm, tất

nhiên là nhiều tội nhưng một trong những tội tày trời là trộm rượu, say rượu, phá bình hội Bàn Đào.

- Tâm sự sau bữa tiệc Long Trì

Nhà thơ Lý Thương Ẩn, đời Đường, đã viết bài thơ về bữa tiệc Long Trì như sau:

Long Trì tứ tử thưởng vân bình

Kiệt cổ thanh cao chúg nhạc đình

Dạ bán yến quy cung hậu vĩnh

Tiết vương trầm túy, thọ vương binh

(Nhà vua mở tiệc Long Trì

Tiếng trống vang vang tiếng nhạc chim

Về khuya tàn tiệc thời gian đọng

Người thì say khướt, kẻ buồn tênh)

Đường Huyền tông cướp vợ của con tên là Lý Mao Huyền Tông mở tiệc Long Trì. Tiệc tan, Đường Huyền tông ngủ say, Lý Mao xót xa, buồn không ngủ được.

Tương tự, nàng Kiều lúc ở lầu xanh, sau tiệc rượu xót xa tự thương mình:

Khi tỉnh rượu, lúc tàn canh

Giật mình, mình lại thương mình xót xa

(Kiều, Nguyễn Du)

- Nhà chính trị, không uống rượu là tốt nhất

Tề Hoàn công, thời Xuân Thu, có lần hỏi Quản Trọng, một chính trị gia:

- Tại sao trọng phụ không uống rượu?

Quản Trọng nói:

- Thần nghe rằng uống rượu, rượu trôi tuột xuống dạ dày, bốc lên đầu lưỡi, lúc ấy không kiềm chế được sinh nói bậy, đã nói bậy thì rước họa vào thân.

Tề Hoàn công nói:

- Thế thì phải làm sao?

Quản Trọng nói:

- Theo thần nghĩ, không nên uống rượu là cách hay nhất.

VII. THÚ UỐNG RƯỢU – ĐÔNG TÂY DỊ BIỆT

Nhiều người trên thế giới thích uống rượu, nhưng các loại rượu khác nhau, chất rượu khác nhau, phong thổ khí hậu, sinh hoạt khác nhau nên cách thức và thói quen uống rượu khác nhau.

Sau đây là những điều khác nhau căn bản giữa Tây phương và Trung Quốc nói riêng hoặc nước phương Đông nói chung.

1. Thuần và pha trộn

Đa số người Trung Quốc thích uống rượu thuần, tức là không pha chế với một loại rượu khác hoặc pha trộn vào những thực phẩm khác.

Người phương Tây thích trộn các loại rượu màu sắc khác nhau, tạo rượu nhiều màu sắc khác nhau hoặc trộn các loại trái cây vào rượu (cocktail).

2. Ấm và lạnh

Người Trung Quốc, do khí hậu lạnh, nên thích rượu ấm (hâm nóng), mục đích là khử lạnh làm cho người ấm lên.

Nhưng người phương Tây, xứ nóng, thích uống rượu lạnh (ướp lạnh, cho thêm nước đá), công dụng là khử hỏa, giải nhiệt.

3. Lớn, nhỏ và lưng, đầy

Người Trung Quốc dùng chén (tách) nhỏ để uống rượu, tiếp khách không rót đầy (lưng chén), rót đầy là bất kính.

Ngược lại, người phương Tây dùng chén (tách) lớn để uống rượu, phải rót đầy, nếu rót không đầy (lưng chén) người ta cho là chủ nhà keo kiệt.

4. Hoa quả

Người Trung Quốc, trong những buổi tiệc lớn, ngoài thịt, cá... lúc nào cũng có trái cây, không có trái cây thì có một đĩa trứng gà muối, đậu hũ khô; không có những thực phẩm này thì thật là thiếu sót.

Người phương Tây, trừ những bữa tiệc lớn, bình thường rất ít dùng trái cây. Có những bữa tiệc người phương Tây cầm ly rượu đi loanh quanh chúc tụng hoặc khiêu vũ lúc nào thích thì tới bàn ăn, ăn thức ăn.

5. Ôn ào và sự yên tĩnh

Người Trung Quốc, khi uống rượu thường bày trò chơi, gọi là tửu lệnh dùng tay, theo quy ước để chơi, rất ôn ào, náo nhiệt, có khi thâu đêm; chỉ khổ cho những

nhà gần quán rượu.

Đa số người phương Tây thích yên tĩnh trong khi uống rượu, chỉ trò chuyện với nhau.

6. Mời và không mời

Người Trung Quốc có thói quen hay mời rượu, thể hiện sự thân tình, khách không được mời mọc thì cảm thấy bị lạc lõng.

Vị nào khách nao không uống được nữa, tự úp cái tách xuống bàn, chủ mới không mời nữa; người tửu lượng khá thì lý luận: rượu bất khả ép, ép bất khả từ.

Người phương Tây, chỉ mời lúc đầu, sau đó uống bao nhiêu tùy ý, không ép.

Nhìn dưới góc độ nào đó, một số người Trung Quốc đã bạn bè thân tình thì uống như hũ chìm, người Tây phương nhắm nháp, gần như bốn phận.

VIII. NÊN UỐNG RƯỢU NÓNG HAY RƯỢU LẠNH

- Nguyên tắc

Tiểu thuyết Hồng Lô Mộng của Tào Huyết Cần, viết về cậu bé Bảo Ngọc thích

và uống rượu lạnh.

Bảo Thoa nói:

- Anh Bảo hàng ngày anh học hỏi nhiều điều, thế mà anh không biết tính rượu rất nóng à ?

Phải uống nóng thì mới phát tán nhanh; nếu uống lạnh thì chỉ đọng lại bên trong, ngũ tạng sẽ bị lạnh, như thế chẳng có hại sao? Từ rày anh nên chừa đi, đừng uống rượu lạnh nữa.

Bảo Ngọc nghe nói có lý, bỏ rượu lạnh xuống, sai người hâm nóng rồi mới uống.

Lời Bảo Thoa nói không phải không có lý và một trong những điều cần biết trong lúc uống rượu.

Vì uống rượu, nếu rượu vào trong cơ thể phát tán chậm thì mặt đỏ và chóng say, say sẽ tổn thương đến sức khỏe và tinh thần.

- Mùa hè

Khí hậu nóng bức, năng lượng và mồ hôi trong cơ thể sẽ nhanh chóng phát tán ra ngoài, nên cơ thể uống rượu lạnh.

- Mùa đông

Mùa đông, cơ thể phát tán chậm, nên uống rượu lạnh ngưng tụ ở thân trên, mặt... nên rất chóng say; mùa đông nên uống rượu nóng.

- Nơi uống rượu

Nếu tiệc rượu ở phòng ấm áp, cơ thể sẽ phát tán nhanh, có thể uống rượu lạnh; phòng uống rượu không được ấm thì có thể uống rượu nóng.

- Cơ thể

Ngoài ra, tùy theo cơ thể của mỗi người, có người phát tán nhanh, bài tiết nhanh thì uống nhanh cũng được, nếu người phát tán chậm. bài tiết chậm thì nên uống từ từ.

IX. NHỮNG PHƯƠNG THUỐC TỈNH RƯỢU

Người ta nói, rượu làm cho người ta say, khi say rượu nhẹ thì đau đầu, chóng mặt, tai ù nôn ọe; nặng thì hôn mê bất tỉnh, say rượu có hại cho sức khỏe; mạch nhanh nhưng yếu, thân nhiệt hạ thấp, nếu không kịp thời giải rượu, cấp cứu có thể nguy đến tánh mạng.

1. Những phương thuốc cổ

Từ xưa đến nay, người ta cố gắng tìm ra những cách thức, những phương thuốc phòng trị say rượu.

Sách Thiên bảo di sự, cho rằng quý phi của Lý Long Cơ rất giỏi phương thuốc làm tỉnh rượu. Khi Lý Long Cơ say rượu, bà ta dìu vào hậu cung và sai người đi bẻ một nhánh mẫu đơn và cho Lý Long Cơ uống, ông ta tỉnh rượu.

Sau này, các bài thuốc thực nghiệm, chứng minh là hoa mẫu đơn có công dụng giải rượu rất tốt.

Sách Hán thư, người xưa cho rằng có thể dùng nước mía uống để giải rượu.

Ngày nay, khoa học xác nhận, trong nước mía có nhiều sinh tố C, thanh trừ tửu tinh rất nhanh chóng.

Căn cứ vào phương thuốc trên, người ta có thể dùng vài ly nước quả để giải rượu.

Trong các tiệc rượu, người ta dùng hoa quả, gọi là ngũ phẩm, 5 loại quả, vừa dùng để nhấm nháp nhưng cũng có công dụng giải rượu.

Sách Quần phương phổ, cho rằng dùng nước chanh và họ, để đãi khách, có công dụng giải rượu và tỉnh rượu.

2. Những phương thuốc thông dụng phòng trị say rượu

- Triệu chứng

Trước hết, khi uống rượu thấy có triệu chứng khác lạ như miệng, lưỡi không cảm thấy vị giác, là triệu chứng đã say, không nên uống tiếp.

- Móc cổ họng

Các bọm nhậu, thường lên vào chỗ kín hoặc nhà vệ sinh, dùng tay móc cổ họng, nôn rượu ra, súc miệng rồi uống tiếp, cũng là một thủ thuật phòng chống say rượu.

- Uống nước trà loãng

Trong trà loãng có chất ninh toan, công dụng giải rượu

- Dùng khăn nóng

Lúc say rượu, nên dùng khăn thấm nước nóng đắp vào phía sau não và phía trên ngực, công dụng giải rượu

- Không nên uống trà đậm

Có người cho rằng khi say rượu nên uống nước trà đậm là sai lầm, thực sự đổ thêm dầu vào lửa, say lại thêm say.

Nguyên nhân, rượu đã làm cho mạch máu giãn nở, nước trà đậm cũng có công dụng tương tự, làm người say mệt lại mệt thêm; nước trà đậm và tinh rượu nhập vào thận, cả hai công phá như nhau, làm tổn hại đến công năng của thận.

Danh y Lý Thời Trân nói, uống rượu không có điều độ là tự tìm vào cửa tử, vì vậy không nên say rượu là điều tốt nhất để giữ gìn sức khỏe.

X. RƯỢU VÀ SỨC KHỎE

Như đã nói ở trên, Trung y cho rằng, rượu là khí của thủy cốc, vị cay ngọt, tính nóng, đi vào hai tâm và can; công dụng hoạt máu, hành khí, khử phong, tán nhiệt, tiêu trừ đờm lạnh; vì vậy, rượu được dùng để dẫn thuốc, thảo dược, nâng cao hiệu quả của thuốc.

Uống rượu có chừng mực, làm cho tinh thần phấn chấn, tiêu trừ mệt nhọc, dễ ngủ, có lợi sức khỏe.

Khoa học thực nghiệm chứng minh, uống rượu làm cho mạch máu và mạch máu não giãn nở; lượng máu trong mạch sẽ tăng lên; làm cho đại não hưng phấn, bớt đi sự mệt mỏi, xúc tiến việc ăn uống ; hạ được lượng mỡ tích tụ trong mạch máu; phòng trị bệnh xơ mạch máu, tắc mạch máu.

Tuy vậy, khi uống rượu cần lưu ý những trường hợp sau đây:

1. Không nên uống rượu lúc bụng đói

Nguyên nhân, khi rượu xuống dạ dày, đường ruột, chỉ trong một thời gian ngắn, tinh rượu sẽ được hấp thụ và trong máu. Nếu trong máu lượng tinh rượu quá nhiều sẽ bị trúng độc; nếu nhiều quá thì có thể dễ bị tử vong.

Ngoài ra, do đói bụng, tinh rượu sẽ trực tiếp kích thích vào dạ dày, nặng thì thổ ra máu, nhẹ thì rách dạ dày bị viêm, lở loét.

Trước khi uống rượu nên ăn thức ăn và uống rượu từ từ, không nên uống nhiều rượu và uống nhanh sẽ dễ bị trúng độc, cấp tính hoặc mãn tính.

2. Không nên vừa uống rượu vừa hút thuốc

Ở Mỹ, người ta đã nghiên cứu và thống kê, người vừa nghiện rượu vừa nghiện thuốc mắc bệnh ung thư gấp 10 lần, người chỉ nghiện rượu hoặc chỉ nghiện thuốc lá.

Theo các nhà nghiên cứu, trong thuốc lá có độc, chất độc này hòa tan vào trong rượu rất nhanh. Khi uống rượu, rượu sẽ thấm chất độc này vào trong cơ thể, sinh bệnh tật và ung thư.

Bản thân rượu có chất độc, cộng với chất độc của thuốc lá, hai chất độc cùng tấn

công một lúc rất có hại cho sức khỏe.

3. Người cao tuổi không nên uống rượu cao độ và uống nhiều

Thông thường, người cao tuổi do sinh lý thay đổi, công năng của các khí quan cũng giảm sút; nếu uống nhiều rượu sẽ hại cho gan; dẫn đến bệnh tật khác.

Trung y khuyên người cao tuổi nên uống rượu nhẹ hoặc rượu thuốc, một ngày vài chung nhỏ để xúc tiến việc ăn uống, bồi bổ cơ thể; không nên uống rượu cao độ và uống nhiều, có hại cho sức khỏe.

4. Phụ nữ mang thai không nên uống rượu

Y học cho rằng, phụ nữ mang thai không nên uống rượu nhiều hoặc nghiện rượu thì thai nhi phát dục rất chậm, giảm trọng lượng, đôi khi trở thành quái thai, hoặc bị lưu sản.

Trẻ em trí lực kém, phát dục chậm, è ẹp, phần nhiều do người mẹ uống rượu hoặc nghiện rượu.

5. Trẻ em không nên uống rượu

Trẻ em uống rượu có hại cho sức khỏe, phát dục chậm, ảnh hưởng đến trí lực.

Không những vậy, trẻ em uống rượu có hại cho gia đình, xã hội và dân tộc.

Vì vậy, các bậc cha mẹ ngăn ngừa không cho các cháu uống rượu.

6. Say rượu có hại cho đại não

Các bác sĩ cho biết, người say rượu, nồng độ trong máu là 1, ở gan là 1.48 trong não tủy là 1.59, tổ chức não là 1.75.

Say rượu, nồng độ rượu ở não sẽ từ phá hoại thần kinh não, đại não dần thu nhỏ lại, làm cho trí nhớ giảm sút, năng lực tư duy sút kém.

Ở Ý Đại Lợi, người ta thống kê 95% người thể tích đại não nhỏ, thần kinh não sẽ bị hủy diệt, trí nhớ giảm sút, năng lực tư duy kém, đều liên quan đến việc uống rượu, say rượu.

7. Uống rượu chống lạnh

Cơ thể con người rất cần nhiệt lượng, được cung ứng từ các thực phẩm gồm các chất đạm, baxter chất (Cholesterol), chi phươg (Fat), đường các loại; ở vùng khí hậu lạnh, người ta thường uống rượu, cảm thấy ấm hãn lên và cho rằng uống rượu tăng thêm nhiệt lượng cho cơ thể.

Theo nghiên cứu, cứ 1 khắc (gam) rượu tinh vào trong cơ thể tạo nên ra 1.7 calo, nhiệt lượng này cũng không đủ làm cho cơ thể ấm lên.

Nhưng sau khi uống rượu nhiều quá, da bị nổi mụn sần sùi, người ta cảm thấy lạnh hơn trước, chứng tỏ rằng người ta bị mất nhiệt lượng nhiều hơn.

Uống rượu nhiều chống lạnh có hại nhiều hơn là lợi, làm cho năng lực phòng ngự của cơ thể giảm sút hoặc mất đi, dễ dẫn đến cảm mạo và bệnh tật.

8. Uống rượu tiêu sầu

Có người buồn rầu, mượn rượu giải sầu, gọi là mượn tửu (rượu sầu); cũng có người nghiện rượu, muốn uống rượu lấy cố là buồn quá.

Người ta thường nói, đời là bể khổ, nỗi buồn sâu cũng nhiều nguyên nhân, tử biệt sinh ly; công danh phù thế chỉ có ngàn ấy; sáng tóc xanh như tơ, chiều tóc bạc; xót xa thân phận... sầu chất như núi, cao như thành.

Nhà thơ Bạch Cư Dị, cho rằng:

Đa bệnh, đa sầu tự trị

Hành niên vị lão tiên suy

(Tự biết thân nhiều sầu nhiều bệnh

Già hom hem trước tuổi lạ gì)

Đã nhiều sâu thì nhiều bệnh, cơ thể suy nhược còn uống nhiều rượu thì nguy tai !

Người ta đã nghiên cứu thông kê, trên 2000 người thuộc lứa tuổi trung niên, mắc những chứng bệnh như đau bụng đi tả, cảm mạo, tiểu đường, kinh nguyệt không đều, cao huyết áp, bị bệnh quán tâm... phần nhiều là do tinh thần uất ức, sâu muộn, dùng rượu tiêu sâu.

Uống rượu tiêu sâu, chưa chắc thành sâu đã sụp đổ, là giải pháp tạm thời nhưng cái hại là lâu dài, không chỉ đời mình mà còn di hại đến con cái đời sau. Nguyễn Công Trứ, nhà thơ Việt Nam, nói về rượu và sâu, dụ dỗ nhau lai láng nhưng say sâu vẫn hoàn sâu:

Dục phá thành sâu tu dụng tửu

Tửu tử đảo, sâu tự sâu

Rượu với sâu như gió mã ngư

Trong lai láng tránh đâu cho khỏi.

XI. UỐNG BEER VÀ NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT

Ngày nay, nhiều người thích uống bia (beer) hơn là uống rượu; sau đây là những điều kiêng kỵ:

1. Không nên uống bia quá nhiều

Uống bia nhiều, nhiều ngày, chất chỉ phương (Fat, béo) sẽ trầm tích kết thành những hạt đường, gọi là bia tửu tâm, ảnh hưởng đến công năng của tim, ảnh hưởng đến tế bào não.

2. Vừa đổ mồ hôi

Vừa vận động xong, đổ mồ hôi, lỗ chân lông mở rộng; uống bia làm cho lỗ chân long nhanh chóng co lại, trở ngại việc phát tán thân nhiệt của cơ thể khiến dễ bị cảm mạo.

3. Ăn thức ăn nóng

Không nên ăn thức ăn quá nóng và uống bia, dễ bị dẫn đến rối loạn tiêu hóa và trúng độc.

4. Không nên uống bia biến chất

Bia biến chất như đục, đổi màu, đổi vị... uống có hại cho sức khỏe

5. Mùa hè, không uống bia quá lạnh

Mùa hè, người ta thích uống bia lạnh nhưng khoảng 18°C là vừa, nếu quá lạnh, nhiệt độ sai biệt quá lớn (trong cơ thể) làm cho việc ăn uống không ngon, dễ đau bụng.

6. Không dùng bia để uống thuốc

Bia và thuốc sẽ sinh ra tác dụng phụ có hại cho sức khỏe

7. Đường tiêu hóa bị bệnh

Dạ dày bị viêm mãn tính, đường ruột bị bệnh, không nên uống bia vì nó sẽ khiến tình trạng nặng hơn.

8. Thực phẩm nướng

Theo các thầy thuốc, uống bia với những thức ăn ướp và nướng, làm cho lượng chì (Pb) tăng cao, có hại cho cơ thể.

9. Lúc bụng đói

Bụng đói, uống bia lạnh làm cho nhiệt độ của dạ dày, đường ruột hạ thấp, co lại, lượng máu thiếu sẽ ảnh hưởng đến công năng của đường tiêu hóa, dẫn đến rối loạn tiêu hóa, bị đi tả.

10. Mới vận động xong

Vừa vận động xong, uống bia sẽ làm cho lượng niêu toan (acid uric) trong máu cao, tụ ở khớp, dễ sinh bệnh viêm khớp.

11. Ăn hải sản tươi sống

Không nên uống bia và ăn hải sản tươi sống, dễ sinh bệnh phong.

Chương năm:HỘI TAO ĐÀN VÀ THI SĨ TỬU ĐỒ

Một nhà nghiên cứu văn học cho rằng, các nhà thơ Trung Hoa thường làm bạn với rượu, tỷ lệ thơ nói đến rượu rất cao, Lý Bạch chiếm 30%, nhà thơ bình thường cũng chiếm 10% trong tổng số thơ họ đã làm.

Chúng tôi thiết nghĩ, xưa nay nhiều nhà thơ Việt Nam cũng rất thích rượu, tỷ lệ thơ nói về rượu cũng không ít nhưng chúng ta chưa có dịp mở hội Tao Đàn để ngâm những câu, những đoạn, những bài thơ nói về rượu.

Nếu có tiệc rượu hội Tao Đàn, sẽ rất vui: Ngoài những rượu nổi tiếng Việt Nam, các vị khách sẽ được hưởng những loại mỹ tửu khác như chén rượu đây trắng của Nguyễn Trãi, rượu nắng của nhà thơ Hàn Mặc Tử, rượu Hồng đào của nghệ sĩ dân gian đất Quảng Nam, chưa nhấm đã say.

Cách uống rượu của nhà thơ cũng khác nhau: Nghệ sĩ dân gian vừa ngoạn cảnh vừa cầm bầu rượu, quên cả lời dặn của người yêu; Nguyễn Trãi từ tốn cao nhã hớp từng chút, Nguyễn Bình Khiêm tựa gốc cây đợi rượu, Trần Tế Xương thì tớp, nói ngông; Đỗ Huy Nhiệm thì đặt dè từng hớp, sợ hết rượu...

Nếu có hội Tao Đàn sẽ mời các tửu tiên, tửu thánh, các nhà thơ rượu Trung Hoa (có tên trong danh sách này hoặc chưa có) chung vui. Dù có kẻ trước người sau, kẻ trên người dưới nhưng xin đề cử Tản Đà, tửu đồ thi sĩ, làm chủ.

Sau đây, những câu thơ, bài thơ nói về rượu, chúng tôi đề cử, xin để ngâm trong tiệc rượu Tao Đàn... Xin quý bạn đề cử hoặc ứng cử tiếp cho đủ 28 vị, nhị thập bát tú !

1. Nghệ sĩ dân gian

Tay cầm bầu rượu nắm nen

Mãi vui quên hết lời em dặn dò

(Ca dao)

Còn trời còn nước còn non

Còn cô bán rượu anh còn say sưa

(Ca dao)

Đất Quảng Nam chưa mưa đã thấm

Rượu hồng đào chưa nhắm đã say

(Ca dao)

2. Nguyễn Trãi

Đêm thanh hớp nguyệt nghiêng chén

Ngày nắng xem hoa bọ cây

3. Nguyễn Bình Khiêm

Rượu đến gốc cây ta sẽ nhấp

Nhìn xem phú quý tựa chiêm bao

4. Nguyễn Du

Khi tỉnh rượu, lúc tàn canh

Giật mình, mình lại thương mình xót xa

5. Huyện Thanh Quan

Bầu giốc giang sơn, say chấp rượu

6. Nguyễn Công Trứ

Cầm kỳ thi tửu

Đường ăn chơi một vẻ một hay

Đàn năm dây réo rắt tính tình đây

Cờ đôi nước rập rình xe ngựa đó

Thơ một túp gập ghềnh câu nguyệt lộ

Rượu ba chung tiêu sái cuộc yên hà

Thú xuất trần tiên vẫn là ta

Sánh Hoàng Thạch, Xích Tùng ừ cũng đáng

Cầm tứ tiêu nhiên, kỳ tứ sáng

Thi hoài lạc kĩ tửu hoài nùng

Một chữ nhàn đánh giá muôn chung

Người ở thế dẫu trăm năm là mấy

Sách có chữ nhân sinh thích chí

Đem ngàn vàng chác lấy chuyện cười

Chơi cho lịch mới là chơi

Chơi cho dài các cho người biết tay.

(Cầm kỳ thi tửu)

6. Cao Bá Quát:

Ba vạn sáu ngàn ngày là mấy

Cảnh phù du trông thấy nực cười

Thôi công đâu chuốc lấy sự đời

Tiêu khiển một vài chung lếu láo

Đoạn tổng nhất sinh huy hữu tửu

Trầm tư bách kế bất như nhàn

Dưới chiều quang thấp thoáng bóng Nam san

Ngoảnh mặt lại cừ hoàn coi cũng nhỏ

Khoảng trời đất cổ kim, kim cổ

Mảnh hình hài không có, có không

Lọ là thiên tứ, vạn chung

(Uống rượu tiêu sầu)

7. Nguyễn Khuyến:

Nhân sinh ba vạn sáu nghìn ngày

Thích chí cho nên lăm ngón hay

Thơ Lý ngâm nga khi mở quyển

Đàn Nha tình tính lúc lần dây

Dem cờ vua Thích vui bè bạn

Mượn chén ông Lưu học tỉnh say

Bốn cảnh phong quang cùng tuế nguyệt

Dưới trời tri kỷ mấy mươi tay

(Nhân sinh thích chí)

8. Trần Tế Xương

Ông trông lên bảng thấy tên ông

Ông tớp rượu vào, ông nói ngông

Vuốt râu nịnh vợ: con bu nó

Quắc mắt khinh đời: cái bộ ông

Bài bạc kiệu cờ cao nhất xứ

Rượu chè trai gái đủ trăm khoanh

Thế mà cứ nghĩ rằng ta giỏi

Cứ việc rong chơi chẳng học hành

(TỰ TRÀO)

9. Tản Đà

MƯỜU

Đêm xuân một trận nô cười

Dưới đèn chẳng biết rằng người hay hoa

Khi vui quên cả cái già

Khi say chẳng dốc sơn hà cũng say

NÓI

Kim tịch thị hà tịch

Mảng gương nay đã tếch lối non đoài

Đó kìa ai ba bốn, bốn năm người

Nhãn hoạt trần ai không nhất thể

Hung trung khối lũy thuộc tiền sinh

Kiếp say sưa đã chấm số thiên đình

Càng đắm sắc mê thình càng mãi miết

Say lắm về: say mệt, say mê, say khừ say tí

Trong làng say ai biết nhất ai say

Mảnh hình hài quen giả trá xưa nay

Chúng sinh tương lúc này coi mới hiện

Thôi xếp cả nguyệt hoa, hoa nguyệt

Cảnh bông lai trái biết gọi làm duyên

Tửu trung ưng nhị thần tiên.

(Say)

MƯỜU

Say sưa nghĩ cũng hư đời

Hư thời hư vậy, say thời cứ say

Đất say đất cũng lặn quay

Trời say mặt cũng đỏ gay ai cười

NÓI

Say chẳng biết phen này là mấy

Nhìn non xanh chẳng thấy lại là say

Quái ! Say sao say mãi thế này

Say suốt cả đêm ngày như bất tỉnh

Thê ngôn túy tửu chân vô ích

Ngã đục tiêu sầu thả tự do

Việc trần ai, ai tình ai lo

Sáy túy lúy nhỏ to đều bất kể

Trời đất nhi ! Cái say là sướng thế

Vợ khuyên chồng, ai dễ dãi chừa ngay

Muốn say cứ lại mà say

(Lại say)

10. Nguyễn Bính

Đôi ta lưu lạc phương Nam này

Trải mấy mùa qua én nhận bay

Xuân đến đất trời hoa rượu nở

Mà ta với người buồn vậy thay

Lòng đắng sá gì muôn hớp rượu

Mà không uống cạn mà không say

Lời thề buổi ấy cầu Tư Mã

Mà áo kinh cừ không ai may

Người giam chí lớn vào cơm áo

Ta trói thân vào nợ nước mây

Ai biết thương nhau từ buổi trước

Bây giờ gặp nhau trong phút giây

Nợ đời chưa trả tròn một món

Sòng đời thua thắng đến hai tay

Quê nhà xa lắc xa lơ đó

Ngoảnh lại bây giờ mây trắng bay

Tâm giao mấy kẻ thì phương Bắc

Ly tán vì cơn gió bụi này

Người ơi buồn chán mà không khóc

Mà vẫn cười qua chén rượu đầy

Vẫn dám tiêu hoang cho đến hết

Ngày mai ra sao rồi hững hay

Ngày mai xán lạn màu non nước

Cốt nhất làm sao tự buổi nay

Rã ruộng châu ngọc thù son phấn

Mắt đỏ lên rồi cứ chết ngay

Hỡi ơi ! Nhiếp Chính mà bằm mặt

Giữa chợ ai mà khóc nhận thây

Kinh Kha giữa chợ sầu nghiên chén

Ai kẻ dâng vàng kẻ biết tay

Mơ gì Ấp Tiết thiêu văn tự

Giày cũ gươm cùn ta đi đây

Ta đi nhưng biết về đâu chứ

Đã đẩy phong yên lộng bốn trời

Thà cứ ở đây ngồi giữa chợ

Uống say mà gọi thế nhân ơi

Thế nhân mắt trắng như ngân nhũ

Ta với nhà người cả tiếng cười

Người ơi hề

người ơi

Người sang bên ấy mà sao lạnh

Nhịp trúc ta về lạnh mấy người

(Hành phương Nam)

11. Nguyễn Vũ

Nay ta them rượu nhớ mong ai

Một mình rót uống chẳng buồn say

Trước kia hai thằng hết một nệm

Trò chuyện đông dài mặt đỏ sẫm

Nay một mình ta, một be con

Can rượu rồi thơ mới véo von

(Gửi Trung Tửu)

12. Đỗ Huy Nhiệm

Đang ngồi sy khướt bên ao vắng

Tha thân nhớ người không nhớ tôi

Chiều nay nàng đến trong ly rượu

Tôi uống với với hết cả nàng

Tôi uống dặt dè từng hớp một

Sợ mai nàng bận chẳng buồn sang

(Say)

13. Vũ Hoàng Chương

Ta quá say rồi

Sắc ngả màu trời

Gian phòng không đứng vững

Có ai ghi hư ảnh sát kề môi

Chân rã rời

Quay cuồng chi được nữa

Gối mỗi gần rời

Trong men cháy, giác quan vừa bén lửa

Không say còn biết chi đời

(Thơ say)

14. Hàn Mạc Tử

Ta đi tìm nụ tầm xuân

Gặp vua nhà Nguyễn bay lên mây

Áo ta rách rưới trời không vá

Suốt bốn mùa trắng mặc vải trắng

Ta không nhấp rượu

Mà ta say

Té ra ta vốn là thi sĩ

15. Nguyễn Bá Trác

Trượng phu đã không hay xé gan bẻ cột phù cương thường

Sao lại tiêu dao bốn bể, luân lạc tha phương

Trời Nam nghìn dặm thăm

Mây nước một màu sương

Học không thành, công danh chẳng lập

Trai trẻ bao lăm mà đầu bạc

Trăm năm thân thể bóng tà dương

Vỗ gươm mà hát

Nghiên bầu mà hỏi

Trời đất mang mang

ai người tri kỷ

Lại đây cùng ta

cạn một hồ trường

Hồ trường

Hồ trường

Ta biết rớt về đâu

Rớt về Đông phương

nước bể Đông chảy xiết,

lòng sinh cuồng loạn

Rót về Tây phương

mưa Tây Sơn từng trận

chứa chan

Rót về Bắc phương

ngọn Bắc phong vi vút,

đá chạy cát giương

Rót về Nam phương

trời Nam mù mịt

có người quá chén

như điên như cuồng

Nào ai tỉnh, nào ai say

chỉ ta

ta biết

lòng ta

ta hay

Nam nhi sự nghiệp ư hồ thủy

Hà tất cùng sầu đối cỏ cây

(Hồ Trường)

SÁCH THAM KHẢO

I. Tiếng Việt:

1. Thơ Tản Đà, Xuân Diệu (giới thiệu), Văn học, 1982
2. Thơ Đường, Tản Đà (dịch), Nguyễn Quảng Tuân (biên soạn), Văn học, 2003
3. Sống đẹp,Lâm Ngữ Đường, Nguyễn Hiến Lê (lược dịch), Văn hóa, 1999
4. Thơ Đường – Từ Tống, Lý Phúc Điền (dịch), Văn nghệ, 1997
5. Thi nhân Việt Nam, Hoài Thanh – Hoài Chân, Văn học, 1987
6. Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên(tuyển chọn, giới thiệu), Văn học, 1987
7. Cái cười thánh nhân,Nguyễn Duy Cần, Thanh Niên, 1999
8. Sử ký Tư Mã Thiên,Giản Chi – Nguyễn Hiến Lê (dịch), Văn học, 1994
9. Tam quốc diễn nghĩa,La Quán Trung, Phan Kế Bính (dịch), Văn học, 1999

10. Tây du ký, Ngô Thừa Ân, Thụy Đình (dịch), Văn Học, 1998

11. Hồng lâu mộng, Tào Tuyết Cần, Vũ Bội Hoàng – Trần Quảng (dịch), Trung tâm thông tin, 1990

12. Lịch sử văn học Trung Quốc, Lê Huy Tiêu – Lương Duy Thứ (dịch), giáo dục, 1997

II. Tiếng Trung:

Bôi trung kích càn khôn - Âm tửu, Lộ Viễn Chí (Chủ biên), Trung ương dân tộc Đại học.

AUTHOR : RƯỢU & VĂN HÓA TRUNG HOA

By Đông A Sáng

Copyring Đông A Sáng

Smashwords Edition.